

Canon

PowerShot SX70 HS

Hướng dẫn sử dụng nâng cao

Mục lục

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chụp

Xem lại

Tính năng không dây

Thiết lập chức năng

Phụ kiện

Mẹo sử dụng máy ảnh


Chỉ mục

TIẾNG VIỆT

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh rồi xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Việc chụp ảnh hay ghi phim không được phép (video và/hoặc âm thanh) cho người hoặc các tài liệu đã có bản quyền có thể xâm phạm đến quyền riêng tư của những người này và/hoặc có thể vi phạm các quyền pháp lý của người khác, bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Lưu ý rằng ngay cả chụp ảnh hoặc ghi phim chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân cũng có thể bị giới hạn.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Mặc dù màn hình được chế tạo trong các điều kiện sản xuất có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Giới thiệu

- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở phía trên lề bên phải của trang.
- Để chuyển trang đơn giản, nhấp vào biểu tượng ở dưới mỗi trang.
 - 🏠: Đi đến đầu trang
 - ↶: Quay lại trang trước đó
 - ◀: Trở về một trang
 - ▶: Đi tiếp một trang
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Các tab như **P** xác định chế độ được sử dụng trong hướng dẫn chụp. Một vài tính năng cũng khả dụng trong các chế độ khác.
- Nhấp vào biểu tượng  để tìm hiểu về các mẹo giúp sử dụng máy ảnh dễ dàng hơn.

■ Các quy ước văn bản

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh, biểu tượng minh họa theo thực tế hoặc giống với các nút này.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.



- Biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- Số trong một vài số liệu và hình minh họa tương ứng với số trong các bước.
- 📖 xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.

Mục lục

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý.....	2
Giới thiệu.....	3
Các quy ước văn bản	3
Các thao tác máy ảnh thông dụng	15
Cảnh báo an toàn.....	18
Thông tin cơ bản về máy ảnh	21
Hướng dẫn bắt đầu.....	22
Gắn dây đeo	22
Sạc pin.....	23
Chuẩn bị thẻ nhớ	24
Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ	25
Thiết lập ngày, giờ, múi giờ và ngôn ngữ	27
Giữ máy ảnh	29
Thử máy ảnh.....	30
Chụp/Quay	30
Xem	32
Tên bộ phận.....	33
Mặt trước.....	33
Mặt sau.....	34
Khung ngắm.....	35
Điều chỉnh góc độ màn hình	36
Hiển thị đèn báo	37
Thiết lập chế độ chụp/quay	38
Định cấu hình tính năng máy ảnh	39
Màn hình điều khiển nhanh	39
Màn hình menu.....	40
Tính năng khả dụng trên màn hình điều khiển nhanh.....	42
Thiết lập menu	43

Màn hình chế độ chụp/quay.....	45
Khung trên màn hình chụp.....	46
Tùy chọn hiển thị khi chụp	47
Tùy chọn hiển thị xem lại	48
Chuyển biểu đồ	49
Bàn phím ảo.....	50
Chụp	51
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động/Chế độ tự động kép).....	52
Chụp trong chế độ tự động kép.....	54
Chụp ảnh toàn cảnh (Chế độ ảnh toàn cảnh).....	55
Chụp chủ thể chuyển động (Chế độ thể thao).....	56
Chụp cảnh cụ thể (Chế độ cảnh đặc biệt).....	57
Tự chụp chân dung với thiết lập tối ưu (Chế độ tự chụp chân dung).....	60
Chụp với hiệu ứng ảnh (Chế độ lọc sáng tạo).....	61
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)	64
Ghi nhiều phim (Chế độ phim)	65
Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Phơi sáng chỉnh tay phim).....	65
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ P)	67
Chụp ở tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv)	68
Chụp ở giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av).....	69
Chụp ở tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)....	70
Phóng to lại gần chủ thể (Zoom kỹ thuật số)	71
Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa AE)	72
Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)	73
Tùy chọn vùng hiển thị	74

Tự động zoom theo chủ thể chuyển động (Zoom tự động)	75
Điều chỉnh kích thước không đổi cho hiển thị khuôn mặt.....	76
Tránh mất dấu chủ thể sau khi phóng to (Hỗ trợ khung hình – Khóa)	77
Tắt hiển thị chủ thể trung tâm.....	78
Chụp cận cảnh (Cận cảnh)	79
Chụp ở chế độ lấy nét tay	80
Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)	81
Chụp với khóa nét.....	82
Thay đổi chất lượng ảnh	83
Chụp ở định dạng RAW.....	83
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	84
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp.....	85
Thay đổi chế độ flash	86
Khóa độ sáng / Phơi sáng trong chụp ảnh với flash (Khóa FE).....	87
Định cấu hình thiết lập flash.....	88
Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash	88
Điều chỉnh công suất flash	89
Thay đổi thời điểm đánh flash	90
Giảm mắt đỏ	90
Định cấu hình FE an toàn.....	91
Chụp liên tục	92
Sử dụng hẹn giờ	93
Thêm nhãn ngày	94
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng).....	95
Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB).....	96
Thay đổi tốc độ ISO	98
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động	98

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động)	99
Thay đổi phương pháp đo sáng	100
Thiết lập hẹn giờ đo	101
Định cấu hình mô phỏng phơi sáng	102
Chụp ảnh màu tự nhiên (Cân bằng trắng)	103
Cân bằng trắng tùy chỉnh	104
Tùy chỉnh màu (Cài đặt kiểu ảnh)	105
Chụp với lấy nét Servo	106
Chọn phương pháp AF	107
Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)	107
Di chuyển điểm AF	109
Thay đổi thiết lập lấy nét	110
Định cấu hình tia giúp lấy nét	111
Thay đổi thiết lập chống rung	112
Hiệu chỉnh rung máy mạnh	112
Sử dụng tự động cân bằng	113
Sử dụng bộ chuyển tele số	114
Lưu giữ vị trí zoom hoặc MF	115
Thay đổi kích cỡ ghi phim	116
Định cấu hình thiết lập ghi âm	117
Điều chỉnh âm lượng ghi	117
Lọc gió	118
Bộ lọc giảm	118
Định cấu hình Movie Servo AF	119
Sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập	120
Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)	121
Quay video ngắn	122
Quay phim time-lapse	124

Hiển thị thông tin định cấu hình cho đầu ra HDMI	125
Thiết lập loại phim Digest.....	126
Xem lại.....	127
Xem.....	128
Phóng to ảnh.....	129
Xem phim digest	130
Tìm kiếm ảnh trong bảng kê	131
Chỉnh sửa phim.....	132
Xóa đoạn đầu/cuối phim.....	132
Trích cảnh của phim 4K làm ảnh	134
Chỉnh sửa phim digest.....	135
Chống xóa ảnh.....	136
Chống xóa nhiều ảnh	136
Xoay ảnh	138
Xóa ảnh.....	139
Xóa nhiều ảnh cùng lúc	139
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)	141
In hình ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)	142
Thêm ảnh vào sách ảnh.....	143
Hiệu chỉnh mắt đỏ	144
Cắt ảnh.....	145
Thay đổi cỡ ảnh	147
Xếp loại ảnh	148
Xem trình chiếu	149
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định	150
Tìm kiếm ảnh bằng nút xoay chính.....	151
Kết hợp video quay ngắn	152
Bắt đầu phát lại từ ảnh hiển thị cuối cùng.....	154

Tính năng không dây	155
Tính năng không dây khả dụng.....	156
Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone	158
Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi.....	161
Hạn chế xem ảnh	164
Tính năng được sử dụng với smartphone	165
Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp	165
Chụp từ xa khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone	165
Điều khiển máy ảnh từ smartphone	166
Định vị ảnh khi chụp	166
Kết nối với máy in qua Wi-Fi.....	167
Thiết lập kết nối qua điểm truy cập.....	169
Tự động gửi ảnh đến máy tính.....	171
Tải ảnh lên dịch vụ web	174
Đăng ký dịch vụ web	174
Tải ảnh lên dịch vụ web.....	178
Kết nối lại qua Wi-Fi	179
Ngắt kết nối Wi-Fi.....	180
Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth	181
Thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối.....	182
Thiết lập chức năng	183
Chọn và tạo thư mục.....	184
Thay đổi số thứ tự tập tin	185
Định cấu hình tự động xoay ảnh dọc	186
Định dạng thẻ nhớ	187
Định cấu hình hướng dẫn tính năng	188
Sử dụng chế độ tiết kiệm	189
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	190

Điều chỉnh độ sáng màn hình	191
Điều chỉnh ngày, giờ và múi giờ	192
Thay đổi ngôn ngữ	193
Thiết lập hệ thống video	194
Điều chỉnh tiếng bíp	195
Điều chỉnh âm lượng	196
Thiết lập độ phân giải đầu ra HDMI	197
Tùy chỉnh chức năng nút zoom	198
Chuyển chức năng bộ chọn điểm AF và nút khóa AF	199
Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp	200
Thiết lập ưu tiên cho hiệu suất hiển thị chụp	201
Thiết lập chế độ hiển thị	202
Hẹn giờ thu ống kính	203
Thiết lập hiển thị ngược	204
Thiết lập hiển thị màn hình khởi động	205
Hiển thị đơn vị mét / feet	206
Định cấu hình chức năng tùy chỉnh	207
Tùy chỉnh các nút	208
Chế độ chụp tùy chỉnh (C1/C2)	209
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh	210
Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh	211
Tải xuống hướng dẫn sử dụng/phần mềm qua mã QR	212
Hiển thị logo chứng nhận	213
Lưu mục menu chụp thường dùng (Menu riêng)	214
Đổi tên tab menu riêng	215
Xóa tab menu riêng	215
Xóa tất cả tab menu riêng	216
Xóa tất cả các mục đã thêm	216
Tùy chỉnh hiển thị menu riêng	217

Phụ kiện	218
Phụ kiện tùy chọn.....	219
Phụ kiện nguồn.....	219
Khác	219
Máy in	220
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	221
Xem lại trên TV	221
Sử dụng loa che nắng (Bán riêng)	222
Sử dụng bộ lọc ống kính (Bán riêng).....	223
Chụp ảnh từ xa	224
Sử dụng công tắc từ xa (Bán riêng)	225
Sử dụng micro gắn ngoài	225
Lưu ảnh vào máy tính	226
In ảnh	227
Mẹo sử dụng máy ảnh	229
Thông tin cơ bản về máy ảnh	230
Những điều cần chú ý khi thao tác	230
Hướng dẫn bắt đầu	230
Giữ máy ảnh	231
Khung ngắm	232
Điều chỉnh góc độ màn hình	232
Định cấu hình tính năng máy ảnh.....	232
Khung trên màn hình chụp	232
Tùy chọn hiển thị xem lại.....	233
Chụp/Quay	234
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định	
(Chế độ tự động/Chế độ tự động kép)	234
Chụp ảnh toàn cảnh (Chế độ ảnh toàn cảnh)	237
Chụp chủ thể chuyển động (Chế độ thể thao).....	238
Chụp cảnh cụ thể (Chế độ cảnh đặc biệt)	238
Ghi nhiều phim (Chế độ phim).....	239





Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ P).....	240
Chụp ở tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv).....	241
Chụp ở giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av)	241
Chụp ở tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)	241
Phóng to lại gần chủ thể (Zoom kỹ thuật số).....	242
Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa AE).....	242
Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm).....	243
Tự động zoom theo chủ thể chuyển động (Zoom tự động).....	243
Tránh mất dấu chủ thể sau khi phóng to (Hỗ trợ khung hình – Khóa).....	244
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	245
Chụp ở chế độ lấy nét tay	245
Thay đổi chất lượng ảnh	245
Thay đổi chế độ flash	246
Khóa độ sáng / Phơi sáng trong chụp ảnh với flash (Khóa FE)	246
Định cấu hình thiết lập flash	246
Chụp liên tục.....	247
Sử dụng hẹn giờ.....	247
Thêm nhãn ngày.....	248
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	248
Thay đổi tốc độ ISO.....	248
Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động).....	249
Chụp ảnh màu tự nhiên (Cân bằng trắng).....	249
Chụp với lấy nét Servo	250
Chọn phương pháp AF.....	250
Thay đổi thiết lập chống rung	251
Sử dụng bộ chuyển tele số.....	251
Lưu giữ vị trí zoom hoặc MF	251

Thay đổi kích cỡ ghi phim	252
Định cấu hình thiết lập ghi âm	252
Định cấu hình Movie Servo AF	252
Sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập.....	252
Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ).....	253
Quay video ngắn	253
Quay phim time-lapse.....	254
Xem lại	255
Xem	255
Phóng to ảnh	255
Xem phim digest.....	255
Chỉnh sửa phim	256
Chống xóa ảnh	257
Xóa ảnh	257
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	258
Thêm ảnh vào sách ảnh	258
Hiệu chỉnh mắt đỏ.....	258
Cắt ảnh	258
Thay đổi cỡ ảnh.....	258
Xếp loại ảnh.....	259
Xem trình chiếu	259
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định.....	259
Kết hợp video quay ngắn	259
Tính năng không dây	260
Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone	260
Tính năng được sử dụng với smartphone.....	261
Kết nối với máy in qua Wi-Fi	262
Tự động gửi ảnh đến máy tính	262
Tải ảnh lên dịch vụ web.....	262

Thiết lập chức năng	264
Chọn và tạo thư mục	264
Thay đổi số thứ tự tập tin	264
Định dạng thẻ nhớ	264
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	265
Điều chỉnh độ sáng màn hình	265
Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp	265
Định cấu hình chức năng tùy chỉnh	265
Chế độ chụp tùy chỉnh (C1/C2)	266
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh	266
Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh	266
Lưu mục menu chụp thường dùng (Menu riêng)	267
Phụ kiện	268
Phụ kiện tùy chọn	268
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	268
Giải quyết các vấn đề trực trực	270
Thông tin trên màn hình	274
Khi chụp ảnh/quay phim	274
Trong khi xem lại	276
Những điều cần chú ý về tính năng không dây	278
Những điều cần chú ý về bảo mật	279
Phần mềm bên thứ ba	280
Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân	283
Thương hiệu và giấy phép	284
Tuyên bố miễn trách nhiệm	285
Chỉ mục	286

Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ tự động kép)
 -  52,  54
- Tự chụp chân dung với thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)
 -  60
- Chụp toàn cảnh (Ảnh toàn cảnh)
 -  55

Phù hợp với chụp người



Chân dung

( 57)


Phù hợp với cảnh cụ thể



Thể thao

( 56)



Chụp cảnh
đêm cầm tay
( 57)



Pháo hoa

( 57)



Đồ ăn

( 57)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu da đẹp
(📖 57)



Đơn sắc
(📖 61)



Nét mềm
(📖 61)



Hiệu ứng mắt cá
(📖 61)



Giống tranh sơn dầu
(📖 61)



Giống tranh màu nước
(📖 61)



Hiệu ứng máy đồ chơi
(📖 61)







Hiệu ứng thu nhỏ
(📖 64, 📖 121)

- Lấy nét khuôn mặt
 - 📖 52, 📖 57, 📖 107
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 - 📖 86
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 - 📖 93
- Thêm nhãn ngày
 - 📖 94
- Ghi đồng thời cả clip và ảnh
 - 📖 54




📺 Xem

- Xem ảnh
 - 📖 128
- Phát lại tự động (Trình chiếu)
 - 📖 149
- Trên TV
 - 📖 221



- Duyệt ảnh nhanh
 -  131,  150,  151
- Xóa ảnh
 -  139


Quay/Xem phim

- Quay phim
 -  52,  65
- Xem phim
 -  128






In

- In ảnh
 -  141,  167,  227

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính
 -  226

Sử dụng tính năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  158,  165
- In ảnh
 -  167
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  174
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  171

Cảnh báo an toàn

- Đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để thao tác sản phẩm một cách an toàn.
- Thực hiện theo hướng dẫn để tránh chấn thương cho người thao tác sản phẩm hoặc người khác.



CẢNH BÁO

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Cất giữ sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.
Dây đeo cuốn quanh cổ người có thể dẫn đến ngạt thở.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được chỉ định trong hướng dẫn này cho sản phẩm.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm.
- Không để sản phẩm chịu tác động hoặc rung lắc mạnh.
- Không chạm vào bất kỳ phần bên trong lộ ra nào của máy ảnh.
- Ngừng sử dụng sản phẩm nếu có các hiện tượng bất thường như phát ra khói hoặc có mùi lạ.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng sơn để vệ sinh sản phẩm.
- Không để cho sản phẩm bị ẩm. Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
- Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có xăng dầu dễ cháy.

Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

- Đối với các sản phẩm có trang bị khung ngắm, không nhìn qua khung ngắm về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Làm vậy có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Thực hiện theo hướng dẫn sau đây để sử dụng pin bán sẵn trên thị trường hoặc pin đi kèm máy.
 - Chỉ sử dụng pin cho sản phẩm được chỉ định.
 - Không làm nóng pin hoặc để pin tiếp xúc với lửa.
 - Không sạc pin bằng sạc không được cấp phép.
 - Không để đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không sử dụng pin rò rỉ.
 - Khi vứt bỏ pin, bọc cách ly đầu cực bằng băng dính hoặc các vật bọc khác.

Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

Nếu pin rò rỉ và chất rò rỉ tiếp xúc với da hoặc quần áo, dùng nước để xối rửa thật sạch khu vực tiếp xúc. Nếu đã tiếp xúc với mắt, dùng nhiều nước để xối rửa thật sạch và ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.

- Thực hiện theo hướng dẫn sau khi sử dụng sạc pin hoặc bộ điều hợp AC.
 - Định kỳ dùng vải khô lau sạch bụi bám trên chân cắm và ổ điện.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
 - Không sử dụng sản phẩm nếu chân cắm không được cắm hoàn toàn vào ổ điện.
 - Không để chân cắm và đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không chạm vào sạc pin hoặc bộ điều hợp AC đã kết nối ổ điện trong cơn bão sấm sét.
 - Không đặt vật nặng trên dây nguồn. Không làm hỏng, bẻ gãy hoặc sửa đổi dây nguồn.
 - Không dùng vải hoặc các vật khác bọc sản phẩm do sản phẩm vẫn còn nóng khi đang sử dụng hoặc ngay sau khi sử dụng.
 - Không để sản phẩm kết nối với nguồn điện trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

- Khi sử dụng, không để sản phẩm tiếp xúc với cùng một khu vực da trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra bỏng do tiếp xúc ở nhiệt độ thấp, bao gồm đồ da, rộp da, ngay cả khi sản phẩm không quá nóng. Bạn nên dùng chân máy hoặc thiết bị tương tự khi sử dụng sản phẩm ở nơi có nhiệt độ cao và đối với người chụp có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da ít nhạy cảm.

- Thực hiện theo các chỉ dẫn để tắt sản phẩm ở các nơi không được phép sử dụng. Nếu không, hiệu ứng sóng điện từ của sản phẩm có thể làm cho thiết bị khác bị trục trặc và thậm chí gây ra tai nạn.



THẬN TRỌNG

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương.

- Không đánh sáng đèn flash gần sát mắt. Vi flash có thể gây hại cho mắt.
- Dây đeo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho thân người. Treo dây đeo với sản phẩm vào móc treo hoặc vật thể khác có thể làm hỏng sản phẩm. Ngoài ra, không được lắc sản phẩm hoặc để sản phẩm chịu tác động mạnh.
- Không ép lực mạnh vào ống kính hoặc để vật va đập vào ống kính. Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc làm hỏng sản phẩm.
- Đèn flash sẽ phát ra nhiệt độ cao khi đánh sáng. Không để ngón tay, bất cứ phần nào của thân người và vật thể khác gần thiết bị flash trong khi chụp ảnh. Làm vậy có thể dẫn đến bỏng hoặc trục trặc cho thiết bị flash.
- Không để sản phẩm ở các nơi có nhiệt độ cực kỳ cao hoặc thấp. Sản phẩm có thể trở nên cực kỳ nóng/lạnh và gây ra bỏng hoặc chấn thương khi chạm vào.

THẬN TRỌNG

Cảnh báo có thể làm hỏng thiết bị.

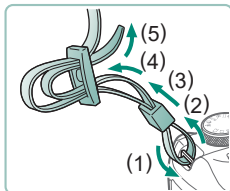
- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.
Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.
- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.
Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.
- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.
Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.
- Trước khi vứt bỏ pin, bọc đầu cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.
Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.
- Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác lên sạc pin khi sử dụng.
Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.
- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.
Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến làm hỏng sản phẩm hoặc cháy.
- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.
Làm vậy có thể gây trục trặc cho sản phẩm.
- Khi đang trong quá trình đọc/ghi thẻ, không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hay rung lắc hoặc vỗ máy ảnh.
Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không cố lắp thẻ nhớ vào máy ảnh theo sai hướng.
Điều này có thể làm hỏng máy ảnh.

Thông tin cơ bản về máy ảnh

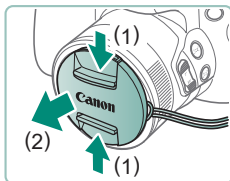
Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản từ các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại.

Hướng dẫn bắt đầu

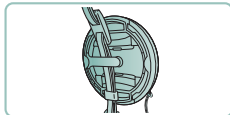
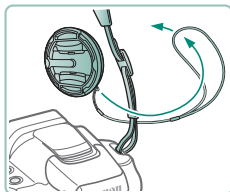
● Gắn dây đeo



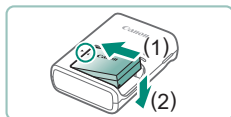
- 1 Gắn dây đeo đi kèm vào lỗ gắn dây đeo.



- 2 Gắn nắp ống kính vào dây đeo.



Sạc pin

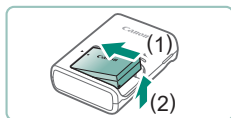


1 Lắp pin vào sạc.



2 Sạc pin.

- Màu sắc đèn
 - Đang sạc: Màu cam
 - Sạc đầy: Màu xanh lá cây



3 Tháo pin.



● Chuẩn bị thẻ nhớ

Sử dụng các thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*¹
- Thẻ nhớ SDHC*^{1*2}
- Thẻ nhớ SDXC*^{1*2}



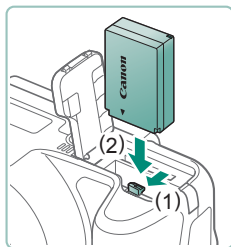
*¹ Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

*² Cũng hỗ trợ thẻ nhớ UHS-I.

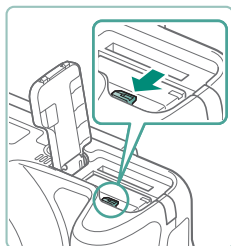
● Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ



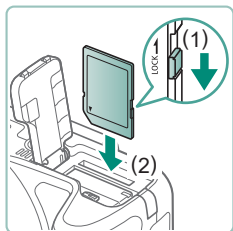
1 Mở nắp.



2 Lắp pin.

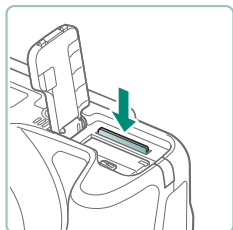


Tháo:

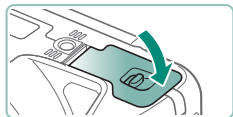


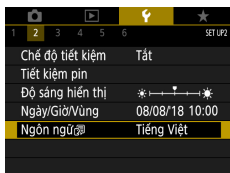
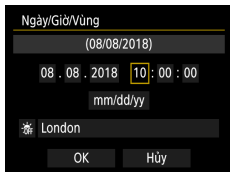
3 Lắp thẻ nhớ.

Tháo:



4 Đóng nắp.





3 Đặt ngày và giờ.

- Các nút ◀/▶ để chọn ngày hoặc giờ → nút → các nút ▲/▼ để điều chỉnh → nút
- Chọn [OK] → nút

4 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Các nút ▲/▼ để chọn [Ngôn ngữ] → nút
- Các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ngôn ngữ → nút



Giữ máy ảnh



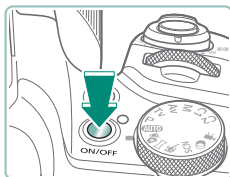
- Đeo dây đeo quanh cổ.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển.



Thử máy ảnh

Thử máy ảnh bằng cách bật máy, chụp một vài ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp/Quay

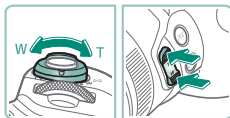


1 Tháo nắp ống kính rồi bật máy ảnh.

- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.

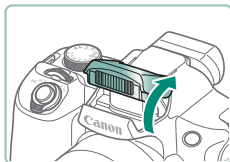


2 Vào chế độ AUTO.

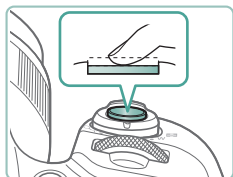


3 Zoom gần hoặc xa nếu cần.

- Di chuyển cần gạt zoom hoặc nhấn nút zoom khi nhìn vào màn hình.



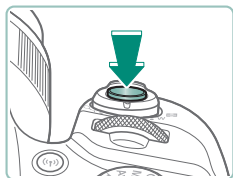
Khi sử dụng flash:



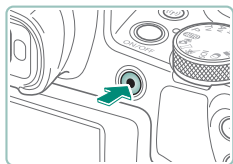
4 Lấy nét (nhấn nửa chừng).



- Máy ảnh phát ra tiếng bíp sau khi lấy nét.
- Điểm AF sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét.



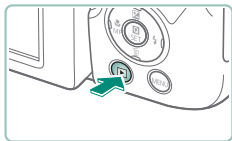
5 Chụp (nhấn hoàn toàn).



Khi quay phim:

- [●QUAY] sẽ hiển thị trong khi quay.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.

Xem



1 Nhấn nút .






2 Chọn ảnh.



- Phim được gắn biểu tượng **[SET]** .



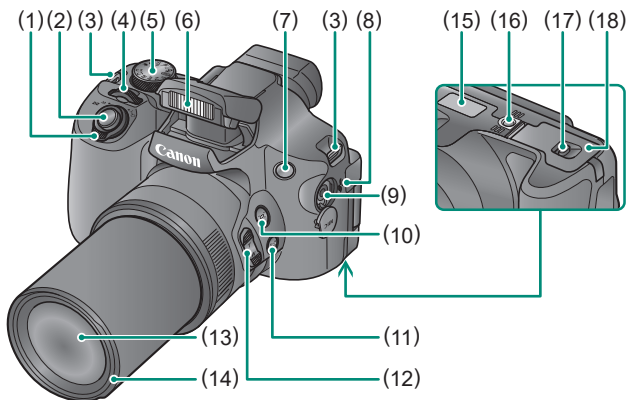
Khi xem phim:

- Nút  (hai lần)
- Nhấn các nút / để điều chỉnh âm lượng.



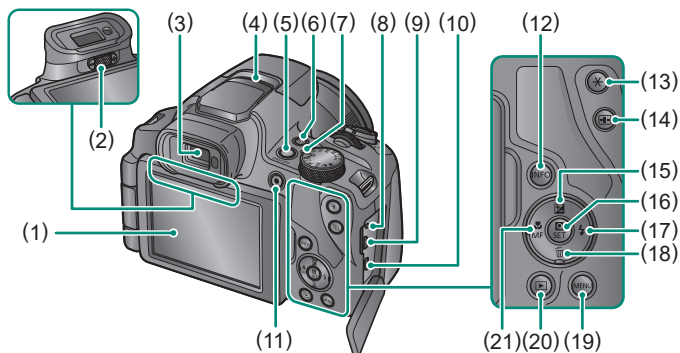
Tên bộ phận

Mặt trước



- | | |
|--|--|
| <p>(1) Cần gạt zoom
Chụp: T (chụp xa) / W (góc rộng)
Xem lại: Q (phóng to) / ☐ (bảng kê)</p> <p>(2) Nút chụp</p> <p>(3) Lỗ gắn dây đeo</p> <p>(4) Nút xoay chính</p> <p>(5) Nút xoay chế độ</p> <p>(6) Flash</p> <p>(7) Đèn</p> <p>(8) Loa</p> | <p>(9) Cổng IN của micro gắn ngoài</p> <p>(10) Nút AF-ON (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)</p> <p>(11) Nút CF (Hỗ trợ khung hình – Khóa)</p> <p>(12) Nút thu phóng</p> <p>(13) Ống kính</p> <p>(14) Ngàm gắn loa che nắng/lọc ống kính</p> <p>(15) Số sê-ri</p> <p>(16) Hốc gắn chân máy</p> <p>(17) Khóa nắp thẻ nhớ/pin</p> <p>(18) Nắp thẻ nhớ/pin</p> |
|--|--|

Mặt sau



- | | |
|---|---|
| <p>(1) Màn hình
Mở sang trái khoảng 180° rồi xoay lên và xuống.</p> <p>(2) Nút điều chỉnh độ khúc xạ</p> <p>(3) Khung ngắm</p> <p>(4) Micro</p> <p>(5) Nút nguồn</p> <p>(6) Nút (Wi-Fi)</p> <p>(7) Đèn báo</p> <p>(8) Cổng công tắc từ xa</p> <p>(9) Cổng DIGITAL</p> <p>(10) Cổng HDMI™</p> <p>(11) Nút quay phim
Cũng có thể quay phim ở các chế độ khác ngoài chế độ phim.</p> | <p>(12) Nút INFO</p> <p>(13) Nút (Khóa phơi sáng)</p> <p>(14) Nút (Bộ chọn điểm AF)</p> <p>(15) Nút (Bù trừ phơi sáng) / ▲ lên</p> <p>(16) Nút (Điều khiển nhanh)
Hiện thị màn hình điều khiển nhanh. Cũng được dùng để xác nhận thiết lập đã chọn.</p> <p>(17) Nút (Flash) / ► sang phải</p> <p>(18) Nút (Xóa từng ảnh) / ▼ xuống</p> <p>(19) Nút MENU
Được dùng để hiển thị màn hình menu.</p> <p>(20) Nút (Xem lại)</p> <p>(21) Nút (Cận cảnh) / MF (Lấy nét tay) / ◀ sang trái</p> |
|---|---|

Khung ngắm

Sử dụng khung ngắm giúp bạn tập trung lấy nét chủ thể liên tục.

1 Chuyển chế độ hiển thị.

- Để sử dụng khung ngắm, hãy kích hoạt bằng cách giữ khung ngắm gần mắt.

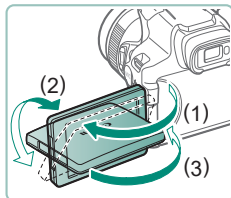


2 Điều chỉnh độ khúc xạ.

- Điều chỉnh độ khúc xạ với màn hình mở.



Điều chỉnh góc độ màn hình

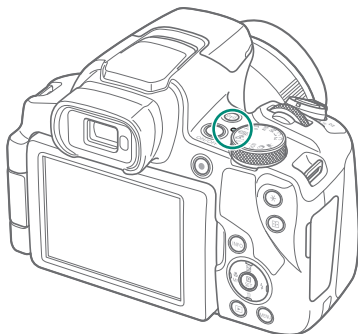


- Hướng (1): Màn hình mở khoảng 180° .
- Hướng (2): Màn hình xoay khoảng 180° .
- (3): Lật màn hình về phía trước để đóng lại.



Hiện thị đèn báo

Tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh mà đèn báo ở trên cùng phát sáng hoặc nhấp nháy.








Màu	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	<ul style="list-style-type: none">● Đang ghi ảnh vào thẻ nhớ hoặc đọc ảnh từ thẻ nhớ
	Nhấp nháy chậm	<ul style="list-style-type: none">● Tắt hiển thị
	Nhấp nháy	<ul style="list-style-type: none">● Đang ghi phim vào thẻ nhớ hoặc đọc phim từ thẻ nhớ● Đang truyền qua Wi-Fi

Thiết lập chế độ chụp/quay

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp/quay.



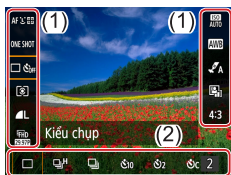
- | | |
|---|--|
| (1) Chế độ Tv Tv
Đặt tốc độ màn trập trước khi chụp (📖68). | (7) Chế độ Av Av
Đặt giá trị khẩu độ trước khi chụp (📖69). |
| (2) Chế độ P P
Đặt nhiều thiết lập trước khi chụp (📖67). | (8) Chế độ M M
Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ trước khi chụp để đạt được phơi sáng mong muốn (📖70). |
| (3) Chế độ tự động AUTO
Chụp hoàn toàn tự động với thiết lập do máy ảnh xác định (📖52). | (9) Chế độ C1 / C2 C1 / C2
Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng đã định cấu hình để sử dụng lại (📖209). |
| (4) Chế độ tự động kép 
Tự động ghi clip cảnh trước mỗi lần chụp (📖54). | (10) Chế độ phim 
Ghi nhiều phim (📖65). |
| (5) Chế độ ảnh toàn cảnh 
Tạo ảnh toàn cảnh bằng cách kết hợp một chuỗi các ảnh chụp (📖55). | (11) Chế độ bộ lọc sáng tạo 
Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp (📖61). |
| (6) Chế độ thể thao 
Chụp liên tục khi máy ảnh lấy nét chủ thể chuyển động (📖56). | (12) Chế độ cảnh đặc biệt SCN
Chụp với thiết lập cho các cảnh cụ thể (📖57). |

Định cấu hình tính năng máy ảnh

Màn hình điều khiển nhanh



1 Nhấn nút .



- (1) Mục thiết lập
- (2) Tùy chọn thiết lập



2 Chọn mục thiết lập.



3 Chọn tùy chọn thiết lập.



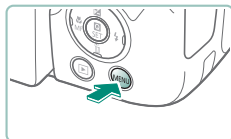
- Định cấu hình mục gắn biểu tượng **[INFO]** bằng cách nhấn nút **INFO**.



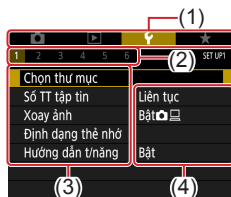
4 Hoàn tất thiết lập.



Màn hình menu



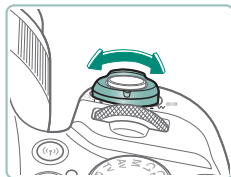
1 Nhấn nút MENU.



2 Chọn tab.

- (1) Tab chính
- (2) Tab phụ
- (3) Mục thiết lập
- (4) Tùy chọn thiết lập

- Sử dụng cần gạt zoom để chọn tab chính.




- Sử dụng các nút ◀▶ hoặc nút xoay để chọn tab phụ.





3 Chọn mục thiết lập.

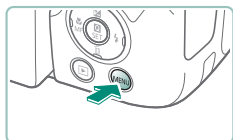
- Một số mục được chọn với các nút ▲/▼ trên một màn hình khác, sau khi bạn nhấn nút  lần đầu.



4 Chọn tùy chọn thiết lập.




5 Hoàn tất thiết lập.



6 Trở lại màn hình chụp/quay.

Tính năng khả dụng trên màn hình điều khiển nhanh














Nhấn nút  trên màn hình chụp hoặc xem lại để truy cập màn hình điều khiển nhanh, nơi bạn có thể điều chỉnh thiết lập. Chọn mục thiết lập bên phải hoặc trái để hiển thị các tùy chọn thiết lập cho mục ở phía dưới.

(1) Mục thiết lập

(2) Tùy chọn thiết lập

Các thiết lập sau khả dụng trong chế độ **P**. Các mục và tùy chọn thiết lập khả dụng khác nhau tùy theo chế độ chụp.

	Phương pháp AF	Chọn chế độ lấy nét tự động (AF) cho cảnh bạn đang chụp.
	Thao tác lấy nét	Chọn [SERVO] để giữ lấy nét chủ thể trong khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
	Kiểu chụp*	Thiết lập chụp liên tục hoặc hẹn giờ.
	Chế độ đo	Chọn cách đo độ sáng.
	Ch.lượng ảnh*	Chọn kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng) của ảnh chụp.
	Cỡ quay phim*	Chọn cỡ quay và tốc độ khung hình cho phim.
	Tốc độ ISO	Chọn tốc độ ISO.
	Cân bằng trắng	Chụp với màu tự nhiên dưới các loại ánh sáng cụ thể.
	Cài đặt kiểu ảnh	Chọn tông màu, độ tương phản và các chi tiết ảnh khác.
	Tối ưu hóa ánh sáng tự động	Chọn mức hiệu chỉnh tự động cho độ sáng và độ tương phản.
	Tỷ lệ khung ảnh*	Chọn tỷ lệ khung ảnh cho ảnh.

* Cũng khả dụng trong chế độ **AUTO**.

Thiết lập menu


Sử dụng màn hình menu để định cấu hình nhiều tính năng máy ảnh. Để truy cập màn hình menu, nhấn nút **MENU**. Các mục thiết lập được tổ chức thành bốn nhóm chính và nhiều tab cho mỗi nhóm.

Bạn có thể định cấu hình các mục thiết lập sau trên màn hình menu. Các mục thiết lập khả dụng khác nhau tùy theo chế độ chụp.




Thiết lập chụp

- Chế độ chụp
- Ch.lượng ảnh
- Tỷ lệ khung ảnh
- Xem lại ảnh
- Thiết lập flash
- Kiểu chụp
- Nhấn Ngày 
- Bù phơi sáng/AEB
-  Thiết lập tốc độ ISO
-  Thiết lập tốc độ ISO
- Tối ưu hóa ánh sáng tự động
- Chế độ đo
- Hẹn giờ đo
- Mô phỏng p.sáng
- Cân bằng trắng
- Cân bằng trắng tùy chọn
- Chuyển WB/Đa ảnh
- Cài đặt kiểu ảnh
- Hiển thị thông tin HDMI
- Thao tác lấy nét
- Phương pháp AF
- Lấy nét liên tục
- Đánh đèn hỗ trợ AF
- Th/lập báo nét khi lấy nét tay
- Nét tay an toàn
- Zoom điểm MF
- Thiết lập IS
-  T.động c.bằng
- Zoom kỹ thuật số
- Nhớ Cài đặt Zoom/MF
- Loại Digest
-  vùng h/thị
-  Zoom t.động
-  Canh giữa
- Cỡ quay phim
- Ghi âm
- Movie Servo AF
-  Chụp chậm t.động
- Quay video ngắn
- Phimtime-lapse
- Điều khiển từ xa

Thiết lập xem lại

- Khóa ảnh
- Xoay ảnh
- Xóa ảnh
- Lệnh in
- Lập sách ảnh
- Hiệu chỉnh mắt đỏ
- Cắt ảnh
- Thay đổi cỡ ảnh
- Xếp loại
- Trình chiếu
- Đặt điều kiện tìm ảnh
- Nhảy ảnh với 
- Tạo album
- Hiển thị biểu đồ
- Xem từ lần xem cuối

Thiết lập chức năng

- Chọn thư mục
- Số TT tập tin
- Xoay ảnh
- Định dạng thẻ nhớ
- Hướng dẫn t/năng
- Chế độ tiết kiệm
- Tiết kiệm pin
- Độ sáng hiển thị
- Ngày/Giờ/Vùng
- Ngôn ngữ 
- Hệ thống video
- Tiếng bíp
- Âm lượng
- Độ phân giải HDMI
- Chức năng nút 
- Chuyển nút 
- H.thị t.tin chụp
- Hiệu suất h.thị
- Th.lập hiển thị
- Thu ống kính
- Hiển thị ngược
- Ảnh khởi động
- Đơn vị
- Thiết lập giao tiếp không dây
- Thiết lập GPS
- Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)
- Chế độ chụp tùy chỉnh (C1,C2)
- Đặt lại máy ảnh
- Thông tin bản quyền
- URL phần mềm/hướng dẫn
- Hiện Logo Chứng Nhận
- Firmware

Menu riêng ★

- Thêm thẻ Menu riêng
- Xóa tất cả thẻ Menu riêng
- Xóa tất cả các mục
- Hiển thị menu

Màn hình chế độ chụp/quay



- (1) Chế độ chụp / Biểu tượng cảnh
- (2) Số ảnh có thể ghi
- (3) Số ảnh chụp liên tục tối đa
- (4) Thời lượng quay phim khả dụng
- (5) Mức pin

Khung trên màn hình chụp

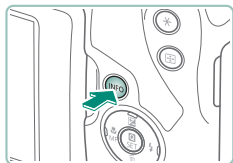
Khung lấy nét (Điểm AF) sẽ hiển thị trên màn hình chụp.

Khung màu trắng	Hiển thị quanh chủ thể hoặc khuôn mặt người được nhận diện là chủ thể chính.
Khung màu xanh lá cây	Hiển thị sau khi máy ảnh lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Khung màu xanh da trời	Hiển thị khi máy ảnh liên tục lấy nét trên chủ thể chuyển động. Hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Khung màu vàng	Hiển thị nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.

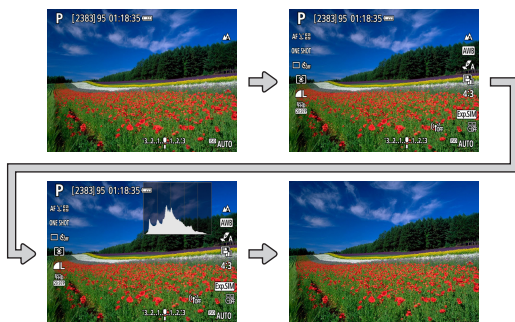


Tùy chọn hiển thị khi chụp

Bạn có thể chuyển hiển thị màn hình chụp để xem thông tin khác.

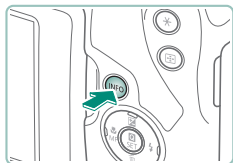


1 Nhấn nút INFO.

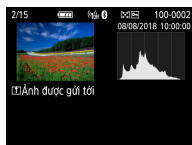
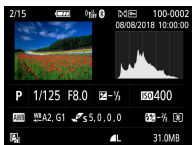


Tùy chọn hiển thị xem lại

Bạn có thể chuyển hiển thị màn hình xem lại để xem thông tin khác.

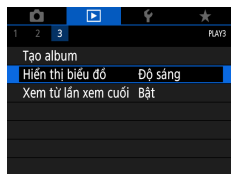


1 Nhấn nút INFO.



Chuyển biểu đồ


Bạn có thể chuyển hiển thị giữa biểu đồ độ sáng (để kiểm tra mức phơi sáng chung và độ chuyển màu tổng thể) và biểu đồ RGB (để kiểm tra độ bão hòa và độ chuyển màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời).

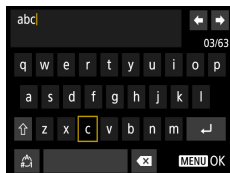


1 [Hiển thị biểu đồ]



Bàn phím ảo



Sử dụng bàn phím trên màn hình để nhập thông tin. Sử dụng các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn khóa, rồi nhấn nút .



Di chuyển con trỏ

- []/[

Chuyển chế độ nhập

- []: Chuyển sang chữ hoa
- []: Chuyển sang số hoặc ký hiệu

Xóa ký tự

- [

Nhập dấu ngắt dòng

- [

Quay lại màn hình trước đó

- Nút MENU

Chụp

Dễ dàng chụp trong các chế độ đơn giản hoặc chụp các bức ảnh tinh tế bằng cách sử dụng nhiều tính năng khác nhau.



51



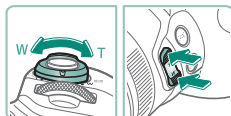


Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động/Chế độ tự động kép)

Sử dụng chế độ tự động đối với chọn thiết lập tối ưu hoàn toàn tự động cho cảnh, dựa trên điều kiện của chủ thể và điều kiện chụp được máy ảnh xác định.

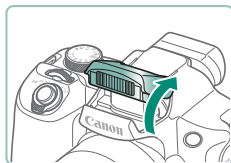


1 Vào chế độ AUTO.

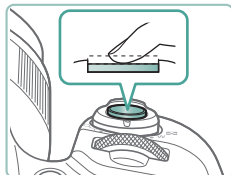


2 Zoom gần hoặc xa nếu cần.

- Di chuyển cần gạt zoom hoặc nhấn nút zoom khi nhìn vào màn hình.



Khi sử dụng flash:



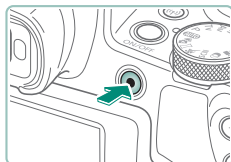
3 Lấy nét (nhấn nửa chừng).



- Máy ảnh phát ra tiếng bíp sau khi lấy nét.
- Điểm AF sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét.



4 Chụp (nhấn hoàn toàn).



Khi quay phim:

- [●QUAY] sẽ hiển thị trong khi quay.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.





Chụp trong chế độ tự động kép

Đồng thời tự động ghi lại clip cảnh 2 đến 4 giây trước mỗi lần chụp, chỉ với thao tác chụp ảnh. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời mỗi clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt. Máy ảnh tạo ra một phim digest ngắn trong ngày bằng cách kết hợp các clip.



1 Vào chế độ .

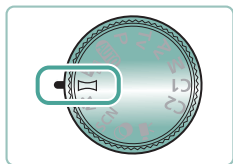
2 Lấy nét và chụp.



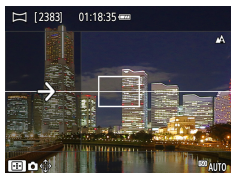


Chụp ảnh toàn cảnh (Chế độ ảnh toàn cảnh)


Khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp đồng thời di chuyển máy ảnh theo một hướng, máy ảnh sẽ tạo ảnh toàn cảnh kết hợp được chụp liên tục.



1 Vào chế độ .



2 Chọn hướng chụp.

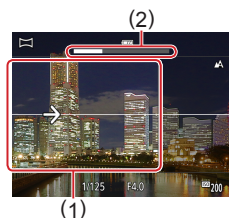
- Sử dụng nút  để chọn hướng khi chụp.
- Máy ảnh sẽ hiển thị mũi tên biểu thị hướng di chuyển máy ảnh.

3 Nhấn nửa chừng nút chụp.

- Nhấn giữ nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể.

4 Chụp.

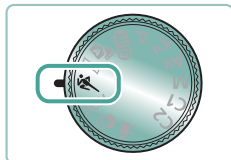
- Nhấn giữ hoàn toàn nút chụp và di chuyển máy ảnh với tốc độ không đổi theo hướng mũi tên.
- Khu vực hiển thị rõ ràng (1) sẽ được chụp.
- Thang đo tiến độ chụp (2) sẽ hiển thị.
- Khi bạn nhả nút chụp hoặc thang đo tiến độ hiển thị màu trắng hoàn toàn, máy ảnh sẽ dừng chụp.





Chụp chủ thể chuyển động (Chế độ thể thao)

Chụp liên tục trong khi máy ảnh lấy nét chủ thể chuyển động.



1 Vào chế độ .



2 Lấy nét.

- Trong khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh tại vị trí có khung màu xanh da trời.

3 Chụp.

- Nhấn giữ hoàn toàn nút chụp để chụp liên tục.





Chụp cảnh cụ thể (Chế độ cảnh đặc biệt)

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu. Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.



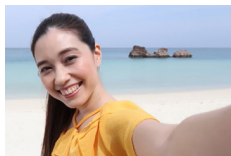
1 Vào chế độ SCN.




2 Nút → → chọn tùy chọn

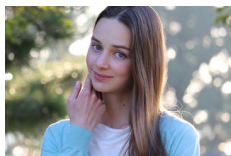
3 Chụp.






 Tự chụp chân dung


Với chức năng tự chụp chân dung, bạn có thể tùy chỉnh xử lý ảnh bao gồm làm mịn da cũng như điều chỉnh độ sáng và hậu cảnh để tự làm nổi bật chân dung.



 Chân dung

Chụp chủ thể nổi bật trên hậu cảnh mờ, với tông màu da đẹp và mái tóc mượt mà.



 Màu da đẹp

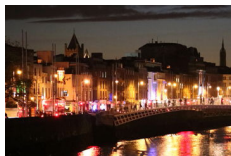
Xử lý ảnh để làm da trông mịn hơn.




 Đồ ăn

Điều chỉnh tông màu để làm cho đồ ăn trông tươi và sinh động.






 Chụp đêm cầm tay

Chụp những tấm ảnh đẹp về khung cảnh ban đêm hoặc chân dung với nền cảnh đêm.



 Pháo hoa

Ảnh pháo hoa rực rỡ.



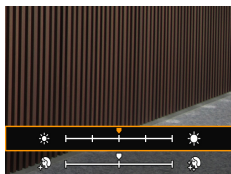
59





Tự chụp chân dung với thiết lập tối ưu (Chế độ tự chụp chân dung)

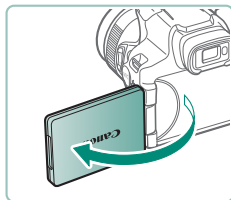
1 Chọn [i/o].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nút **INFO** → các nút ▲/▼ để chọn [Độ sáng] hoặc [Hiệu ứng mịn da] → các nút ◀/▶ để đặt mức → nút [SET]
- Sử dụng nút ◀ để đặt [Hậu cảnh mờ].

3 Mở màn hình.



4 Chụp.

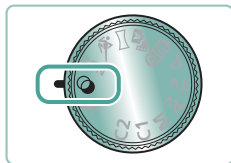
- Giữ chắc máy ảnh trong lúc chụp vì khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp với mờ hậu cảnh được đặt thành [Tự động] máy ảnh sẽ chụp hai lần rồi xử lý ảnh.





Chụp với hiệu ứng ảnh (Chế độ lọc sáng tạo)

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp. Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.



1 Vào chế độ



2 Nút → → chọn tùy chọn




3 Chọn mức hiệu ứng.

- Sử dụng các nút ◀▶ để đặt mức.

4 Chụp.






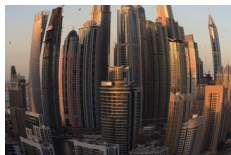
 Nhiều hạt Trắng/Đen


Chụp ảnh đen trắng với cảm giác thô ráp, hiện thực.



 Nét mềm


Chụp với hiệu ứng lọc nét mềm mô phỏng trong môi trường êm dịu.



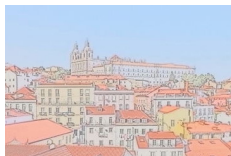
 Hiệu ứng mắt cá


Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.



 Hiệu ứng NT đậm nét


Làm cho chủ thể trông chân thực hơn, giống như chủ thể trong tranh sơn dầu.



 Hiệu ứng màu nước


Màu dịu hơn để ảnh giống như tranh màu nước.



 Hiệu ứng Máy đồ chơi

Chụp với tổng thể màu khác biệt và mờ nét để ảnh trông giống như chụp từ máy đồ chơi.



 Hiệu ứng thu nhỏ


Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh bên ngoài khu vực đã chọn.



Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

1 Chọn [].

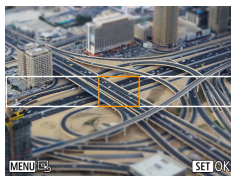
2 Đặt khu vực giữ lấy nét (khung cảnh).

- Nút INFO → các nút ▲/▼ để di chuyển khung → nút 



3 Đặt vị trí lấy nét (điểm AF).

- Các nút ▲/▼/◀/▶ để di chuyển điểm AF → nút 







4 Quay.



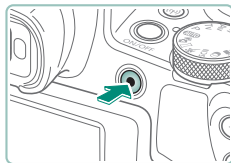


Ghi nhiều phim (Chế độ phim)

Chế độ toàn tính năng  cho phép quay phim hiệu ứng thu nhỏ ( 121), video quay ngắn ( 122), phim time-lapse ( 124) và hơn thế nữa.



1 Vào chế độ .



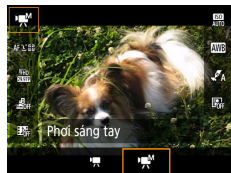
2 Bắt đầu quay.

- [●QUAY] sẽ hiển thị trong khi quay.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.



Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Phơi sáng chỉnh tay phim)

Thiết lập tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO trước khi quay.



1 Nút → → chọn

- Nhấn nút .





2 Đặt tốc độ ISO.



3 Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

- Tốc độ màn trập: nút xoay
- Giá trị khẩu độ: nút → nút xoay

4 Bắt đầu quay.

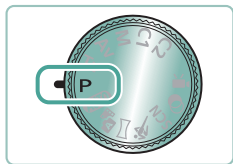




Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ P)

Tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để phù hợp với độ sáng của chủ thể.

Chế độ **P** cung cấp tính linh hoạt khi thiết lập thao tác AF, chế độ đo và nhiều tính năng khác.



1 Vào chế độ **P**.

2 Định cấu hình mỗi tính năng nếu cần.

3 Chụp.





Chụp ở tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv)

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập.



Chậm



Nhanh



1 Vào chế độ Tv.



2 Đặt tốc độ màn trập.

- Nút xoay

3 Chụp.





Chụp ở giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av)

Đặt giá trị khẩu độ trước khi chụp. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ.



Giá trị nhỏ



Giá trị lớn



1 Vào chế độ Av.



2 Đặt giá trị khẩu độ.

- Nút xoay

3 Chụp.



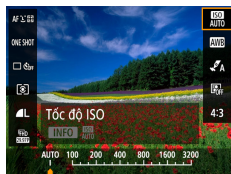


Chụp ở tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)

Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ trước khi chụp để đạt được phơi sáng mong muốn.






1 Vào chế độ M.



2 Nút → đặt tốc độ ISO



3 Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

- Tốc độ màn trập: nút xoay 
- Giá trị khẩu độ: nút  → nút xoay 

4 Chụp.

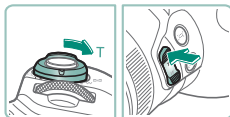




Phóng to lại gần chủ thể (Zoom kỹ thuật số)

Khi chủ thể ở quá xa mà không thể dùng zoom quang học để phóng to, hãy sử dụng zoom kỹ thuật số để phóng to lên tới khoảng 260x.

AUTO

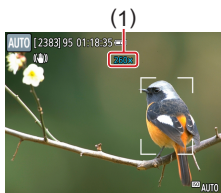


1 Nhấn cần gạt zoom và nút zoom về phía T.

- Nhấn giữ cần gạt hoặc nút chụp.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể. Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Nhấn lại về phía T.

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.
- (1) là hệ số zoom hiện thời.



71





Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa AE)

Có thể khóa phơi sáng khi chụp ảnh và quay phim hoặc đặt riêng lấy nét và phơi sáng.



Không sử dụng khóa AE





Khóa AE

P


1 Hướng vào chủ thể để cố định phơi sáng.

2 Nhấn nút .



- [- Thiết lập này sẽ tự động mở khóa sau khi hết thời gian hẹn giờ đo ( 101).

3 Bỏ cục ảnh và chụp.

- Khóa phơi sáng được mở khi [



72






Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)

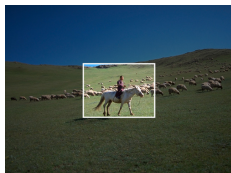
Chủ thể bị mất dấu khi phóng to có thể được xác định lại dễ dàng bằng thao tác thu nhỏ tạm thời.

AUTO



1 Nhấn và giữ nút .

- Máy ảnh sẽ zoom xa và xuất hiện khung màu trắng xung quanh khu vực hiển thị trước khi bạn nhấn nút .



2 Hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung màu trắng.



3 Nhả nút .

- Máy ảnh zoom gần để phóng to khu vực trong khung màu trắng tại bước 2 ra toàn màn hình.



73





Tùy chọn vùng hiển thị

Có thể điều chỉnh khu vực hiển thị sau khi nhấn nút



1 [vùng h/thị]



74






Tự động zoom theo chủ thể chuyển động (Zoom tự động)

Máy ảnh tự động zoom gần hoặc xa để giữ nguyên kích thước cho khuôn mặt được nhận diện (107). Nếu người chuyển động lại gần, máy ảnh sẽ tự động zoom xa và ngược lại. Cũng có thể điều chỉnh kích thước này.

AUTO





1 Nhấn và thả nhanh nút .

-  sẽ hiển thị.
- Khung màu trắng hiển thị bao quanh khuôn mặt được nhận diện và máy ảnh zoom gần hoặc xa để giữ chủ thể trên màn hình.
- Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, một khung màu trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám bao quanh các khuôn mặt khác.



2 Chụp.

- Tự động zoom bị hủy khi bạn nhấn lại nút  và  Tự động: tắt] hiển thị.



75





● Điều chỉnh kích thước không đổi cho hiển thị khuôn mặt



- Với [□] Tự động: bật], nhấn các nút ◀/▶ để chọn tùy chọn mong muốn.
- Máy ảnh sẽ tự động zoom để giữ kích thước khuôn mặt như đã chỉ định.

Tự động	Tự động zoom để tránh chủ thể di chuyển khỏi màn hình. Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, máy ảnh sẽ zoom để giữ những chủ thể này trên màn hình.
Khuôn mặt	Giữ kích thước đủ lớn để hiển thị rõ biểu cảm của khuôn mặt.
Thân trên	Giữ khuôn mặt đủ nhỏ để hiển thị phần thân trên của người được chụp.
Toàn thân	Giữ khuôn mặt đủ nhỏ để hiển thị toàn thân của người được chụp.
Chỉnh tay	Giữ khuôn mặt ở kích thước cụ thể bằng cách di chuyển cần gạt zoom. Nhả cần gạt zoom khi đã đạt được kích thước mong muốn.

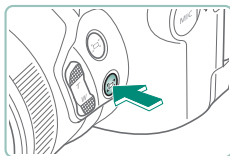
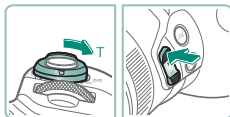




Tránh mất dấu chủ thể sau khi phóng to (Hỗ trợ khung hình – Khóa)

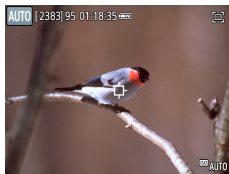
Máy ảnh có thể giảm rung máy sau khi bạn zoom gần và có thể đưa chủ thể chính vào trung tâm để tránh mất dấu chủ thể.

AUTO



1 Zoom về hướng đầu chụp tele và nhấn nút [Frame Icon].

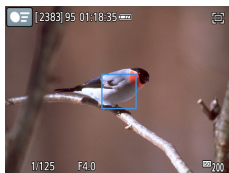
- [Frame Icon] hiển thị và máy ảnh áp dụng ổn định hình ảnh cho chụp xa tối đa.



2 Chọn chủ thể để giữ gần trung tâm.

- [Frame Icon] hiển thị ở trung tâm màn hình.
- Hướng máy ảnh để [Frame Icon] hiện trên chủ thể, rồi nhấn nút [Frame Icon] hoặc nhấn nửa chừng nút chụp.





- Chủ thể được theo dõi để giữ gần trung tâm màn hình.

3 Chụp.



Tắt hiển thị chủ thể trung tâm

Có thể tắt chức năng hiển thị ở trung tâm cho các chủ thể được phát hiện. Trong trường hợp này, ổn định hình ảnh cho các chủ thể phóng to cũng được áp dụng.



1 [Canh giữa] → [Tắt]

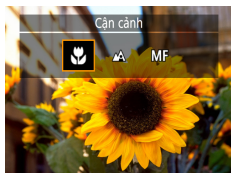




Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

Để chỉ lấy nét cho chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [🌻].

P



1 Nhấn nút ◀ để chọn [🌻].

2 Chụp.



79





Chụp ở chế độ lấy nét tay

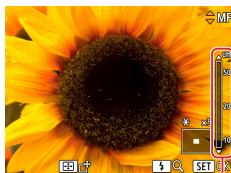
Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét tay. Để dễ lấy nét hơn hãy phóng to hiển thị.

P



1 Đặt máy ảnh thành lấy nét tay.

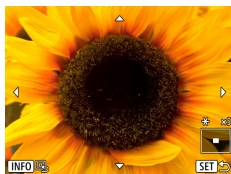
- Sử dụng nút để chọn [MF].
- [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.



(1)

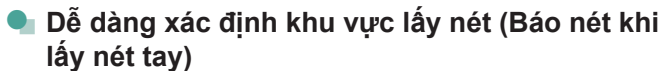
2 Lấy nét.

- Sử dụng thang đo (1, hiển thị khoảng cách và vị trí lấy nét) như hướng dẫn, nhấn giữ nút / để đặt vị trí lấy nét chung.
- Nhấn nhanh các nút / để điều chỉnh vị trí lấy nét như khi bạn xem hiển thị phóng to. Để điều chỉnh mức độ phóng to, nhấn nút .
- Để di chuyển vùng hiển thị phóng to, nhấn nút , rồi sử dụng các nút ///. Để đưa vùng phóng to về trung tâm, nhấn nút **INFO**.



3 Chụp.





1	2	3	4	5	6	7	SHOOT5
Th/lập bảo nét khi lấy nét tay							
Nét tay an toàn				Bật			
Zoom điểm MF				5x			
Thiết lập IS							
T.đồng c.bằng				Bật			
Zoom số				Tiêu chuẩn			
Nhớ Cài đặt Zoom/MF							

Th/lập bảo nét khi lấy nét tay	
Vùng nét	Bật
Mức	Cao
Màu	Đỏ
MENU ↻	

2 Định cấu hình thiết lập.

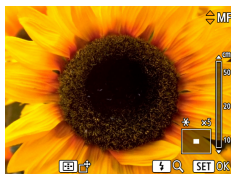




Chụp với khóa nét

Có thể khóa lấy nét. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.

P



1 Khóa lấy nét.

- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút ◀.
- Đã khóa lấy nét, [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.

2 Bố cục ảnh và chụp.

- Để mở khóa lấy nét, nhấn lại nút ◀, rồi chọn [▲] hoặc [▼].



82





Thay đổi chất lượng ảnh

Chọn từ 5 kiểu kết hợp của kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng ảnh). Đồng thời chọn có hoặc không chụp ở định dạng RAW.

AUTO



1 Nút  →  → chọn tùy chọn



Chụp ở định dạng RAW

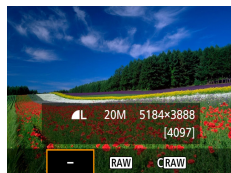
Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh RAW là dữ liệu “thô” trước khi xử lý để tạo ảnh JPEG.

P



1  → nhấn nút **INFO**



2 Chọn phương pháp chụp ảnh RAW.



83





Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

Có thể thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc).




4:3



3:2

AUTO



1 Nút  → [4:3] → chọn tùy chọn



84

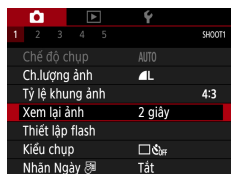




Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

Có thể điều chỉnh thời gian ảnh sẽ hiển thị sau khi chụp.

AUTO



1 [Xem lại ảnh]

Tắt	Không hiển thị ảnh sau khi chụp.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Ảnh sẽ hiển thị trong thời gian chỉ định. Ngay cả khi ảnh đang hiển thị, bạn vẫn có thể chuẩn bị cho lần chụp tiếp theo bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Ảnh hiển thị cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.



85





Thay đổi chế độ flash

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp.

P



1 Nhấn nút ► để chọn chế độ flash.

Flash tự động	Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.
Bật flash	Đánh sáng ở mỗi lần chụp.
Đồng bộ chậm	Đánh sáng để chiếu sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.
Tắt flash	Để chụp không có flash.





Khóa độ sáng / Phơi sáng trong chụp ảnh với flash (Khóa FE)

Lưu mức công suất flash.

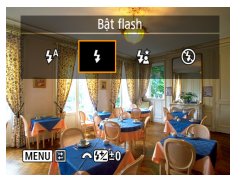



Khóa FE

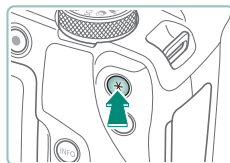


Không sử dụng khóa FE (dư sáng)

P



- 1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [⚡] hoặc [⚡*].
- 2 Hướng vào chủ thể để cố định phơi sáng.
- 3 Nhấn nút .



- Khi đánh sáng flash, một đường tròn sẽ hiển thị để biết phạm vi đo sáng và [⚡*] sẽ hiển thị để thông báo đã lưu mức công suất flash.

- 4 Bố cục ảnh và chụp.



87

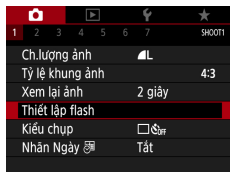




Định cấu hình thiết lập flash

Có thể sử dụng một vài thiết lập flash.

P



1 [Thiết lập flash]



● Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

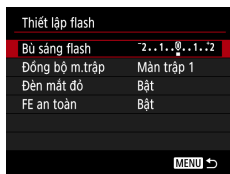
Bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash từ -2 đến +2 điểm dừng, theo mức tăng 1/3 điểm dừng.



Hướng về phía -



Hướng về phía +



1 [Bù sáng flash]



2 Đặt lượng bù trừ.

- Các nút ◀▶

● Điều chỉnh công suất flash

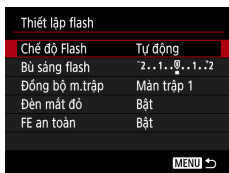
Chọn một trong ba mức flash ở các chế độ **Tv/Av/M**.



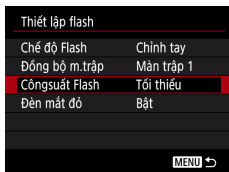
Công suất Flash: Tối thiểu



Công suất Flash: Tối đa



1 [Chế độ Flash] → [Chỉnh tay]



2 [Công suất Flash]





Thay đổi thời điểm đánh flash

Thời điểm đánh flash tương ứng với nhả màn trập có thể điều chỉnh được.



Màn trập 1



Màn trập 2

Thiết lập flash	
Bù sáng flash	2..1..0..1..2
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1
Đèn mắt đỏ	Bật
FE an toàn	Bật
	MENU ↩

1 [Đồng bộ m.trập]

Màn trập 1	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
Màn trập 2	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.



Giảm mắt đỏ

Trong điều kiện ánh sáng yếu, để tránh hiện tượng mắt đỏ, máy ảnh có thể chiếu sáng đèn giảm mắt đỏ trước khi đèn flash đánh sáng.

Thiết lập flash	
Bù sáng flash	2..1..0..1..2
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1
Đèn mắt đỏ	Bật
FE an toàn	Bật
	MENU ↩

1 [Đèn mắt đỏ]



● Định cấu hình FE an toàn

Để đảm bảo mức phơi sáng phù hợp khi chụp ảnh với flash trong điều kiện phơi sáng không thuận lợi, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO.

Thiết lập flash	
Bù sáng flash	2...1...0...1...2
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1
Đèn mắt đỏ	Bật
FE an toàn	Bật
MENU ↩	

1 [FE an toàn]





Nhấn giữ hoàn toàn nút chụp để chụp liên tục.

AUTO



2 Chụp.

- Máy ảnh sẽ chụp liên tục khi bạn nhấn giữ hoàn toàn nút chụp.





Sử dụng hẹn giờ

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp. Bằng cách đặt hẹn giờ thành 2 giây, bạn cũng có thể tránh mọi hiện tượng rung máy do nhấn nút chụp.

AUTO

1 Nút  →  →  hoặc 

2 Chụp.

- Lấy nét chủ thể và nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Khi bạn bắt đầu chụp hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.





Thêm nhãn ngày

Máy ảnh có thể thêm ngày chụp vào góc dưới bên phải của ảnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày, vì vậy hãy xác nhận trước rằng ngày và giờ đã chính xác (📖27).

AUTO



1 [Nhãn Ngày] → [Ngày tháng] hoặc [Ngày & Giờ]

2 Chụp.

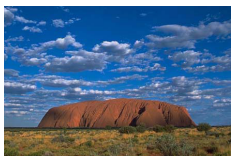
- Khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thêm ngày hoặc giờ chụp vào góc dưới bên phải của ảnh.





Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt cho ảnh hoặc phim có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi từ ± 3 điểm dừng.



Hướng về phía -



Hướng về phía +

P



1 Đặt bù trừ phơi sáng.

- Nút → nút xoay

2 Bỏ cục ảnh và chụp.



95



Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)

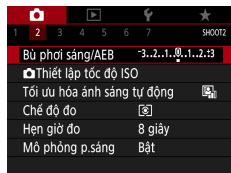
Ba ảnh được chụp với các mức độ phơi sáng khác nhau. Phạm vi phơi sáng được điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi ± 2 điểm dừng, nằm giữa mức bù trừ phơi sáng.



Thiếu sáng



Dư sáng



1 [Bù phơi sáng/AEB]




2 Định cấu hình thiết lập.

- Bù trừ phơi sáng: các nút ◀/▶
- AEB: nút xoay



3 Chụp.

- Trong chuỗi ba ảnh được chụp khi bạn nhấn nút chụp, phơi sáng được điều chỉnh tương ứng với mức độ đặt trong bước 2, từ phơi sáng tiêu chuẩn đến thiếu sáng và dư sáng.
- Khi  [Kiểu chụp] được đặt thành [Chụp liên tục tốc độ cao] hoặc [Chụp liên tục t.độ chậm], ba ảnh sẽ được chụp mỗi lần bạn nhấn giữ hoàn toàn nút chụp, trước khi máy ảnh dừng chụp.

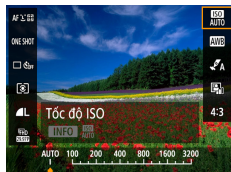




Thay đổi tốc độ ISO

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.

P

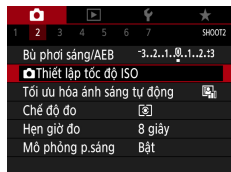


- 1 Nút → [ISO AUTO] → chọn tùy chọn



Điều chỉnh thiết lập ISO tự động

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ ISO tối đa một cách tự động.



- 1 [Thiết lập tốc độ ISO] → [T.đa cho Tự Động]





Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động)

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản để tránh trường hợp ảnh quá tối hoặc có độ tương phản quá thấp hay quá cao.



Thấp



Cao

P



1 Nút → → chọn tùy chọn



99

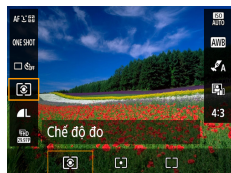




Thay đổi phương pháp đo sáng

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp.

P



1 Nút → → chọn tùy chọn

Đo toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp đặc trưng, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
Đo điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.
Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên toàn bộ khu vực ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.



100

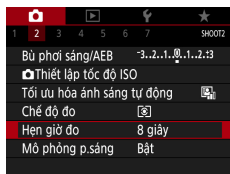




Thiết lập hẹn giờ đo

Bạn có thể điều chỉnh thời gian hẹn giờ đo nhằm xác định thời lượng phơi sáng sẽ hiển thị (Khóa AE).

P



1 [Hẹn giờ đo]



101

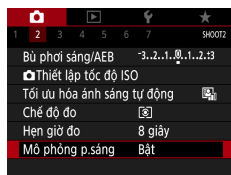




Định cấu hình mô phỏng phơi sáng

Với mô phỏng phơi sáng, độ sáng ảnh sẽ gần hơn với độ sáng thực tế (phơi sáng). Độ sáng ảnh thay đổi theo bù trừ phơi sáng. Không sử dụng tính năng này nếu bạn muốn ảnh hiển thị độ sáng chuẩn, độ sáng chuẩn thường dễ nhìn hơn.

P



1 [Mô phỏng p.sáng]



102





Chụp ảnh màu tự nhiên (Cân bằng trắng)

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



Ban ngày



Nhiều mây



Đèn dây tóc

P




1 Nút → **[WB]** → chọn tùy chọn

Điều chỉnh cân bằng trắng

- Nút **INFO** → các nút ///

Đề đặt cân bằng trắng hỗn hợp

- Nút **INFO** → nút xoay 
- Mỗi lần chụp cho ra ba ảnh, mỗi ảnh có tông màu khác nhau.



103






● Cân bằng trắng tùy chỉnh

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.

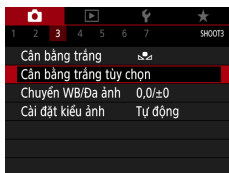


1 Chụp vật thể màu trắng.

- Lấy nét và chụp vật thể màu trắng lấp đầy màn hình.
- Nhấn nút .




2 →



3 [Cân bằng trắng tùy chọn]



4 Tải dữ liệu cân bằng trắng.

- Chọn ảnh ở bước 1 → nút  → [OK]
- Sử dụng nút **MENU** để quay lại màn hình chụp.





Tùy chỉnh màu (Cài đặt kiểu ảnh)

Chọn thiết lập màu thể hiện tốt cảnh hoặc chủ thể.

P



1 Nút → [A] → chọn tùy chọn

Điều chỉnh độ tương phản, độ bão hòa hoặc thiết lập khác

- [S] → nút INFO → chọn tùy chọn → các nút ◀▶



105





Chụp với lấy nét Servo

Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị điểm AF hiển thị màu xanh da trời. Điều này giúp bạn tránh bỏ lỡ chụp chủ thể chuyển động.

P



1 Nút  → [ONE SHOT] → [SERVO]

2 Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp.



106





Chọn phương pháp AF

Chọn một phương pháp lấy nét tự động (AF) cho chủ thể và cảnh bạn đang chụp.

P

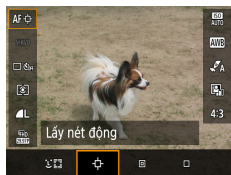


1 Nút → [AF] → chọn tùy chọn

Theo dõi+	Chụp với lấy nét khuôn mặt chủ thể chính do máy ảnh xác định. Theo dõi chủ thể trong phạm vi nhất định.
Lấy nét động	Chụp sau khi chọn chủ thể để lấy nét.
Điểm AF	Lấy nét tự động với điểm AF nhỏ hơn 1 điểm AF.
1 điểm AF	Máy ảnh lấy nét bằng điểm AF đơn. Có thể lấy nét chính xác.



Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)



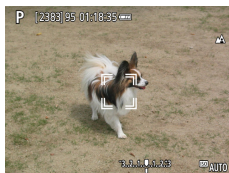
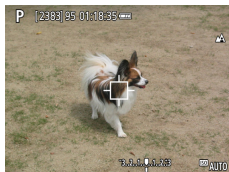
1 []

- [] hiển thị ở trung tâm màn hình.



107





2 Chọn chủ thể để lấy nét.

- Hướng máy ảnh để [□] xuất hiện trên chủ thể mong muốn, rồi nhấn nút [□].
- Nếu phát hiện chủ thể, [□] sẽ hiển thị. Ngay cả khi chủ thể di chuyển, máy ảnh sẽ tiếp tục di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không phát hiện được chủ thể nào, [□] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn chủ thể, nhấn lại nút [□].

3 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. [□] chuyển thành [□] màu xanh da trời, di chuyển theo chủ thể khi máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét và phơi sáng (Lấy nét Servo) (106).
- Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp.
- Ngay cả sau khi chụp, [□] vẫn hiển thị và máy ảnh tiếp tục theo dõi chủ thể.






Di chuyển điểm AF

Điểm AF có thể di chuyển khi phương pháp AF là [1 điểm AF] hoặc [Điểm AF].



1 Nhấn nút .

2 Di chuyển điểm AF.

- Di chuyển: Các nút ▲/▼/◀/▶ hoặc nút xoay 
- Trung tâm (vị trí gốc): nút **INFO**

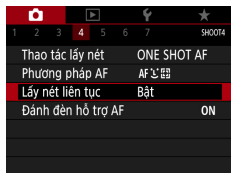




Thay đổi thiết lập lấy nét

Chức năng lấy nét liên tục sẽ liên tục lấy nét chủ thể mà máy ảnh hướng vào, ngay cả khi chưa nhấn nút chụp. Có thể thay đổi thiết lập này để hạn chế lấy nét tự động cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.

P



1 [Lấy nét liên tục]

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ những cơ hội chụp ảnh bất ngờ, vì máy ảnh thường xuyên lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, điều này có thể làm trì hoãn lấy nét.



110





Định cấu hình tia giúp lấy nét

Đèn sẽ phát sáng để hỗ trợ lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu. Bạn có thể định cấu hình có kích hoạt tia này hay không.

AUTO



1 [Đánh đèn hỗ trợ AF]



111





Thay đổi thiết lập chống rung

Ổn định hình ảnh có thể điều chỉnh được.

P



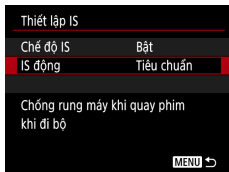
1 [Thiết lập IS] → [Chế độ IS]

Tắt	Tắt ổn định hình ảnh.
Bật	Ổn định hình ảnh tối ưu cho điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng.
Chỉ chụp	Ổn định hình ảnh chỉ hoạt động khi chụp ảnh.



Hiệu chỉnh rung máy mạnh

Giảm rung máy mạnh, chẳng hạn như quay phim trong lúc di chuyển. Phần ảnh hiển thị thay đổi nhiều hơn so với [Tiêu chuẩn] và chủ thể được phóng lớn hơn.



1 [IS động] → [Cao]



Sử dụng tự động cân bằng

Tự động cân bằng giữ cho hình phim thẳng khi quay. Khi bắt đầu quay, khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.



1 [T.động c.bằng]



113





Sử dụng bộ chuyển tele số

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1,6x hoặc 2,0x. Tính năng này có thể giảm rung máy do có tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi bạn sử dụng zoom gần (kể cả zoom kỹ thuật số) với cùng hệ số zoom.

P

1	2	3	4	5	6	7	SHOOT
Th/lập báo nét khi lấy nét tay							
Nét tay an toàn				Bật			
Zoom điểm MF				5x			
Thiết lập IS							
T.động c.bằng				Bật			
Zoom số				Tiêu chuẩn			
Nhớ Cài đặt Zoom/MF							

1 [Zoom số] → [1,6x] hoặc [2,0x]

- Xem phóng to và hiển thị hệ số zoom.



114





Lưu giữ vị trí zoom hoặc MF

Máy ảnh có thể lưu vị trí zoom và vị trí lấy nét tay.

Tiếp tục chụp từ những vị trí này trong lần khởi động máy ảnh tiếp theo.

P



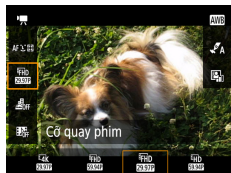
115





Thay đổi kích cỡ ghi phim

Điều chỉnh kích cỡ ghi phim. Tốc độ khung hình cho biết số lượng khung hình được ghi trong một giây và tùy chọn khả dụng sẽ tùy thuộc vào thiết lập NTSC hoặc PAL.



1 Nút  →  → chọn tùy chọn



116





Định cấu hình thiết lập ghi âm

Khả dụng nhiều thiết lập ghi âm.



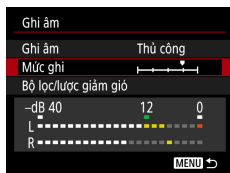
1 [Ghi âm]

● Điều chỉnh âm lượng ghi

Khi đặt thành [Tự động], mức ghi (âm lượng) sẽ tự động điều chỉnh trong suốt quá trình ghi. Đổi thành [Thủ công] nếu bạn muốn điều chỉnh bằng tay mức ghi để phù hợp với cảnh.



1 [Ghi âm] → [Thủ công]



2 [Mức ghi]

- Nút → các nút



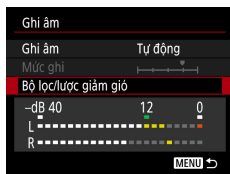
117





Lọc gió

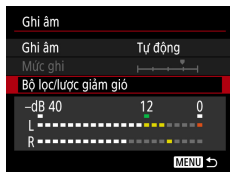
Bạn có thể sử dụng lọc gió để giảm thiểu tiếng ồn phát ra khi quay ngoài trời gió. Nếu không có gió, âm thanh được ghi có thể không tự nhiên khi sử dụng tùy chọn này. Trong trường hợp này, đặt [Lọc gió] thành [Tắt].



1 [Bộ lọc/lọc giảm gió] → [Lọc gió]

Bộ lọc giảm

Bộ lọc giảm có thể ngăn âm thanh bị biến dạng ở những nơi quay phim ồn ào. 3 tùy chọn khả dụng: [Bật], [Tắt] hoặc [Tự động] để tự động kích hoạt/tắt nếu cần.



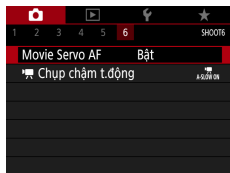
1 [Bộ lọc/lọc giảm gió] → [Bộ lọc giảm]





Định cấu hình Movie Servo AF

Chỉ định có giữ lấy nét chủ thể khi quay phim hay không.



1 [Movie Servo AF]

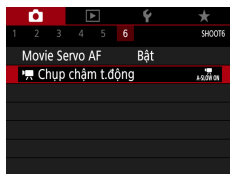
Bật	Giữ lấy nét chủ thể, ngay cả khi chưa nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Duy trì lấy nét ổn định khi quay phim.





Sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập

Chỉ định tự động giảm tốc độ màn trập dưới ánh sáng yếu khi quay phim [EHD 59.94P], [EHD 59.94P], [EHD 50.00P] hoặc [EHD 50.00P] hay không.



1 Chụp chậm t.động]

Bật	Cho phép bạn quay phim sáng hơn và ít bị ảnh hưởng bởi nhiễu ảnh hơn bằng cách tự động giảm tốc độ màn trập thành 1/30 giây trong điều kiện ánh sáng yếu.
Tắt	Cho phép bạn quay phim với chuyển động mượt mà và tự nhiên hơn, ít bị ảnh hưởng bởi rung lắc chủ thể hơn khi đặt thành [Bật]. Lưu ý rằng trong điều kiện ánh sáng yếu, phim có thể tối hơn khi đặt thành [Bật].



120

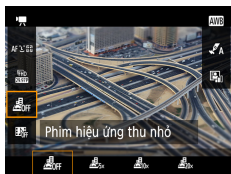


Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)

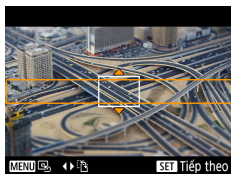


Phim hiệu ứng thu nhỏ

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim bằng cách làm mờ các khu vực ảnh bên ngoài khu vực đã chọn.

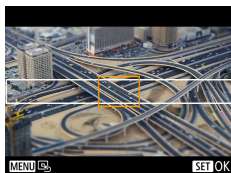


1 Nút → → chọn tùy chọn



2 Đặt khu vực giữ lấy nét (khung cảnh).

- Nút **INFO** → các nút / để di chuyển khung → nút



3 Đặt vị trí lấy nét (điểm AF).

- Các nút /// để di chuyển điểm AF → nút

4 Bắt đầu quay.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét, rồi nhấn nút quay phim.






Quay video ngắn

Quay một chuỗi video quay ngắn 4, 6 hoặc 8 giây và máy ảnh sẽ kết hợp các video này để tạo album video quay ngắn thể hiện được những điểm nổi bật trong chuyến đi hoặc sự kiện của bạn.



Quay video ngắn	
Quay video ngắn	Bật
Thiết lập album	Album mới
Thời gian phát lại	4 giây
Hiệu ứng phát lại	Tốc độ x1
Hiện lời xác nhận	Bật
Thời gian cần	4 giây
MENU ↩	

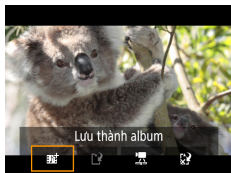
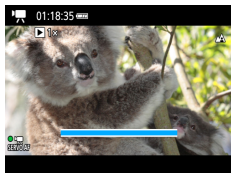
1  [Quay video ngắn] → [Quay video ngắn] → [Bật]

2 Định cấu hình thiết lập.

Thời gian phát lại	Chọn thời gian phát lại video quay ngắn.
Hiệu ứng phát lại	Chọn hiệu ứng phát lại video quay ngắn.
Hiện lời xác nhận	Chọn có hiển thị thông báo xác nhận sau mỗi video quay ngắn được ghi hay không.

- Thời gian cần để ghi video quay ngắn ([Thời gian cần]) sẽ hiển thị dựa theo [Thời gian phát lại] và [Hiệu ứng phát lại].
- Sau khi ghi video quay ngắn đầu tiên, trong [Thiết lập album] bạn có thể chọn album để lưu video quay ngắn tiếp theo.






3 Bắt đầu quay.

- Nhấn nút **MENU** để trở về màn hình chụp, rồi nhấn nút quay phim.
- Thanh cho biết thời gian đã quay sẽ hiển thị và quá trình ghi sẽ tự động dừng khi kết thúc.

4 Lưu vào album.

- Thông báo này không hiển thị nếu bạn đặt [Hiện lời xác nhận] thành [Tắt] ở bước 2 và video quay ngắn sẽ tự động lưu vào album bạn đã chọn trong [Thiết lập album] ở bước 2.
- Lặp lại các bước 3–4 nếu cần.

5 Dừng quay video ngắn.

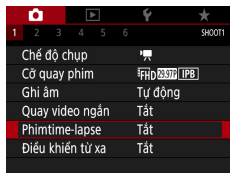
- Nút  → [END] → [Off]





Quay phim time-lapse

Phim time-lapse kết hợp các ảnh được chụp tự động trong một khoảng thời gian chỉ định. Tất cả các thay đổi dần dần của chủ thể (như thay đổi trong phong cảnh) sẽ được phát dưới dạng chuyển động nhanh.



1 [Phimtime-lapse] → [Time-lapse] → [Cảnh *]



2 Định cấu hình thiết lập.

- Đặt quãng chụp và các thiết lập khác.

3 Bắt đầu quay.

- Sử dụng nút **MENU** để quay lại màn hình chụp.
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét, rồi nhấn nút quay phim.



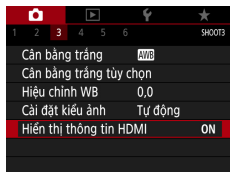
124





Hiển thị thông tin định cấu hình cho đầu ra HDMI

Chỉ định có hiển thị thông tin trên màn hình cho ảnh tại đầu ra HDMI hay không.



1 [Hiển thị thông tin HDMI]

Với thông tin	Đầu ra HDMI sẽ gồm cả hiển thị thông tin khi phim được ghi. Không có ảnh hiển thị trên máy ảnh. Phim có thể được ghi trên máy ảnh.
Đẹp / đầu ra 4K	Đầu ra HDMI chỉ gồm nội dung 4K mà không có hiển thị thông tin. Trên máy ảnh, hiển thị thông tin được hiện trên ảnh. Phim không thể được ghi trên máy ảnh.
Đẹp / đầu ra FHD	Đầu ra HDMI chỉ gồm nội dung Full HD mà không có hiển thị thông tin. Trên máy ảnh, hiển thị thông tin được hiện trên ảnh. Phim không thể được ghi trên máy ảnh.





Thiết lập loại phim Digest

Chỉ định có ghi phim digest trong chế độ  bao gồm ảnh hay không.




1 [Loại Digest]

Bao gồm ảnh	Phim Digest bao gồm cả ảnh và clip.
Không có ảnh	Phim Digest chỉ có clip. Ảnh không được ghi trong phim.



Xem lại

Tận hưởng việc duyệt lại ảnh và tìm kiếm, chỉnh sửa ảnh theo nhiều cách.

- Để chuẩn bị các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút  để chuyển sang xem lại.

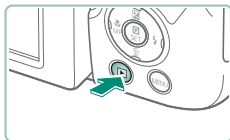


127



Xem


Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Nhấn nút .




2 Chọn ảnh.

- Phim được gắn biểu tượng **[SET]** .



Phát phim

- Nút  (hai lần)
- Nhấn các nút ▲/▼ để điều chỉnh âm lượng.



Phóng to ảnh

Có thể phóng to hình ảnh xem lại.



1 Chọn ảnh.

2 Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh.


- Phóng to: Cần gạt zoom về phía 🔍
- Thu nhỏ: Cần gạt zoom về phía 🟦



- Di chuyển vị trí hiển thị: Các nút ▲/▼/◀/▶



Xem phim digest

Máy ảnh sẽ tự động tạo phim ngắn gồm các cảnh khi bạn chụp trong chế độ . Khi phát phim digest, các cảnh sẽ hiển thị theo ngày được chụp.



1 Chọn ảnh **[SET **].



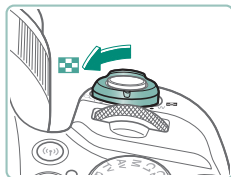
2 Nút  → **[**]

- Phim digest được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được phát lại từ đầu.





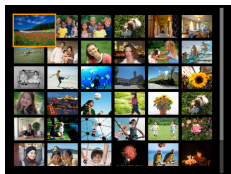
Tìm kiếm ảnh trong bảng kê

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Di chuyển cần gạt zoom về phía .

- Hiển thị nhiều ảnh hơn: Cần gạt zoom hướng về 
- Hiển thị ít ảnh hơn: Cần gạt zoom hướng về 



2 Tìm kiếm ảnh.

- Các nút /// hoặc nút xoay 

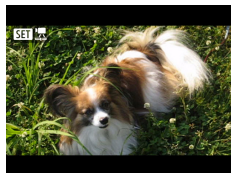
3 Chọn ảnh.

- Nút 

Chỉnh sửa phim

Xóa đoạn đầu/cuối phim

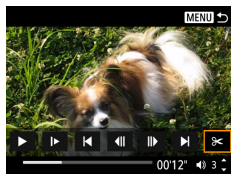
Bạn có thể cắt những đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và phần cuối phim (ngoại trừ phim digest (📖54) và video quay ngắn (📖122)).



1 Chọn phim [SET] 🪄.

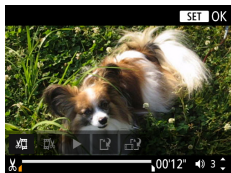


2 Nút [SET] → ▶



3 Chọn [🪄].

- Trong khi xem lại, nhấn nút [SET] để chọn [🪄].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.



4 Chỉ định phần để cắt.

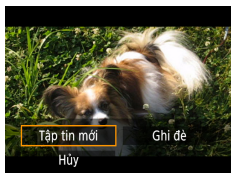
- Chọn [F4] hoặc [F5].
- Để xem phần bạn có thể cắt (được đánh dấu bằng [F6] trên màn hình), nhấn các nút ◀▶ để di chuyển [F7] hoặc [F8]. Tại vị trí cần cắt, nhấn nút [F9].

5 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Xem lại: [F10]
- Hủy chỉnh sửa: nút MENU

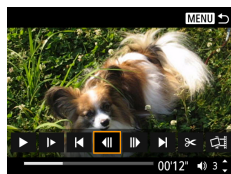
6 Lưu phim.

- [F11] → [Tập tin mới]
- Lưu phiên bản đã nén: [F12] → [OK]



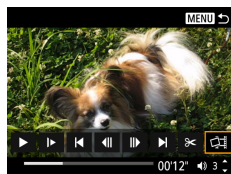
Trích cảnh của phim 4K làm ảnh

Khung tự chọn trong phim [4K 29.97P] hoặc [4K 25.00P] có thể được lưu làm ảnh.



1 Chọn khung cần trích.


- Trong khi xem lại, nhấn nút (⏮), rồi sử dụng [⏮] hoặc [⏭] để chọn khung.



2 Lưu ảnh.

- [⏮] → [OK]

● Chỉnh sửa phim digest

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) (📖 54) được ghi trong chế độ . Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cẩn thận khi xóa.






1 Chọn ảnh [SET ].



2 Nút  → .




3 Chọn clip.

- Trong khi xem lại, nhấn nút , rồi sử dụng  hoặc  để chọn clip.




4 Xóa clip đã chọn.

-  → [OK]



Chống xóa ảnh

Có thể chọn và chống xóa các ảnh quan trọng để tránh vô tình xóa ảnh từ máy ảnh.

Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ được gắn biểu tượng .

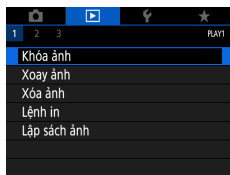
1 Chọn ảnh.

2 Nút  →  → **[Bật]**

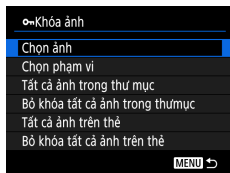


Chống xóa nhiều ảnh

Bạn có thể chọn nhiều ảnh để cài đặt chống xóa cùng lúc.




1  **[Khóa ảnh]**



2 Chọn ảnh.





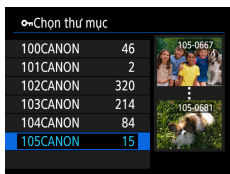
Chọn từng ảnh

- [Chọn ảnh] → chọn ảnh → nút  → nút **MENU**



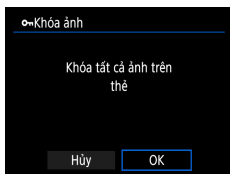
Chọn phạm vi

- [Chọn phạm vi] → chọn ảnh đầu tiên → nút  → chọn ảnh cuối cùng → nút  → nút **MENU**



Chọn tất cả ảnh trong thư mục

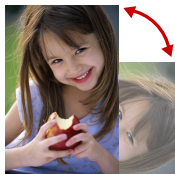
- [Tất cả ảnh trong thư mục] → chọn thư mục → [OK]



Chọn tất cả ảnh trên thẻ



- [Tất cả ảnh trên thẻ] → [OK]

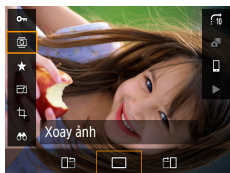
Xoay ảnh



Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh.

1 Chọn ảnh.

2 Nút  →  → chọn tùy chọn



Xóa ảnh

Có thể xóa các ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh.

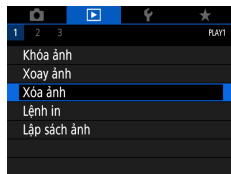
2 Nhấn nút ▼.

- Chọn tùy chọn xóa → nút 

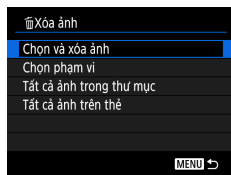


Xóa nhiều ảnh cùng lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc.



1 [Xóa ảnh]



2 Chọn ảnh.



Chọn từng ảnh

- [Chọn và xóa ảnh] → chọn ảnh → nút
- Ảnh được gán nhãn [✓].
- Nút **MENU** → [OK]



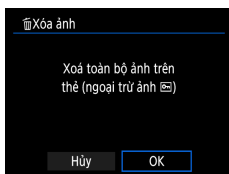
Chọn phạm vi

- [Chọn phạm vi] → chọn ảnh đầu tiên → nút → chọn ảnh cuối cùng → nút → nút **MENU** → [OK]



Chọn tất cả ảnh trong thư mục

- [Tất cả ảnh trong thư mục] → chọn thư mục → [OK]



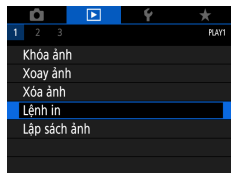
Chọn tất cả ảnh trên thẻ

- [Tất cả ảnh trên thẻ] → [OK]



Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

Thiết lập in theo đợt (lên đến 400 ảnh) hoặc đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh (lên đến 998 ảnh) bằng cách chọn ảnh trên thẻ nhớ và số bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).



1 [Lệnh in]



2 Thêm ảnh vào danh sách in.

Chọn ảnh.

- [Chọn ảnh] hoặc [Nhiều] → chọn ảnh và số bản sao
- Nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình in.


Cài đặt khác

- [Thiết lập] → chọn mục → chọn tùy chọn
- Nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình in.



● In hình ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)

1 Kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge.

- Hiện thị màn hình xem lại.
- Nút  → [Lệnh in]

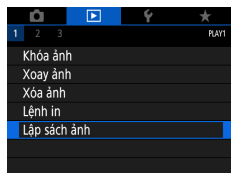
2 In ảnh.

- [In] → [OK]

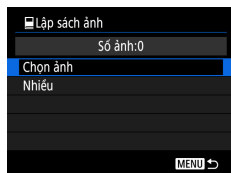


Thêm ảnh vào sách ảnh

Có thể lập sách ảnh bằng cách chọn số lượng lên đến 998 ảnh trên thẻ nhớ.



1 [Lập sách ảnh]



2 Chọn ảnh.

Chọn từng ảnh

- [Chọn ảnh] → chọn ảnh → nút → nút MENU

Chọn phạm vi

- [Nhiều] → [Chọn phạm vi] → chọn ảnh đầu tiên → nút → chọn ảnh cuối cùng → nút → nút MENU

Chọn tất cả ảnh trong thư mục

- [Nhiều] → [Tất cả ảnh trong thư mục] → chọn thư mục → [OK]

Chọn tất cả ảnh trên thẻ

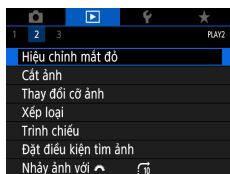
- [Nhiều] → [Tất cả ảnh trên thẻ] → [OK]



Hiệu chỉnh mắt đỏ



Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 [Hiệu chỉnh mắt đỏ]

2 Chọn ảnh.

3 Nhấn nút .

4 Lưu ảnh.



Cắt ảnh


















Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.



1 Nút → [□]



2 Điều chỉnh khu vực cắt ảnh.

- Thu nhỏ khung: Cần gạt zoom hướng về 
- Phóng to khung: Cần gạt zoom hướng về 
- Di chuyển khung: Các nút    
- Căn thẳng ảnh: nút xoay  → [] → nút  → nút xoay 
- Thay đổi tỷ lệ khung ảnh: nút xoay  → [] → nút 
- Xem trước ảnh: nút xoay  → [] → nút 



3 Lưu ảnh.

- Nút xoay  →  → [OK]



146





Thay đổi cỡ ảnh



Lưu ảnh với phiên bản nhỏ hơn và số điểm ảnh ít hơn.



1 Nút  →  → chọn tùy chọn

2 Lưu ảnh.



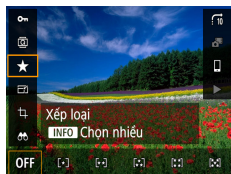
Xếp loại ảnh




Sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng theo cấp 1 – 5.

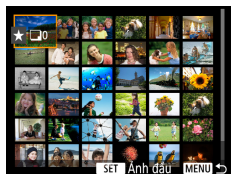
1 Chọn ảnh.


2 Nút → [★] → chọn tùy chọn

- Chọn nhiều ảnh: nút **INFO** → chọn mục



- [Chọn phạm vi]: Chọn ảnh đầu tiên → nút  → chọn ảnh cuối cùng → nút  → nút **MENU** → nút xoay  để đặt xếp loại → [OK]

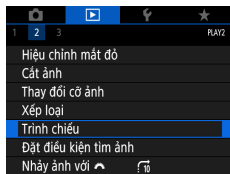


- [Tất cả ảnh trên thẻ]: nút xoay  để đặt xếp loại → [OK]



Xem trình chiếu

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ.



1 [Trình chiếu] → [Bắt đầu]

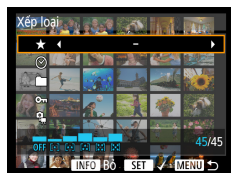


Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định

Nhanh chóng tìm thấy ảnh trên thẻ nhớ đầy ảnh bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.



1 Nút →



2 Chỉ định điều kiện.

- Mục: các nút ▲/▼
- Tùy chọn: các nút ◀/▶



3 Hoàn tất thiết lập.


- Nút **MENU** → [OK]
- Ảnh phù hợp sẽ hiển thị trong khung màu vàng.

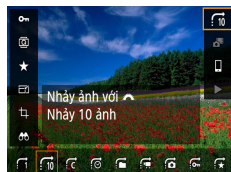
Để hủy hiển thị đã lọc

- Nút → → nút **INFO** → nút **MENU** → [OK]



Tìm kiếm ảnh bằng nút xoay chính

Sử dụng nút xoay  để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh theo điều kiện chỉ định.



1 Nút  → [ 10] → chọn tùy chọn

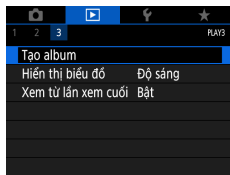


2 Tìm kiếm ảnh.

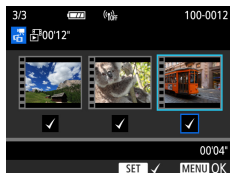
- Nút xoay 

Kết hợp video quay ngắn

Kết hợp video quay ngắn để tạo phim mới (album).

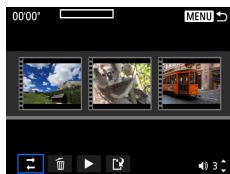


1 [Tạo album]





2 Chỉ định video quay ngắn.

- Chọn phim (album hiện có) → nút → nút **MENU** → [OK]




3 Chỉnh sửa album.

- Các video quay ngắn trong số các phim đã chọn ở bước 2 sẽ hiển thị.
- Chọn mục trong menu chỉnh sửa ở phía dưới và nhấn nút .
- Ở phía trên màn hình, chọn video quay ngắn để chỉnh sửa nếu cần.

↔ Sắp xếp lại quay video ngắn	Sắp xếp lại video quay ngắn. Chọn video quay ngắn để di chuyển và nhấn nút  . Để di chuyển, sử dụng các nút ◀/▶.
🗑 Xóa bỏ quay video ngắn	Chọn video quay ngắn để loại trừ khỏi album mới. Các video quay ngắn được gắn biểu tượng  không bao gồm trong album mới nhưng không bị xóa khỏi album gốc.
▶ Phát quay video ngắn	Phát video quay ngắn được chọn.
🏠 Hoàn tất sửa đổi	Thoát chỉnh sửa album.

4 Thoát chỉnh sửa.

- Nhấn nút **MENU** để quay lại menu chỉnh sửa.
- Chọn  để thoát chỉnh sửa.

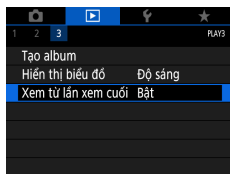
5 Lưu album.

- Chọn [Lưu].
- Để thêm nhạc nền, chọn [Nhạc nền].
- Chọn [Xem trước] để xem trước album bạn chỉnh sửa.



Bắt đầu phát lại từ ảnh hiển thị cuối cùng

Bạn có thể chỉ định có trình chiếu ảnh hiển thị cuối cùng hay không khi bạn chuyển sang màn hình phát lại.



1 ▶ [Xem từ lần xem cuối]

Bật	Hiển thị ảnh hiển thị cuối cùng trên màn hình xem lại.
Tắt	Hiển thị ảnh gần đây nhất.

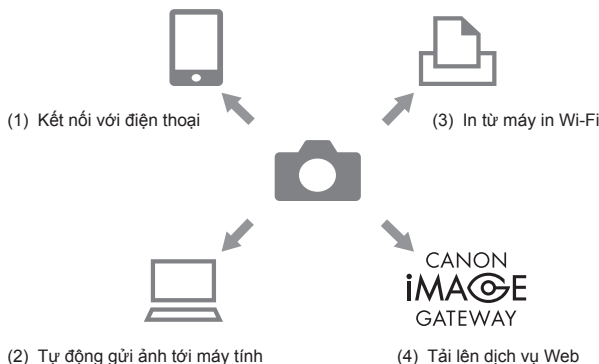
Tính năng không dây

Gửi ảnh qua Wi-Fi đến nhiều thiết bị tương thích hoặc chia sẻ ảnh qua dịch vụ web.

Trước khi sử dụng các tính năng không dây, đảm bảo đọc kỹ phần “Những điều cần chú ý về tính năng không dây” (📖 278).



Tính năng không dây khả dụng



- (1) Kết nối với smartphone (📖 158, 📖 165)
 Sử dụng ứng dụng dành riêng Camera Connect trên smartphone hoặc máy tính bảng để điều khiển máy ảnh từ xa và duyệt ảnh trên máy ảnh qua kết nối Wi-Fi.
 Bạn cũng có thể định vị ảnh và sử dụng các tính năng khác khi kết nối qua Bluetooth®*.
 Để thuận tiện cho việc sử dụng hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.
- * Công nghệ năng lượng thấp Bluetooth (sau đây gọi chung là “Bluetooth”)
- (2) Tự động gửi ảnh đến máy tính (📖 171)
 Với Image Transfer Utility 2, có thể tự động gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính đã kết nối qua Wi-Fi.

(3) In từ máy in Wi-Fi (167)

In ảnh qua kết nối Wi-Fi từ máy in tương thích với công nghệ PictBridge (mạng LAN không dây).

(4) Tải lên dịch vụ web (174)

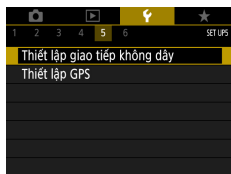
Chia sẻ ảnh với bạn bè và gia đình trên mạng xã hội hoặc dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY cho khách hàng của Canon sau khi bạn hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí).

Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone

Có thể lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone đã bật bluetooth được kết nối qua Wi-Fi.

Chuẩn bị smartphone như sau.

- Phải cài đặt ứng dụng dành riêng Camera Connect miễn phí trên smartphone.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.
- Có thể cài đặt Camera Connect từ Google Play hoặc App Store. Bạn cũng có thể hiển thị mã QR trên máy ảnh để truy cập Google Play hoặc App Store khi đăng ký smartphone trên máy ảnh.
- Sử dụng phiên bản mới nhất của smartphone OS.
- Kích hoạt Bluetooth và Wi-Fi trên smartphone. Lưu ý rằng không thể ghép đôi với máy ảnh từ màn hình cài đặt Bluetooth của smartphone.



1 [Thiết lập giao tiếp không dây]



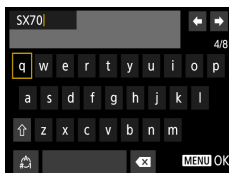
2 [Ch/nhảng Bluetooth]



3 [Ch/năng Bluetooth] → [Điện thoại]

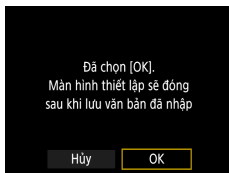


4 Nhấn nút



5 Nhập tên máy rồi nhấn nút MENU.

- Để sử dụng tên máy được hiển thị, nhấn nút **MENU**.



6 [OK]



7 [Ghép đôi]

Cài đặt Kết nối với máy ảnh trên điện thoại. Hiển thị mã QR cho trang tải về?

Không hiển thị

Android

iOS

Ghép đôi

Đang ghép đôi.

Dùng ứng dụng/phần mềm Canon trên điện thoại để hoàn tất ghép đôi.

Hủy



Ghép đôi

Kết nối đến điện thoại này:
XXXXX

Hủy

OK

Ghép đôi

Đã ghép đôi với:
XXXXX

OK

8 [Không hiển thị]

9 Khởi động Camera Connect trên smartphone.

10 Chạm vào tên của máy ảnh để ghép đôi.

11 Chạm [Pair] (Chỉ iOS).

12 Trên máy ảnh, chọn [OK].

13 Nhấn nút .

- Quá trình ghép đôi đã hoàn tất, máy ảnh sẽ kết nối với smartphone qua Bluetooth.



14 Trong Camera Connect, chạm vào [Images on camera].

- Tự động thiết lập kết nối Wi-Fi.
- Trong iOS, chọn [Join] khi thông báo hiển thị để xác nhận kết nối máy ảnh.

15 Xác nhận rằng các thiết bị đã được kết nối qua Wi-Fi.

- Ảnh trên máy ảnh được liệt kê trên smartphone.
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.



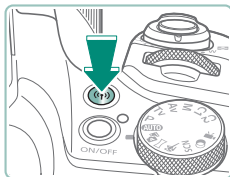
16 Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone.

- Chọn ảnh trên máy ảnh đã liệt kê rồi lưu vào smartphone.



● Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi

Bạn cũng có thể thiết lập kết nối Wi-Fi với smartphone từ nút .



1 Nhấn nút .

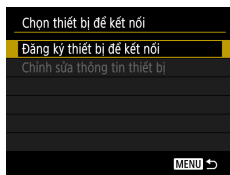
2 Đăng ký tên máy.

- Nếu màn hình [Tên máy] hiển thị, hãy đăng ký tên máy (📖 158).

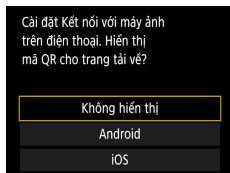
3



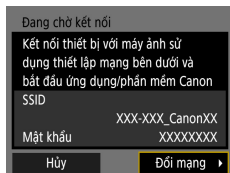
4 [Đăng ký thiết bị để kết nối]



5 [Không hiển thị]



6 Kiểm tra SSID và mật khẩu.





7 Kết nối smartphone với máy ảnh.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên smartphone.

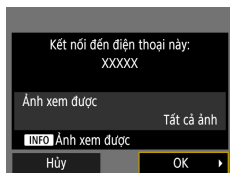
8 Khởi động Camera Connect trên smartphone.

9 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Trong danh sách [Cameras] trong Camera Connect, chạm vào máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi.

10 Thiết lập kết nối Wi-Fi.

- [OK] → nút
- [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.
- Màn hình Camera Connect chính sẽ hiển thị trên smartphone.
- Các thiết bị đã được kết nối qua Wi-Fi.



Hạn chế xem ảnh

Hạn chế ảnh có thể được gửi đến smartphone hoặc được duyệt từ smartphone.



- 1 Trong khi ngắt kết nối từ Wi-Fi, nhấn nút (🔒).
- 2 📱
- 3 Chọn [Chỉnh sửa thông tin thiết bị], rồi chọn smartphone.
- 4 Chọn [Ảnh xem được], rồi chỉ định ảnh có thể xem.



Tính năng được sử dụng với smartphone

Các tính năng được mô tả dưới đây khả dụng qua kết nối không dây với smartphone.

Ghép đôi máy ảnh với smartphone qua Bluetooth như mô tả trong các bước 1–13 của “Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone” (📖158) và kết nối qua Wi-Fi như mô tả trong các bước 1–15.

● Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp

Có thể tự động gửi ảnh chụp đến smartphone kết nối qua Wi-Fi.



- 1** **🔧 [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp]**
- 2** **[Tự động gửi] → [Bật]**
 - Chọn kích cỡ trong [Cỡ ảnh gửi].
- 3** **Chụp.**
 - Ảnh chụp đã được gửi đến smartphone.

● Chụp từ xa khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone

Khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone được kết nối qua Wi-Fi, bạn có thể chụp ảnh từ xa.



- 1** **Khởi động Camera Connect.**
- 2** **Chạm vào [Remote live view shooting].**



● Điều khiển máy ảnh từ smartphone

Bạn có thể sử dụng smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth làm thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển máy ảnh.



1 Khởi động Camera Connect.

- Nếu đã kết nối qua Wi-Fi, hãy ngắt kết nối.

2 Chạm [Bluetooth remote controller].

● Định vị ảnh khi chụp

Có thể định vị ảnh bằng thông tin GPS (như vĩ độ, kinh độ và độ cao) từ smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth. Trên màn hình xem lại, bạn có thể kiểm tra thông tin vị trí đã thêm vào ảnh. Trên smartphone, kích hoạt dịch vụ vị trí.



1 Khởi động Camera Connect.

- Nếu đã kết nối qua Wi-Fi, hãy ngắt kết nối.

2 Ț [Thiết lập GPS]

3 [GPS qua Di động] → [Bật]

4 Chụp.

- Trước khi chụp, xác nhận rằng biểu tượng [Ț] và [GPS] đã hiển thị trên máy ảnh.
- Ảnh của bạn đã được định vị.
- Về sau, ảnh chụp khi bật Camera Connect sẽ được định vị.



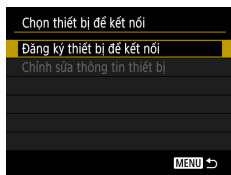
Kết nối với máy in qua Wi-Fi

Có thể in ảnh trong máy ảnh trên máy in đã kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi.

1 Nhấn nút



2



3 [Đăng ký thiết bị để kết nối]




4 Kiểm tra SSID và mật khẩu.



5 Kết nối với máy ảnh từ máy in.


- Trong menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên máy in.

6 Chọn máy in.

- Chọn máy in để kết nối qua Wi-Fi và nhấn nút .
- Ảnh trên thẻ nhớ hiển thị sau khi thiết bị được kết nối qua Wi-Fi.



7 Chọn ảnh để in.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- Chọn hoặc chỉ định các mục hiển thị, rồi in.



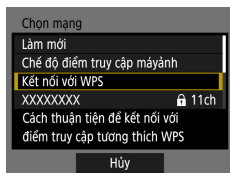
Thiết lập kết nối qua điểm truy cập

Máy ảnh có thể kết nối với điểm truy cập mà máy in đã kết nối để in qua điểm truy cập.

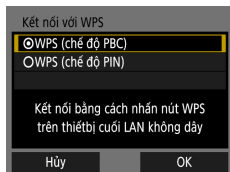
Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.



- 1 Trong bước 4 của “Kết nối với máy in qua Wi-Fi” (📖 167), chọn [Đổi mạng].



- 2 [Kết nối với WPS]



- 3 [WPS (chế độ PBC)] → [OK]



- 4 Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.



5 [Thiết lập tự động] → [OK]

- Máy ảnh sẽ kết nối với điểm truy cập.

6 Đi đến bước 6 của “Kết nối với máy in qua Wi-Fi” (📖 167).



Tự động gửi ảnh đến máy tính

Có thể tự động gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính đã kết nối với điểm truy cập (cùng thiết lập cho kết nối Wi-Fi máy ảnh) khi máy ảnh ở trong phạm vi, như khi bạn mang máy ảnh về nhà sau khi chụp.

Kết nối qua Wi-Fi



1 Kết nối máy tính với điểm truy cập.

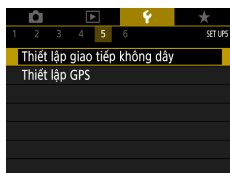
- Cài đặt Image Transfer Utility 2 trên máy tính.

2 Khởi động Image Transfer Utility 2.

3 Trong Image Transfer Utility 2, truy cập màn hình thiết lập ghép đôi.

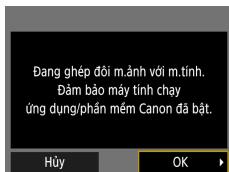
- Màn hình để thiết lập ghép đôi sẽ hiển thị khi bạn thực hiện theo hướng dẫn xuất hiện ở lần khởi động Image Transfer Utility 2 đầu tiên.

4 [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi]

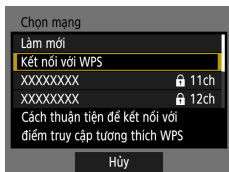




5 [Tự động gửi ảnh tới máy tính] → [Tự động gửi] → [Bật]



6 [OK]



7 [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK]



8 Nhấn nút WPS.

- Nhấn nút WPS trên điểm truy cập để cho phép máy ảnh kết nối.



9 [Thiết lập tự động] → [OK]



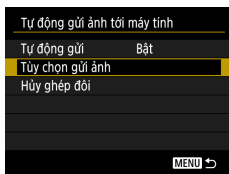
10 Chọn máy tính.

- Chọn máy tính cho truyền ảnh tự động, rồi nhấn nút

11 Trên máy tính, chọn máy ảnh để ghép đôi.

- Tên máy ảnh hiển thị trên màn hình ghép đôi trong Image Transfer Utility 2.
- Chọn máy ảnh cần kết nối và nhấp [Pairing] để kết nối máy tính và máy ảnh.

Thiết lập truyền ảnh tự động



12 Chỉ định tùy chọn gửi.

- Đối với [Tự động gửi ảnh tới máy tính] trong bước 5, chọn [Tùy chọn gửi ảnh] và chỉ định điều kiện truyền.

13 Tắt máy ảnh.

Tự động gửi ảnh

- Thực hiện theo các tùy chọn gửi trong bước 12, ảnh trên máy ảnh sẽ tự động gửi đến máy tính bạn đăng nhập khi bạn mang máy ảnh vào phạm vi của điểm truy cập và bật máy ảnh.



Tải ảnh lên dịch vụ web

● Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập máy ảnh cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với internet.
- Truy cập trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các phiên bản của trình duyệt (chẳng hạn như Internet Explorer) và các thiết lập cần thiết cho truy cập CANON iMAGE GATEWAY.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Để tìm hiểu hướng dẫn và chi tiết thiết lập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo phần thông tin trợ giúp cho CANON iMAGE GATEWAY.
- Để sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu chi tiết hơn nữa, hãy tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Bạn có thể phải thanh toán phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.

■ Đăng ký CANON iIMAGE GATEWAY

Liên kết máy ảnh với CANON iIMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iIMAGE GATEWAY làm dịch vụ web đích trên máy ảnh.

Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.

Lưu ý rằng bạn sẽ cần nhập địa chỉ email đã sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận tin nhắn thông báo cho việc hoàn tất thiết lập liên kết.

1 Nhấn nút (P).

2



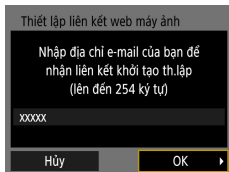
3 Đồng ý thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc kỹ thỏa thuận hiển thị và chọn [Đồng ý].

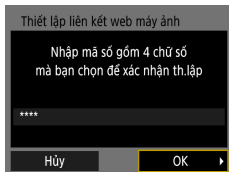


4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

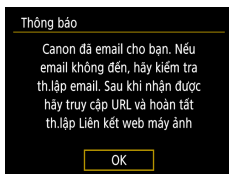
- [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK]
- Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.
- Chọn [Thiết lập tự động] trên màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] của máy ảnh.



5 Nhập địa chỉ email.



6 Nhập mã số tự chọn gồm bốn chữ số.



7 Kiểm tra tin nhắn thông báo.

- [OK]



- [🌥] sẽ chuyển thành [☁].



8 Truy cập trang trong tin nhắn thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất thiết lập trên trang thiết lập liên kết máy ảnh.



9 Chọn [☁️].

- CANON i IMAGE GATEWAY đã được thêm làm dịch vụ web đích.



Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON i IMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.



1 Đăng nhập vào CANON i IMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- <http://www.canon.com/cig/>

2 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất thiết lập cho dịch vụ web bạn muốn sử dụng.

3 Nhấn nút «» để chọn [☁️].



Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Nhấn nút

2 Chọn kết nối đích.

- Chọn biểu tượng dịch vụ web.
- Nếu dịch vụ web đưa ra nhiều tùy chọn chia sẻ hoặc người nhận, chọn mục trên màn hình hiển thị cho chọn người nhận.

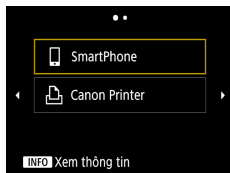
3 Gửi ảnh.

- Chọn tùy chọn gửi và tải ảnh lên.
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc kỹ các điều khoản dịch vụ và chọn [Đồng ý].
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] sẽ hiển thị. Nhấn nút để trở lại màn hình xem lại.



Kết nối lại qua Wi-Fi

Có thể kết nối lại thiết bị hoặc dịch vụ web qua Wi-Fi sau khi đăng ký cài đặt kết nối.



1 Nhấn nút (📶).

2 Từ các kết nối trước đó, chọn kết nối đích.

- Nếu kết nối đích không hiển thị, nhấn các nút ◀▶ để chuyển tới màn hình khác.
- Đối với dịch vụ web, kết nối đã hoàn tất.

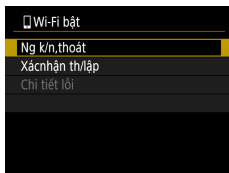
3 Chuẩn bị thiết bị khác.

- Chuẩn bị thiết bị khác theo hướng dẫn hiển thị sau đây.

Ngắt kết nối Wi-Fi

1 Nhấn nút (⌵).

2 [Ng k/n,thoát] → [OK]



Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth

Xóa thông tin về tất cả các smartphone đã kết nối trước ghi ghép đôi với smartphone khác.



- 1 **[Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth]**
- 2 **Chọn [Kiểm tra/bỏ thông tin kết nối], rồi nhấn nút INFO.**
- 3 **Chuẩn bị smartphone.**
 - Trong thiết lập hệ thống Bluetooth, xóa thông tin máy ảnh đã đăng ký.

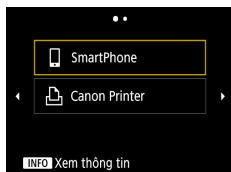
Thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối

Có thể thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối lưu trên máy ảnh. Trước khi thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối, ngắt kết nối Wi-Fi.

1 Nhấn nút «».

2 Chọn mục.

- Trên màn hình bên trái, bạn có thể nhấn các nút ◀/▶ để chuyển đến màn hình khác.
- Trên màn hình bên trái, chọn mục có cài đặt kết nối cần xóa hoặc thay đổi.





3 Chọn [Chỉnh sửa thông tin thiết bị].

- Trên màn hình hiển thị, chọn thiết bị có cài đặt kết nối cần thay đổi, rồi thay đổi tên máy hoặc thông tin khác.

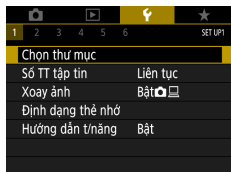
Thiết lập chức năng

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản để sử dụng máy ảnh dễ dàng hơn.

- Các thiết lập này được định cấu hình trên  và các tab menu . Tùy chỉnh các chức năng thường dùng để thao tác thuận tiện hơn.
- Những chỉ dẫn này áp dụng cho máy ảnh trong chế độ **P**.

Chọn và tạo thư mục

Bạn có thể chọn hoặc tạo thư mục lưu ảnh. Có thể tạo thư mục mới bằng cách chọn [Tạo thư mục] trên màn hình chọn thư mục.



1 [Chọn thư mục]



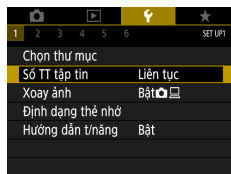
2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn thư mục: đơn giản chọn một thư mục
- Tạo thư mục: [Tạo thư mục] → [OK]



Thay đổi số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001–9999) và được lưu trong các thư mục với số lượng lưu trữ lên đến 9.999 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



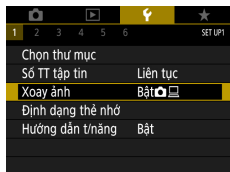
1 [Số TT tập tin] → [Đếm số] hoặc [Th/lập th.cg]

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ hoặc thư mục.
Th/lập gốc	Số ảnh được đặt lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.
Th/lập th.cg	Tạo thư mục mới và bắt đầu đánh số ảnh từ 0001.



Định cấu hình tự động xoay ảnh dọc

Bạn có thể thay đổi thiết lập xoay tự động để xoay ảnh chụp theo hướng dọc khi hiển thị.



1 [Xoay ảnh]

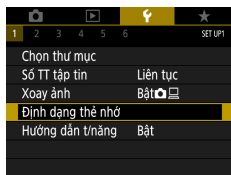
Bật	Tự động xoay ảnh trong khi xem lại trên cả máy ảnh và máy tính.
Bật	Tự động xoay ảnh trong khi xem lại trên máy tính.
Tắt	Không xoay ảnh tự động.

Định dạng thẻ nhớ

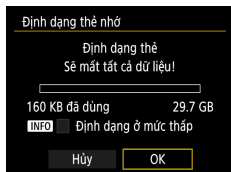
Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.

Định dạng mức độ thấp có thể hữu dụng nếu máy ảnh không hoạt động chính xác, quá trình đọc/ghi ảnh trên thẻ nhớ và chụp liên tục chậm hơn hoặc quay phim bị dừng đột ngột.

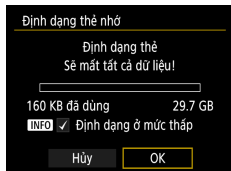
Việc định dạng thông thường và mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ và không thể khôi phục lại.



1 [Định dạng thẻ nhớ]



- Định dạng: [OK]

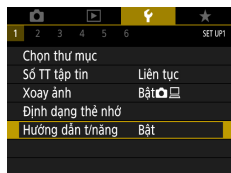


- Định dạng mức độ thấp: nút **INFO** để chọn [✓] → [OK]



Định cấu hình hướng dẫn tính năng

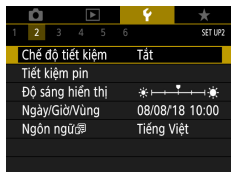
Chỉ định hiển thị hướng dẫn tính năng hay không khi chọn các mục trên màn hình điều khiển nhanh.



1 [Hướng dẫn tính năng]

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin trong chế độ chụp. Khi không sử dụng máy ảnh, màn hình sẽ tối đi để bảo vệ tuổi thọ pin.

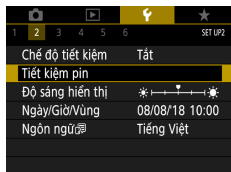


1 [Chế độ tiết kiệm]

Bật	Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không sử dụng chế độ tiết kiệm.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Thời gian tự động tắt máy ảnh, màn hình và khung ngắm có thể được điều chỉnh trong [Tự động tắt], [Tắt hiển thị] và [Tắt khung ngắm].



1 [Tiết kiệm pin]

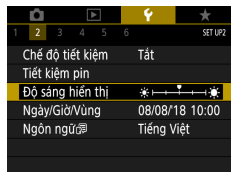


2 Định cấu hình thiết lập.



Điều chỉnh độ sáng màn hình

Độ sáng khung ngắm và màn hình có thể được điều chỉnh. Bạn có thể điều chỉnh độ sáng khung ngắm khi nhìn qua khung ngắm.



1 [Độ sáng hiển thị]



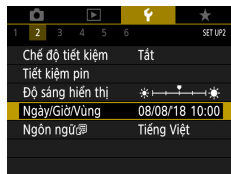
2 Định cấu hình thiết lập.

- Các nút ◀▶ → nút



Điều chỉnh ngày, giờ và múi giờ

Điều chỉnh ngày và giờ.



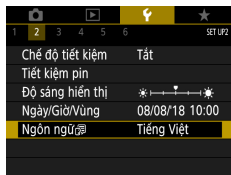
1 [Ngày/Giờ/Vùng]

2 Định cấu hình thiết lập.

- Thực hiện theo bước 2–3 trong “Thiết lập ngày, giờ, múi giờ và ngôn ngữ” (📖 27) để điều chỉnh thiết lập.

Thay đổi ngôn ngữ

Không thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị hiện tại.



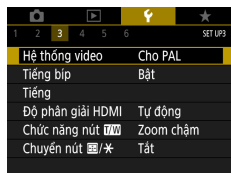
1 [Ngôn ngữ]

2 Định cấu hình thiết lập.

- Các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ngôn ngữ → nút

Thiết lập hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được sử dụng để hiển thị. Thiết lập này xác định chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) khả dụng cho phim.



1 [Hệ thống video]

NTSC	Với các khu vực sử dụng hệ thống NTSC TV như Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mê-xi-cô.
PAL	Với các khu vực sử dụng hệ thống PAL TV như Châu Âu, Nga, Trung Quốc và Úc.

Điều chỉnh tiếng bíp

Chỉ định máy ảnh có phát ra âm thanh hay không khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc sử dụng chụp hẹn giờ.



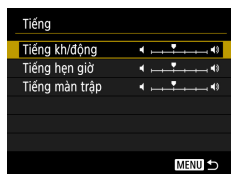
1 [Tiếng bíp]

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh cá nhân.



1 [Tiếng]

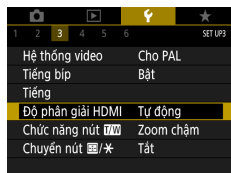


2 Định cấu hình thiết lập.

- Nút → các nút

Thiết lập độ phân giải đầu ra HDMI

Đặt độ phân giải đầu ra sử dụng cho ảnh trong máy ảnh khi kết nối với TV hoặc thiết bị ghi gắn ngoài với cáp HDMI.

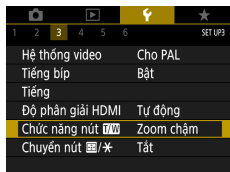


1 [Độ phân giải HDMI]

Tự động	Tự động hiển thị ảnh ở độ phân giải tối ưu cho TV được kết nối.
1080p	Đầu ra có độ phân giải 1080p. Chọn nếu bạn muốn tránh vấn đề hiển thị hoặc trì hoãn khi chuyển độ phân giải.

Tùy chỉnh chức năng nút zoom

Có thể tùy chỉnh chức năng zoom.



1 [Chức năng nút **T/W**]

Zoom chậm	Zoom ở tốc độ thấp.
Zoom nhanh	Zoom ở tốc độ cao.
Đặt k.cách MF	Đặt vị trí lấy nét sử dụng trong lấy nét tay.

Chuyển chức năng bộ chọn điểm AF và nút khóa AF

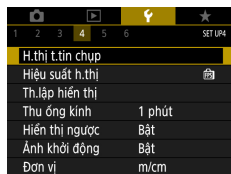
Có thể chuyển các chức năng được thực hiện bởi nút và .



1 [Chuyển nút /] → [Bật]

Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp

Bạn có thể tùy chỉnh chi tiết và màn hình của thông tin hiển thị trên máy ảnh hoặc trong khung ngắm khi chụp. Cũng có thể tùy chỉnh loại biểu đồ và lưới hiển thị .



1 [H.thị t.tin chụp] → [T.lập hiển thị thông tin chụp]



2 Nhấn nút và chọn màn hình.

- Với những màn hình bạn không muốn hiển thị, nhấn nút để xóa [✓].
- Để chỉnh sửa màn hình, nhấn nút **INFO**.



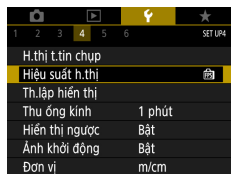
3 Chỉnh sửa màn hình.

- Sử dụng các nút để thông qua các mục.
- Sử dụng nút để thêm [✓] tiếp theo mục hiển thị.
- Chọn [OK] để áp dụng thiết lập.



Thiết lập ưu tiên cho hiệu suất hiển thị chụp

Bạn có thể chọn tùy chọn hiệu suất để ưu tiên hiển thị màn hình chụp cho ảnh.

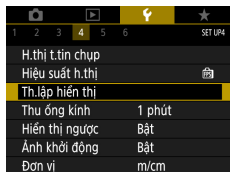


1 [Hiệu suất h.thị]

Tiết kiệm pin	Màn hình hiển thị tiêu thụ ít năng lượng.
Mượt mà	Thậm chí các chủ thể chuyển động nhanh cũng hiển thị một cách mượt mà.

Thiết lập chế độ hiển thị

Bạn có thể chọn chế độ hiển thị cho màn hình chụp.

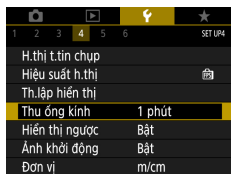


1 [Th.lập hiển thị] → [Đ.khiển h.thị]

Tự động	Thông thường màn hình được dùng cho hiển thị nhưng hiển thị sẽ chuyển sang khung ngắm khi bạn nhìn qua khung ngắm.
Chỉnh tay	Với [H.thị thủ công], bạn có thể hạn chế để chỉ hiển thị trên màn hình hoặc khung ngắm.

Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp, để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại khoảng một phút sau khi nhấn nút . Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút , đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



1 [Thu ống kính]

Thiết lập hiển thị ngược

Chỉ định có hiển thị ảnh phản chiếu qua gương hay không khi chụp với màn hình xoay hướng mặt về phía trước.

1	2	3	4	5	6	SET UP4
H.thị t.tin chụp						
Hiệu suất h.thị						
Th.lập hiển thị						
Thu ống kính 1 phút						
Hiển thị ngược Bật						
Ảnh khởi động Bật						
Đơn vị m/cm						

1 [Hiển thị ngược]

Thiết lập hiển thị màn hình khởi động

Chỉ định có hiển thị màn hình khởi động hay không khi bạn bật máy ảnh.



1 [Ảnh khởi động]



Hiển thị đơn vị mét / feet

Thay đổi đơn vị đo hiển thị trên thanh zoom (71, 242), thang đo MF (80) và các nơi khác từ m/cm sang ft/in.

1	2	3	4	5	6	SET UP4
H.thị t.tin chụp						
Hiệu suất h.thị						
Th.lập hiển thị						
Thu ống kính 1 phút						
Hiển thị ngược Bật						
Ảnh khởi động Bật						
Đơn vị m/cm						

1 [Đơn vị]



Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh cho tùy chỉnh máy ảnh nâng cao.



1 [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)]



2 Chọn mục.

- Các nút → nút

3 Định cấu hình thiết lập.

C.Fn I:Phơi sáng Chuyển an toàn	Đặt thành [1:Bật] để tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tới mức phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn nhất trong trường hợp không thể đạt được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã chỉ định trong chế độ Tv hoặc Av .
C.Fn II:Khác Xoay hướng trong Tv/Av	Có thể thay đổi hướng nút xoay cho điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ.
C.Fn II:Khác Điều khiển tùy chỉnh	Tùy chỉnh chức năng các nút, chẳng hạn như nút chụp.



Tùy chỉnh các nút

Tùy chỉnh chức năng các nút, chẳng hạn như nút chụp.

Thiết lập (Nút Khóa AE) và (Hỗ trợ khung hình – Nút khóa) áp dụng cho các chế độ **P/Tv/Av/M/C1/C2**.

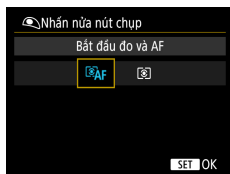
Thiết lập (nhấn nửa nút chụp) và (nút quay phim) áp dụng cho các chế độ **P/Tv/Av/M/C1/C2**.



1 [C.Fn II:Khác Điều khiển tùy chỉnh]



2 Chọn nút.



3 Chọn chức năng.



Chế độ chụp tùy chỉnh (C1/C2)

Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng bạn đã định cấu hình để sử dụng lại. Để truy cập thiết lập đã lưu sau này, chỉ cần xoay nút xoay chế độ đến **C1** hoặc **C2**. Ngay cả các thiết lập thường bị xóa khi bạn chuyển chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh (chẳng hạn như thiết lập chụp hẹn giờ) cũng có thể được lưu giữ theo cách này.

Thiết lập có thể lưu

- Các chế độ chụp (**P/Tv/Av/M**)
- Đặt các mục trong chế độ **P/Tv/Av/M**
- Thiết lập menu chụp
- Vị trí zoom
- Vị trí lấy nét tay (📖 80)

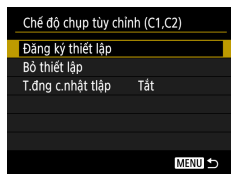
1 Vào chế độ chụp có thiết lập bạn muốn lưu và thay đổi thiết lập như mong muốn.

2 [Chế độ chụp tùy chỉnh (C1,C2)]



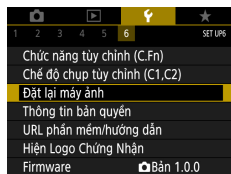
3 [Đăng ký thiết lập]

- Chọn chế độ chụp tùy chỉnh để lưu cài đặt.



Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

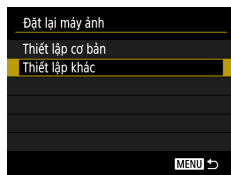
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh trong các chế độ **P/Tv/Av/M**.



1 [Đặt lại máy ảnh]



- Xóa thiết lập cơ bản: [Thiết lập cơ bản] → [OK]

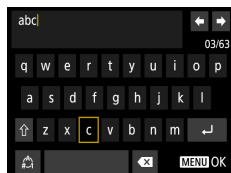
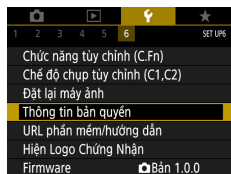


- Xóa thiết lập khác: [Thiết lập khác] → chọn mục → [OK]



Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh

Tên tác giả chỉ định và chi tiết bản quyền có thể được ghi lại trong ảnh.



1 [Thông tin bản quyền] → [Nhập tên tác giả] hoặc [Nhập chi tiết bản quyền]

• Nhập tên → nút **MENU** → [OK]



Tải xuống hướng dẫn sử dụng/phần mềm qua mã QR

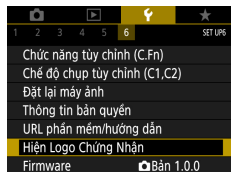
Mã QR có thể hiển thị trên màn hình máy ảnh để truy cập trang web tải xuống hướng dẫn sử dụng hoặc phần mềm.



1 [URL phần mềm/hướng dẫn]

Hiển thị logo chứng nhận

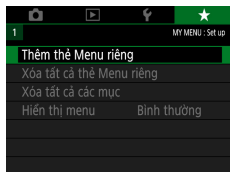
Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình.



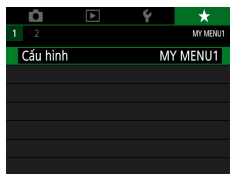
1 [Hiện Logo Chứng Nhận]

Lưu mục menu chụp thường dùng (Menu riêng)

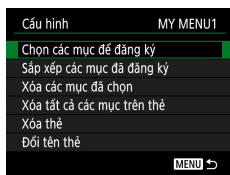
Bạn có thể lưu tối đa sáu mục menu chụp thường dùng trên tab ★. Bằng cách tùy chỉnh tab ★, bạn có thể truy cập các mục này nhanh chóng chỉ từ một màn hình.



1 ★ [Thêm thẻ Menu riêng] → [OK]

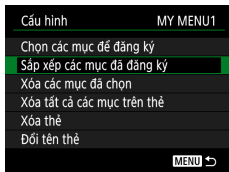


2 [Cấu hình]



3 [Chọn các mục để đăng ký]

- Chọn mục → [OK]
- Thêm mục được chọn vào tab menu riêng.

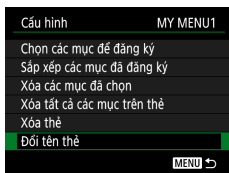


Để sắp xếp lại các mục

- [Sắp xếp các mục đã đăng ký] → chọn mục để di chuyển → các nút ▲/▼ để di chuyển → nút



● Đổi tên tab menu riêng

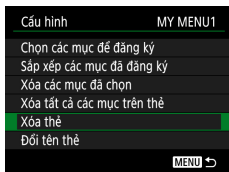


1 [Đổi tên thẻ]

2 Thay đổi tên tab.

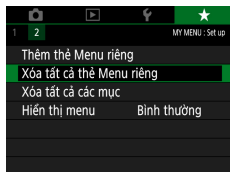
- Nhập tên tab → nút **MENU** → [OK]

● Xóa tab menu riêng



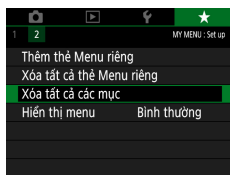
1 [Xóa thẻ]

Xóa tất cả tab menu riêng



1 ★ [Xóa tất cả thẻ Menu riêng]

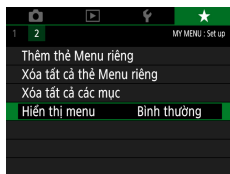
Xóa tất cả các mục đã thêm



1 ★ [Xóa tất cả các mục]

Tùy chỉnh hiển thị menu riêng

Chỉ định màn hình sẽ hiển thị khi nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp.



1 ★ [Hiển thị menu]

Hiển thị bình thường	Hiển thị menu gần đây nhất giống như hiển thị từ thao tác trước đó.
Hiển thị từ thẻ Menu riêng	Bắt đầu hiển thị từ màn hình tab ★.
Hiển thị chỉ thẻ Menu riêng	Giới hạn hiển thị đến màn hình tab ★.

Phụ kiện

Trải nghiệm máy ảnh theo nhiều cách hơn với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác.

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

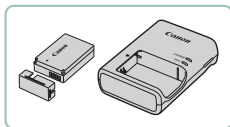
Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v. do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành và bạn phải thanh toán chi phí phát sinh.



Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện máy ảnh sau được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có sẽ khác nhau tùy theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn bán trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin LP-E12

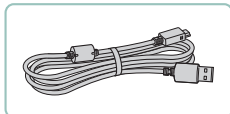
- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin sê-ri LC-E12

- Sạc cho Pin LP-E12



Khác



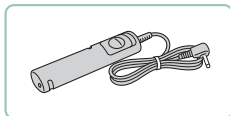
Cáp nối IFC-600PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in



Điều khiển từ xa không dây BR-E1

- Điều khiển từ xa không dây có tính năng Bluetooth



Công tắc từ xa RS-60E3

- Cho phép thao tác với nút chụp từ xa (nhấn nửa chừng nút chụp hoặc nhấn hoàn toàn nút chụp).



Loa che nắng LH-DC90

- Ngăn các nguồn sáng từ bên ngoài góc ngấm lọt vào ống kính gây ra vết lóe sáng hoặc quang sáng, làm giảm chất lượng ảnh.



Ngàm kính lọc FA-DC67A

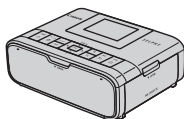
- Yêu cầu sử dụng ngàm khi lắp lọc 67 mm.

Bộ lọc ống kính Canon (đường kính 67 mm)

- Bảo vệ ống kính và cho phép tạo nhiều hiệu ứng chụp khác nhau.



Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in.

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

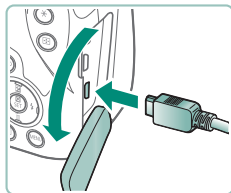
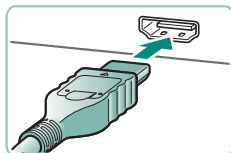
● Xem lại trên TV

Bạn có thể xem ảnh trên TV bằng cách kết nối máy ảnh với HDTV qua cáp HDMI bán sẵn trên thị trường (không dài quá 2,5 m / 8,2 ft., có cổng Loại D trên đầu cắm máy ảnh). Bạn cũng có thể chụp trong khi xem trước ảnh trên màn hình TV lớn hơn.

Để tìm hiểu chi tiết về kết nối hoặc cách chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

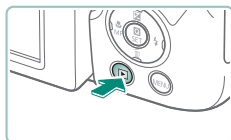
2 Kết nối máy ảnh với TV.



3 Bật TV và chuyển đầu vào TV thành cổng kết nối.

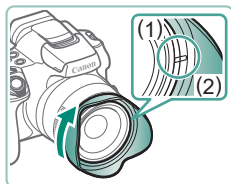
4 Chuyển sang xem lại.

- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)



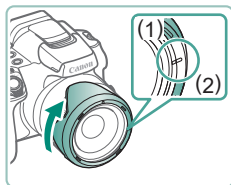
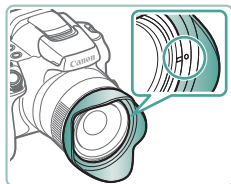
● Sử dụng loa che nắng (Bán riêng)

Để chụp ảnh góc rộng của chủ thể ngược sáng mà không sử dụng flash, gắn Loa che nắng LH-DC90 tùy chọn (bán riêng) để ngăn ánh sáng từ bên ngoài góc ngắm lọt vào ống kính.



1 Lắp loa che nắng.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Chỉnh dấu (2) trên loa che nắng trùng với dấu (1) trên máy ảnh, rồi xoay loa che nắng theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.
- Để tháo loa che nắng, xoay theo hướng ngược lại.



- Để lắp ngược loa che nắng (như hình minh họa) khi không sử dụng, chỉnh dấu (2) trên loa che nắng trùng với dấu (1) trên máy ảnh, rồi xoay loa che nắng theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.



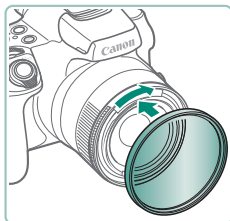
● Sử dụng bộ lọc ống kính (Bán riêng)

Lắp kính lọc ống kính vào máy ảnh giúp bảo vệ ống kính, cho phép bạn chụp với nhiều hiệu ứng khác nhau. Để lắp kính lọc ống kính, bạn cần sử dụng Ngàm kính lọc FA-DC67A (bán riêng).



1 Lắp ngàm kính lọc.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Chỉnh các nấc trên máy ảnh và ngàm kính lọc trùng nhau rồi xoay theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.
- Để tháo ngàm kính lọc, xoay theo hướng ngược lại.



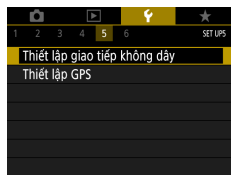
2 Lắp kính lọc.

- Xoay kính lọc theo hướng mũi tên để lắp vào máy ảnh.
- Đảm bảo không lắp kính lọc quá chặt. Làm vậy sẽ khó tháo kính lọc và gây hỏng hóc cho máy ảnh.



Chụp ảnh từ xa

Có thể sử dụng điều khiển từ xa không dây BR-E1 (bán riêng) để chụp. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa để tìm hiểu thêm thông tin.



1 Ghép đôi thiết bị.

- [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] (hai lần) → [Từ xa] → [Ghép đôi]

2 Nhấn giữ cả nút W và T trên BR-E1 ít nhất ba giây.

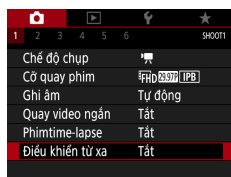
- Thiết bị đã được ghép đôi.

3 Thiết lập máy ảnh để chụp từ xa.

- Ảnh: Nút → [Off] → []



- Phim: Chế độ → [Điều khiển từ xa] → [Bật]



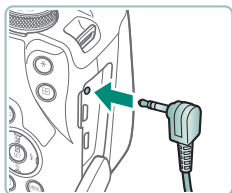
4 Quay.

- Khi quay phim, đặt công tắc chế độ nhà/quay phim của điều khiển từ xa thành rồi nhấn nút nhà.



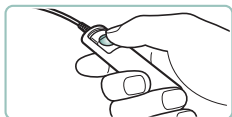
● Sử dụng công tắc từ xa (Bán riêng)

Có thể sử dụng công tắc từ xa RS-60E3 tùy chọn (bán riêng) để tránh rung máy, thông thường rung máy có thể xảy ra khi nhấn trực tiếp nút chụp. Phụ kiện tùy chọn này tiện dụng khi chụp ở tốc độ màn trập chậm.



1 Kết nối công tắc từ xa.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Mở nắp cổng và cắm chân cắm của công tắc từ xa.

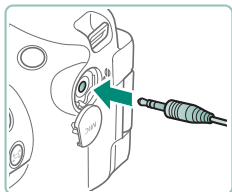


2 Chụp.

- Để chụp, bật máy ảnh và nhấn nút nhả trên công tắc từ xa.

● Sử dụng micro gắn ngoài

Để ghi âm bằng micro gắn ngoài (📖 33), kết nối micro gắn ngoài có chân cắm mini (đường kính 3,5 mm) bán sẵn trên thị trường với cổng IN của micro gắn ngoài. Lưu ý rằng micro tích hợp không được sử dụng để ghi âm khi máy ảnh đã kết nối micro gắn ngoài.



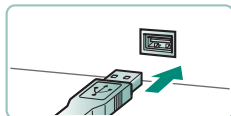
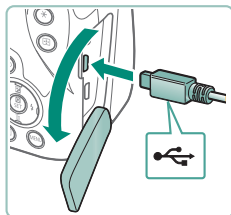
1 Mở nắp và kết nối micro gắn ngoài.



Lưu ảnh vào máy tính

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính và lưu ảnh vào máy tính thông qua cáp nối IFC-600PCU hoặc cáp USB (cả hai đều bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Micro-B). Để tìm hiểu chi tiết về kết nối máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

- 1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- 2 Kết nối máy ảnh với máy tính.



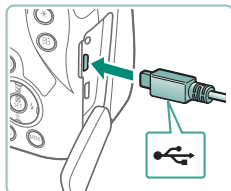
- 3 Bật máy ảnh.
- 4 Lưu ảnh vào máy tính.
 - Để mở ảnh, sử dụng phần mềm cài đặt trước hoặc phần mềm thường có sẵn.

In ảnh

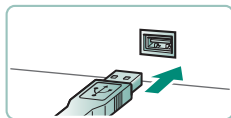
In ảnh chụp bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Micro-B).

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có sẽ khác nhau tùy theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

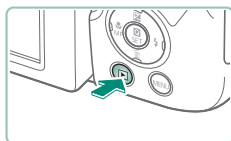
1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh và máy in.



2 Kết nối máy ảnh với máy in.




3 Bật máy in.

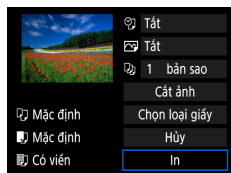


4 Chuyển sang xem lại và chọn ảnh.



5 Truy cập màn hình in.

- Nút  → [In ảnh]



6 [In]

Mẹo sử dụng máy ảnh

Các mẹo giúp sử dụng máy ảnh dễ dàng hơn.

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Tìm hiểu về thiết lập máy ảnh và thực hiện những thao tác máy ảnh cơ bản.

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Từ trường mạnh có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh hoặc va chạm vào máy ảnh hoặc màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Cát pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, khoảng một năm sạc pin một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Hướng dẫn bắt đầu

Sạc pin

- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Bạn có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100–240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

- Điện trong pin đã sạc sẽ hao dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.

■ Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ

- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.
- Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.
- Bạn không thể ghi ảnh và phim vào các thẻ nhớ có mấu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mấu đến vị trí mở khóa.

■ Thiết lập ngày, giờ, múi giờ và ngôn ngữ

- Thiết lập chính xác ngày, giờ và múi giờ hiện tại nếu màn hình [Ngày/Giờ/Vùng] hiển thị khi bật máy ảnh. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), trên màn hình [Ngày/Giờ/Vùng] đặt [⌚] thành [⌚+].
- Nếu đã xóa thiết lập ngày/giờ/vùng, đặt lại thiết lập chính xác.

● Giữ máy ảnh

- Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

● Khung ngắm


- Hiện thị khung ngắm và màn hình máy ảnh không thể kích hoạt được cùng lúc.
- Một vài thiết lập tỷ lệ khung ảnh sẽ tạo ra dải đen hiển thị ở phía trên, phía dưới hoặc rìa bên trái và bên phải màn hình. Các khu vực này không được ghi.

● Điều chỉnh góc độ màn hình

- Luôn đóng màn hình và quay mặt màn hình về phía thân máy để bảo vệ màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố mở màn hình quá xa vì có thể làm hỏng máy ảnh.

● Định cấu hình tính năng máy ảnh

■ Màn hình điều khiển nhanh

- Bạn cũng có thể chọn tùy chọn bằng cách xoay nút xoay .
- Bạn cũng có thể định cấu hình tính năng điều khiển nhanh từ màn hình menu.

● Khung trên màn hình chụp

- Thử chụp ở chế độ **P** nếu không có khung nào hiển thị, khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn hoặc khung hiển thị ở hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Tùy chọn hiển thị xem lại

- Khi bạn truy cập màn hình, khu vực dư sáng sẽ nhấp nháy trên hình ảnh hiển thị thông tin để cho biết thông tin chi tiết.
- Đồ thị được gọi là biểu đồ độ sáng ở trên cùng màn hình với thông tin chi tiết sẽ cho biết phân bố độ sáng trong ảnh. Trục hoành thể hiện mức độ sáng và trục tung cho biết có bao nhiêu phần ảnh thuộc từng mức độ sáng. Khi xem biểu đồ này, bạn có thể kiểm tra phơi sáng.

Chuyển biểu đồ

- Khi chuyển sang tùy chọn hiển thị RGB, biểu đồ RGB hiển thị phân bố màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh xuất hiện trên màn hình với thông tin chi tiết. Trục hoành thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục tung cho biết có bao nhiêu phần ảnh thuộc mức độ sáng đó. Bạn có thể xem biểu đồ này để kiểm tra đặc tính màu ảnh.

Chụp/Quay

Tìm hiểu về nhiều chế độ chụp/quay cho ảnh và phim.


● Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động/Chế độ tự động kép)

■ Ảnh


- Biểu tượng [Q] nhấp nháy cảnh báo ảnh có khả năng bị mờ do rung máy. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn.
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để hỗ trợ lấy nét.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

■ Phim

- Thanh màu đen ở trên cùng và dưới cùng màn hình sẽ không được ghi.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.
- Tự động dừng ghi khi thẻ nhớ đầy hoặc thời gian ghi cho một phim riêng đạt khoảng 29 phút 59 giây.
- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài, đây không phải do máy ảnh bị hỏng.
- Tránh chạm tay vào micro trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.
- Âm thanh được ghi lại bằng micro tích hợp dưới dạng âm thanh stereo.










- Khi quay phim, tránh chạm vào các nút điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh nếu máy bị rung đáng kể. Để ghi chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi ghi, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể cũng bị ghi lại. Nếu bạn không muốn ghi âm, chọn  [Ghi âm] → [Tắt].
- Phim riêng lẻ vượt quá 4 GB có thể được chia thành nhiều tập tin. Máy ảnh không hỗ trợ tự động xem lần lượt tập tin phim được chia. Hãy xem từng phim riêng lẻ.

Biểu tượng cảnh

- Trong chế độ **AUTO**/, biểu tượng hiển thị sẽ cho biết cảnh chụp do máy ảnh xác định và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể và màu sắc tối ưu.
- Thử chụp ở chế độ **P** nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.


■ Biểu tượng ổn định hình ảnh


- Chức năng ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) sẽ tự động được áp dụng và những biểu tượng sau sẽ hiển thị.

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung góc máy và rung dịch chuyển trong khi chụp cận cảnh (IS hỗn hợp). Khi quay phim,  hiển thị và chức năng ổn định hình ảnh  cũng được áp dụng.
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh, ví dụ như quay phim khi đang đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy chậm, chẳng hạn như quay phim ở mức zoom tele (Mạnh)
	Không áp dụng chức năng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim,  hiển thị và chức năng ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).


* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, chức năng ổn định hình ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.

■ Chụp trong chế độ tự động kép

- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.
- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ **AUTO** do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ  hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.

- Tất cả âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.
- Chất lượng phim digest là [EFPD 29.97P] đối với NTSC hoặc [EFPD 25.00P] đối với PAL. Chất lượng sẽ thay đổi tùy thuộc vào thiết lập hệ thống video.
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, phim digest vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt ngay cả khi được ghi ở chế độ  trong cùng một ngày.
 - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 29 phút 59 giây.
 - Chống xóa phim digest.
 - Các thiết lập giờ mùa hè, hệ thống video, múi giờ hoặc thông tin bản quyền thay đổi.
- Tiếng màn trập được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.

Chụp ảnh toàn cảnh (Chế độ ảnh toàn cảnh)

- Trong một số cảnh, ảnh bạn muốn có thể không được lưu và ảnh có thể không được như mong muốn.
- Nếu bạn di chuyển máy ảnh quá chậm hoặc quá nhanh, việc chụp có thể dừng nửa chừng. Tuy nhiên, ảnh toàn cảnh được tạo cho đến thời điểm đó vẫn sẽ được lưu.
- Ảnh được tạo trong chế độ  khá lớn. Sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác để thu nhỏ ảnh toàn cảnh nếu bạn muốn in ảnh bằng cách lắp thẻ nhớ vào máy in Canon.
Nếu ảnh toàn cảnh không tương thích với một số phần mềm hoặc dịch vụ web, thử thay đổi cỡ ảnh trên máy tính.
- Các chủ thể và cảnh dưới đây có thể không được nổi lại chính xác.
 - Chủ thể chuyển động
 - Chủ thể ở gần
 - Cảnh có độ tương phản thay đổi lớn
 - Cảnh có màu hoặc hoa văn đồng nhất, ví dụ như biển hoặc bầu trời

● Chụp chủ thể chuyển động (Chế độ thể thao)

- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Sau khi chụp liên tục, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị chậm lại.
- Chụp liên tục không khả dụng trong chế độ tự động □.

● Chụp cảnh cụ thể (Chế độ cảnh đặc biệt)

Tự chụp chân dung

- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Thiết lập [Hiệu ứng mịn da] đã chỉ định trong chế độ [A] sẽ không được áp dụng trong chế độ [A].
- [Hậu cảnh mờ] được đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi trong chế độ flash [⚡] khi bạn đã nâng đèn flash.

Màu da đẹp

- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Chi tiết thiết lập trong chế độ [A] không được áp dụng trong chế độ [A].

Đồ ăn

- Những tông màu này có thể không thích hợp để chụp người.
- Khi chụp ảnh với flash, [Tông màu] thay đổi thành cài đặt tiêu chuẩn.










Chụp đêm cầm tay

- Giảm nhiễu ảnh bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp thành một ảnh đơn.
- Giữ chắc máy ảnh khi chụp liên tục.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Cố gắng giữ vững máy ảnh khi sử dụng flash vì tốc độ màn trập có thể chậm hơn.

Pháo hoa

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Mặc dù không hiển thị các khung khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.


● Ghi nhiều phim (Chế độ phim)

- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình ở chế độ . Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Trong chế độ , khu vực hiển thị ảnh sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.
- Bạn có thể điều chỉnh phơi sáng trong khi quay phim bằng cách nhấn nút  rồi nhấn các nút /.
- Để chuyển giữa quay phim với lấy nét tự động và lấy nét cố định, nhấn nút  trước hoặc trong khi quay. (Tự động lấy nét được biểu thị bằng biểu tượng  ở phía trên bên trái của biểu tượng .) Lưu ý rằng biểu tượng này sẽ không hiển thị khi đặt  [Movie Servo AF] thành [Tắt].

■ Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Quay phim phơi sáng chỉnh tay)

- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi ghi dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại.
- Khi tốc độ ISO cố định, bạn có thể so sánh giá trị chỉ định (vị trí thang đo sáng di chuyển) với mức phơi sáng tiêu chuẩn bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Thang đo sáng sẽ xuất hiện theo kiểu [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, thang đo sáng sẽ di chuyển cho biết độ chênh lệch so với phơi sáng chuẩn. Thang đo sáng sẽ xuất hiện theo kiểu [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.

● Quay ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ P)

- **P**: Phơi sáng tự động P; AE: Tự động phơi sáng
- Nếu không thể đạt được phơi sáng tiêu chuẩn khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ nhấp nháy màu trắng. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO hoặc bật flash (nếu chủ thể tối), khi đó có thể đạt được phơi sáng tiêu chuẩn.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **P** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số mục trên màn hình điều khiển nhanh và màn hình menu có thể được điều chỉnh tự động khi quay phim.
- Sau khi nhấn nửa chừng nút chụp, bạn có thể điều chỉnh kết hợp tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách xoay nút xoay  (Chuyển chương trình).

● Chụp ở tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv)

- **Tv**: Giá trị thời gian
- Khuyến cáo tắt chức năng ổn định hình ảnh khi chụp ở tốc độ màn trập chậm với chân máy.
- Với tốc độ màn trập là 1/3 giây trở xuống, tốc độ ISO là [100] và không thể thay đổi.
- Giá trị khẩu độ hiển thị nhấp nháy khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng.

● Chụp ở giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av)


- **Av**: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở của lá khẩu ống kính)
- Tốc độ màn trập hiển thị nhấp nháy khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp cho biết rằng vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng.

● Chụp ở tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)

- **M**: Chỉnh tay
- Khi tốc độ ISO cố định, bạn có thể so sánh giá trị chỉ định (vị trí thang đo sáng di chuyển) với mức phơi sáng tiêu chuẩn bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Thang đo sáng sẽ xuất hiện theo kiểu [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Sau khi đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, thang đo sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi tốc độ ISO được cố định, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [⚡].

- Phơi sáng có thể không đạt hiệu quả như mong muốn khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], do tốc độ ISO được điều chỉnh để đảm bảo phơi sáng chuẩn tương ứng với giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập đã chỉ định.
- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi tối ưu hóa ánh sáng tự động. Để tắt tối ưu hóa ánh sáng tự động trong chế độ **M**, thêm dấu [✓] vào [Tắt khi ph.sáng th.công] trên màn hình thiết lập tối ưu hóa ánh sáng tự động.
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định.
- Để điều chỉnh phơi sáng khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], chọn mức bằng cách nhấn nút ▲ trên thang đo sáng.
- Với tốc độ màn trập là 1,3 giây trở xuống, tốc độ ISO là [100] và không thể thay đổi.






● Phóng to lại gần chủ thể (Zoom kỹ thuật số)

- Sử dụng cần gạt zoom hoặc nút zoom sẽ hiển thị vị trí hiện tại trên thanh zoom. Thanh zoom được phân đoạn màu để biểu thị phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Không hiển thị phạm vi màu xanh da trời trong thiết lập một số điểm ảnh nhất định và bạn có thể zoom gần đến mức tối đa trong một thao tác zoom.
- Để tắt zoom số, chọn  [Zoom kỹ thuật số] → [Tắt].


● Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa AE)

- AE: Phơi sáng tự động

● Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)


- Một số thông tin chụp không hiển thị khi máy ảnh thực hiện zoom xa.
- Khung màu trắng (khái quát khu vực hiển thị trước khi bạn nhấn nút ) không được hiển thị nếu bạn nhấn nút  khi quay phim. Lưu ý rằng tiếng zoom và âm thanh thao tác máy ảnh tương ứng sẽ được ghi lại.
- Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp với hệ số zoom của màn hình hướng dẫn trong khung màu trắng.
- Bạn có thể điều chỉnh hệ số zoom mà máy ảnh chuyển về khi nhả nút  bằng cách di chuyển cần gạt zoom để thay đổi kích thước khung màu trắng trong khi giữ nút .
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút  sau khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ.

● Tự động zoom theo chủ thể chuyển động (Zoom tự động)










- Với [ Tự động: bật], máy ảnh không hiển thị một số thông tin chụp và không thể định cấu hình một số thiết lập chụp.
- Khuôn mặt có thể không được hiển thị với kích cỡ không đổi ở một vài hệ số zoom hay nếu chủ thể nghiêng đầu hoặc không hướng trực tiếp về phía máy ảnh.
- Vì máy ảnh ưu tiên zoom để giữ chủ thể xuất hiện trên màn hình nên có thể không duy trì được kích thước không đổi cho hiển thị khuôn mặt, do còn phụ thuộc vào sự di chuyển chủ thể và điều kiện chụp.
- Khi phát hiện chủ thể di chuyển về phía rìa màn hình, máy ảnh sẽ zoom xa để giữ chủ thể trên màn hình.
- Khi không nhận diện được khuôn mặt nào, máy ảnh sẽ zoom đến một mức nhất định và dừng zoom cho đến khi có khuôn mặt được nhận diện.

- Trong khi quay phim, tiếng zoom và âm thanh thao tác máy ảnh tương ứng sẽ được ghi lại.
- Tự động zoom để giữ nhiều chủ thể trên màn hình sẽ không được thực hiện khi quay phim, ngay cả khi các khuôn mặt được nhận diện.
- Tự động zoom không hoạt động trong khi chụp liên tục.
- Không thể thay đổi hệ số zoom sau khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ.

■ Điều chỉnh kích thước không đổi cho hiển thị khuôn mặt

- Bạn có thể sử dụng cần gạt zoom hoặc nút zoom để zoom gần hoặc xa khi chọn [Khuôn mặt], [Thân trên] hoặc [Toàn thân], nhưng hệ số zoom ban đầu sẽ được khôi phục trong vài giây sau khi nhả cần gạt hoặc nút.
- Bạn có thể xóa kích thước khuôn mặt đã chỉ định trong khi quay phim bằng cách nhấn nút .


● Tránh mất dấu chủ thể sau khi phóng to (Hỗ trợ khung hình – Khóa)

-  hiển thị ngay khi phát hiện chủ thể sau khi bạn nhấn nút  khi  hiển thị ở trung tâm màn hình.
- Sau khi bạn bố cục lại ảnh,  có thể sẽ hiển thị màu xám nếu chức năng ổn định hình ảnh kém hiệu quả và chủ thể không ở trung tâm. Nếu vậy, phóng to lại, nhấn nút , rồi lặp lại quá trình để chọn chủ thể vào trung tâm.
- Chức năng ổn định hình ảnh có thể thay đổi bố cục ảnh sau khi bắt đầu quay phim.
- Một số chủ thể và điều kiện chụp có thể khiến ảnh không đạt được kết quả như mong muốn.
- Không hiển thị biểu tượng ổn định hình ảnh khi bạn nhấn nút .
- Để dần dần điều chỉnh kích cỡ của chủ thể, di chuyển cần gạt zoom trong khi  hiển thị.
- Nút  vô hiệu khi đặt  [Kiểu chụp] thành [Chụp liên tục tốc độ cao] hay [Chụp liên tục t. độ chậm] hoặc khi kết nối qua Wi-Fi.

● Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Tại khu vực hiển thị thanh màu vàng phía dưới thanh zoom, biểu tượng [👁] sẽ chuyển sang màu xám và máy ảnh sẽ không thể lấy nét.
- Để tránh rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy và chọn [📷] [Kiểu chụp] → [📷2].

● Chụp ở chế độ lấy nét tay

- Để lấy nét chính xác hơn, thử gắn máy ảnh lên chân máy để ổn định máy khi chụp.
- Bạn cũng có thể điều chỉnh vị trí lấy nét với nút xoay .
- Bạn có thể bắt đầu lấy nét tay với hiển thị phóng to (zoom điểm MF).
- Nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh tinh chỉnh vị trí lấy nét (Nét tay an toàn).

■ Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

● Thay đổi chất lượng ảnh



- [📷] và [📷] biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh), [📷] cho chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh [📷] kém hơn một chút, đổi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn.

■ Chụp ở định dạng RAW




- Chụp ảnh RAW khả dụng trong các chế độ **P/Tv/Av/M/C1C2**.
- [RAW] cho ra ảnh RAW với chất lượng ảnh tối đa. [CRAW] cho ra ảnh RAW với nhiều kích cỡ tập tin nhỏ gọn.
- Bạn không thể sử dụng dữ liệu ảnh RAW để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional của Canon để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF thông thường.

- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR3. Tên tập tin của ảnh JPEG và RAW được chụp cùng nhau đánh mã số ảnh giống nhau.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này trong  [Ch.lượng ảnh]. Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn **[RAW]** hoặc **[CRAW]** ở [RAW].
- Chỉ có ảnh JPEG được chụp khi đặt [RAW] thành [-] trên màn hình  [Ch.lượng ảnh] và chỉ có ảnh RAW được chụp khi đặt [JPEG] thành [-].


● Thay đổi chế độ flash

- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Ở chế độ , gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Ở chế độ , ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

● Khóa độ sáng / Phơi sáng trong chụp ảnh với flash (Khóa FE)

- FE: Phơi sáng flash
-  nhấp nháy khi không thể đạt phơi sáng chuẩn ngay cả khi bạn nhấn nút  để đánh sáng flash. Nhấn nút  để bật khóa FE khi chủ thể nằm trong phạm vi flash.

● Định cấu hình thiết lập flash

- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập flash] bằng cách nhấn nút  rồi ngay lập tức nhấn nút **MENU**.

Thay đổi thời điểm đánh flash

- [Màn trập 1] được sử dụng khi tốc độ màn trập đạt 1/100 hoặc nhanh hơn, ngay cả khi chọn [Màn trập 2].

Định cấu hình FE an toàn

- Có thể chụp ảnh bằng cách sử dụng thiết lập khác với giá trị hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.

Chụp liên tục

- Trong khi chụp liên tục ở chế độ **AUTO**, lấy nét được khóa tại vị trí xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp và thiết lập máy ảnh, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, loại thẻ nhớ và số ảnh chụp liên tục, máy ảnh có thể dừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi chụp liên tục, hiển thị màn hình sẽ khác với ảnh chụp thực tế và có thể trông mất nét.
- Trong một số điều kiện chụp hoặc thiết lập máy ảnh, ảnh chụp liên tục có thể càng ít hơn.

Sử dụng hẹn giờ

- Ngay cả khi đặt, chụp hẹn giờ vẫn vô hiệu nếu bạn nhấn nút quay phim để bắt đầu quay.
- Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, khoảng thời gian chờ để chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

● Thêm nhãn ngày

- Đối với ảnh chụp không thêm nhãn ngày, có thể in thông tin nhãn ngày bằng những cách sau.
Tuy nhiên, với ảnh đã có nhãn ngày, thêm nhãn ngày theo cách này có thể khiến thông tin bị in hai lần.
 - Sử dụng chức năng máy in để in
 - Sử dụng thiết lập in DPOF của máy ảnh để in

● Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)






■ Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)

- Để xóa thiết lập AEB, đặt lượng AEB về 0, thực hiện theo quá trình định cấu hình.
- Chụp AEB chỉ khả dụng trong các chế độ **P/Tv/Av/M/C1/C2** mà không sử dụng flash.
- Nếu đã sử dụng bù trừ phơi sáng, giá trị chỉ định cho chức năng đó sẽ được coi là mức phơi sáng chuẩn cho AEB.

● Thay đổi tốc độ ISO

- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, trong một số điều kiện chụp, nhiều khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời có thể cấp đủ độ sáng flash cho các chủ thể ở xa hơn. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động)

- Tính năng này có thể tăng nhiều ảnh trong một số điều kiện chụp.
- Khi hiệu ứng của tối ưu hóa ánh sáng tự động quá mạnh và ảnh trở nên quá sáng, hãy đặt thành  hoặc .
- Dưới thiết lập khác ngoài , ảnh có thể vẫn bị sáng hoặc hiệu ứng bù trừ phơi sáng có thể yếu nếu sử dụng thiết lập tốt hơn cho bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash. Để chụp ảnh với độ sáng chỉ định, đặt tính năng này thành .
- Ảnh chụp liên tục có thể sẽ ít đi khi thiết lập này được đặt thành .

Chụp ảnh màu tự nhiên (Cân bằng trắng)

- Những mức hiệu chỉnh bạn đã đặt vẫn được lưu lại kể cả khi thay đổi tùy chỉnh cân bằng trắng.
- Trên màn hình thiết lập nâng cao để hiệu chỉnh, B là màu xanh da trời, A là màu hổ phách, M là màu đỏ thẫm và G là màu xanh lá cây.
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hổ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)

Cân bằng trắng tùy chỉnh

- Chụp chủ thể màu trắng quá sáng hoặc quá tối có thể khiến cân bằng trắng không được thiết lập chính xác.
- Chọn [Hủy] để chọn một ảnh khác. Chọn [OK] để sử dụng ảnh đó làm dữ liệu màu trắng, nhưng chú ý rằng dữ liệu này có thể vẫn không đạt được cân bằng trắng phù hợp.
- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cân bằng trắng hiện tại và thiết lập liên quan sẽ không được sử dụng khi bạn chụp chủ thể màu trắng.





● Chụp với lấy nét Servo

- Máy ảnh có thể không chụp được ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Tiếp tục giữ nút chụp khi theo dõi chủ thể.
- Phơi sáng không được khóa trong chế độ lấy nét Servo khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp nhưng sẽ được xác định tại thời điểm chụp.
- Có thể lấy nét tự động khi chụp liên tục bằng cách chỉ định Lấy nét Servo. Lưu ý rằng tốc độ chụp liên tục sẽ chậm hơn trong trường hợp này.
- Tùy thuộc vào khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.

● Chọn phương pháp AF

- Lấy nét có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc không chính xác khi chủ thể quá tối hay thiếu độ tương phản hoặc trong điều kiện quá sáng.

Theo dõi+👤

- Sau khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính được máy ảnh xác định.
- Nếu không nhận diện được khuôn mặt khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây quanh khu vực khác được lấy nét.
- Khuôn mặt các chủ thể sau có thể không nhận diện được.
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể nhận diện sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nhấn nút  sẽ hiển thị [Chọn khuôn mặt: bật], đồng thời khung khuôn mặt  sẽ hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính. Nhấn lại nút  để chuyển khung khuôn mặt  sang khuôn mặt khác được nhận diện. Khi bạn đã xoay vòng qua tất cả các khuôn mặt được nhận diện, máy sẽ hiển thị thông báo [Chọn khuôn mặt: tắt] và hủy chọn khuôn mặt.

Lấy nét động

- [Thao tác AF] được đặt thành [SERVO] và không thể thay đổi.
- Việc theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh hay khi màu sắc hoặc độ sáng của chủ thể và nền tương tự nhau.
- [📷] không khả dụng.
- Để đặt thành [MF], nhấn nút ◀ và chọn [MF].

Di chuyển điểm AF

- Bạn cũng có thể đưa điểm AF trở về vị trí ban đầu ở trung tâm bằng cách nhấn giữ nút [📷].

Thay đổi thiết lập chống rung

- Thay đổi thiết lập [Chế độ IS] thành [Bật] khi quay phim, ngay cả khi đặt [Chỉ chụp].
- Nếu chức năng ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.

Sử dụng bộ chuyển tele số

- Tốc độ màn trập ở mức chụp xa tối đa (khi bạn di chuyển hoàn toàn cần gạt zoom hoặc nút zoom hướng đến T) có thể phù hợp với tốc độ khi zoom gần để phóng to với zoom số.

Lưu giữ vị trí zoom hoặc MF

- Bằng cách chọn [📷] [Nhớ Cài đặt Zoom/MF] → [Bộ nhớ MF] → [Bật] trước khi lấy nét tay, bạn có thể lưu trạng thái lấy nét tay cho lần mở máy ảnh tiếp theo.
- Trong chế độ C1/C2, máy ảnh trở về vị trí zoom nơi đăng ký thiết lập.

- Việc lưu vị trí zoom chỉ khả dụng trong các chế độ **P/Tv/Av/M**.
- Với [Tự động: bật], máy ảnh không lưu vị trí zoom từ zoom tự động khi nhấn nút [Tự động].

● Thay đổi kích cỡ ghi phim

- [4K 29.97P] và [4K 25.00P] chỉ khả dụng trong chế độ [Movie].
- Chủ thể có vẻ lớn hơn ở [4K 29.97P] hoặc [4K 25.00P] so với các kích cỡ ghi phim khác.
- Nếu máy ảnh tạm thời trở nên quá nóng trong khi quay phim 4K kéo dài, biểu tượng [Nóng] sẽ hiển thị và quá trình quay dừng lại. Lúc này, bạn sẽ không thể quay phim ngay cả khi nhấn nút quay phim. Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị, chọn kích cỡ phim khác với [4K 29.97P] hay [4K 25.00P] hoặc tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống trước khi tiếp tục quay.

● Định cấu hình thiết lập ghi âm

■ Điều chỉnh âm lượng ghi

- Để khôi phục âm lượng ghi gốc, chọn [Tự động] trên màn hình ghi.





● Định cấu hình Movie Servo AF

- Để giữ lấy nét tại một vị trí cụ thể hoặc nếu bạn không muốn ghi lại âm thanh thao tác ống kính, bạn có thể tạm dừng Movie Servo AF bằng cách nhấn nút [Tạm dừng].

● Sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập



- Đặt thành [Tắt] khi chụp chủ thể chuyển động trong ánh sáng yếu hoặc khi xuất hiện dư ảnh chẳng hạn như các vệt dài trên ảnh.

● Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)

- Bạn cũng có thể di chuyển điểm AF với nút xoay .
- Âm thanh không được ghi lại.
- Để người và vật trong phim di chuyển nhanh trong khi xem lại, chọn ,  hoặc  trước khi quay phim. Cảnh sẽ giống như mô hình thu nhỏ.
- Tốc độ xem lại và thời lượng xem lại ước chừng cho phim được ghi lại trong một phút như sau.

Tốc độ	Thời gian phát lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

● Quay video ngắn

- Video quay ngắn được lưu thành album mới khi thời lượng ghi của album hiện tại vượt quá 5 phút.
- Thời gian phát lại nói trên cho mỗi video quay ngắn chỉ mang tính chất tham khảo.
- Đặt kích cỡ quay phim thành  hoặc .
- Bất kỳ video quay ngắn nào mà bạn dừng ghi bằng tay đều được lưu thành phim thường.
- Không có âm thanh nào được ghi khi bạn đặt [Hiệu ứng phát lại] thành [Tốc độ x2] hoặc [Tốc độ x1/2].




● Quay phim time-lapse

- Khi bạn định cấu hình mục, thời gian cần [🕒] và thời gian phát lại phim [▶] hiển thị.
- Đặt [T.động tắt m.hình] thành [Tắt] để giữ màn hình bật trong 30 phút sau khi bắt đầu chụp. Đặt thành [Bật] để tắt màn hình khoảng 10 giây sau khi chụp khung hình đầu tiên.
- Không chạm vào máy ảnh trong khi ghi.
- Để hủy ghi, nhấn lại nút quay phim.
- Chủ thể chuyển động nhanh trong phim có thể trông bị méo.
- Âm thanh không được ghi lại.


Xem lại

Tìm hiểu về xem ảnh và phim trên máy ảnh.


Xem

- Nhấn nút  khi máy ảnh tắt sẽ khởi động quá trình xem lại, việc nhấn lại nút này sẽ tắt máy ảnh.
- Ống kính thu lại sau khoảng 1 phút trong khi xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút .
- Để chuyển sang chế độ chụp trong khi xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút quay phim hoặc xoay nút xoay chế độ.
- Không thể xem lại hay chỉnh sửa các ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục phát phim, nhấn nút .
- Đường kẻ biểu thị tỷ lệ khung ảnh sẽ hiển thị khi xem ảnh RAW. Các đường này hiển thị ở trên cùng và dưới cùng của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [3:2] [16:9] và ở hai bên trái phải của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [1:1].

Phóng to ảnh







- Khi xem ảnh phóng to, bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi duy trì hiển thị phóng to bằng cách xoay nút xoay .









Xem phim digest

- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, **[SET]**  sẽ không còn hiển thị.



Chỉnh sửa phim

Xóa đoạn đầu/cuối phim

- Khi bạn chỉ định phần ảnh cần cắt, di chuyển  sang vị trí không được đánh dấu bằng biểu tượng  sẽ cắt từ đầu đến dấu  gần nhất ở bên trái (cho ) hoặc từ dấu  gần nhất ở bên phải (cho )
- Để xóa và ghi chồng phim đã sửa lên phim gốc, chọn [Ghi đè] trên màn hình để lưu phim đã chỉnh sửa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi đè].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy.
- Chất lượng ảnh sau khi nén khi bạn chọn [Lưu phiên bản đã nén] như sau.

Trước khi nén	Sau khi nén
	
	
	
	

Chỉnh sửa phim digest

- Sau khi thông báo [Xóa clip này?] hiển thị, chọn [OK] và nhấn nút  để xóa chương và ghi chồng lên phim digest.
- Các album đã tạo khi quay video ngắn cũng có thể được chỉnh sửa. Các album đã tạo với  [Tạo album] có thể không được chỉnh sửa.

● Chống xóa ảnh

- Ảnh được bảo vệ trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ.
- Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.
- Bạn có thể chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] hoặc [Bỏkhóa t.cả t.th] bằng cách chọn [Khóa ảnh] hoặc nút → nút **INFO** khi hiển thị kết quả cho điều kiện tìm kiếm ảnh đã chỉ định.
 - Chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] để khóa tất cả ảnh tìm thấy.
 - Chọn [Bỏkhóa t.cả t.th] để bỏ chống xóa tất cả ảnh tìm thấy.
- Để hủy chống xóa và bỏ hiển thị , nhấn lại nút khi hiển thị trên màn hình sau khi bạn đã chọn [Khóa ảnh] → [Chọn ảnh].

● Xóa ảnh

- Không thể xóa các ảnh được bảo vệ.
- Trong khi hiển thị ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút ▼ để hiển thị [Xóa **RAW**], [Xóa JPEG] và [Xóa **RAW**+JPEG]. Chọn tùy chọn để xóa ảnh.
- Bạn có thể chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] bằng cách sử dụng [Xóa ảnh] khi hiển thị kết quả cho điều kiện tìm kiếm ảnh đã chỉ định.
 - Chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] để xóa tất cả ảnh tìm thấy.
- Để xóa lựa chọn và bỏ hiển thị , nhấn lại nút khi hiển thị trên màn hình sau khi bạn đã chọn [Xóa ảnh] → [Chọn ảnh].

■ Xóa nhiều ảnh cùng lúc

- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

- Không thể chọn ảnh RAW và phim.
- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hoặc dịch vụ rửa ảnh.
- Cài đặt [Ngày tháng] thành [Bật] có thể khiến một số máy in in ngày hai lần.



Thêm ảnh vào sách ảnh

- Không thể chọn ảnh RAW và phim.

Hiệu chỉnh mắt đỏ

- Khi mắt đỏ được hiệu chỉnh, khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.




Cắt ảnh

- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh đã cắt.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt, bạn có thể điều chỉnh kích thước khung cắt, vị trí và tỷ lệ khung ảnh.
- Bạn cũng có thể chỉ định kích thước khung cắt ảnh, vị trí, hướng và tỷ lệ bằng cách chọn  [Cắt ảnh], chọn một ảnh, rồi nhấn nút .






Thay đổi cỡ ảnh

- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.


Xếp loại ảnh

- Chỉ cần xem ảnh được xếp hạng cụ thể, bạn có thể thực hiện thao tác sau đối với tất cả các ảnh được xếp hạng đó.
 - Xem, chống xóa, xóa hoặc thêm ảnh vào danh sách in hay sách ảnh xem trình chiếu
- Để xóa xếp hạng, nhấn nút , chọn [OFF] trong mục thiết lập [★], rồi nhấn nút .
- Khi xếp loại ảnh bằng  [Xếp loại], bạn có thể áp dụng xếp loại cho tất cả ảnh trong thư mục.

Xem trình chiếu

- Sau khi bạn bắt đầu xem lại và thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị, trình chiếu sẽ bắt đầu sau vài giây.
- Nhấn nút **MENU** để dừng trình chiếu.
- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh tắt trong khi trình chiếu.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút .
- Bạn có thể nhấn các nút   để chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại. Để tua đi hoặc tua lại nhanh, nhấn giữ các nút  .
- Trên màn hình bắt đầu trình chiếu, bạn có thể chọn [Cài đặt] để định cấu hình lặp lại trình chiếu, thời gian hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh.

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định

- Bạn có thể áp dụng chống xóa hoặc xếp loại riêng biệt để tìm ảnh trong khung màu vàng bằng cách nhấn nút .
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới, thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.






Kết hợp video quay ngắn

- Các album đã tạo với  [Tạo album] có thể không được chỉnh sửa.

Tính năng không dây

Tìm hiểu về tính năng máy ảnh không dây.

Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone

- Bất cứ kết nối bluetooth đang hoạt động nào đều sẽ bị mất nếu bạn tháo pin máy ảnh. Kết nối sẽ được thiết lập lại khi bạn lắp pin và mở máy ảnh.
- Tuổi thọ pin có thể ngắn hơn khi bạn sử dụng máy ảnh sau khi ghép đôi với smartphone, vì pin bị tiêu hao ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Trước khi mang máy ảnh vào nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, tắt giao tiếp Bluetooth đang hoạt động (giao tiếp này vẫn vận hành ngay cả khi máy ảnh tắt) bằng cách chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/nhãng Bluetooth] (hai lần) → [Tắt].
- Để tắt đường truyền tín hiệu Wi-Fi, chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Wi-Fi] → [Tắt].
- Bạn có thể thay đổi tên máy ảnh trong  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Tên máy].
- Bạn có thể gửi ảnh đến smartphone kết nối qua Wi-Fi hoặc ghép đôi qua bluetooth (chỉ dành cho thiết bị Android) bằng cách chọn ảnh từ màn hình xem lại của máy ảnh. Nhấn nút  và chọn .

Hạn chế xem ảnh

- Không thể chụp Live View từ xa trong Camera Connect nếu không đặt [Ảnh xem được] thành [Tất cả ảnh].

● Tính năng được sử dụng với smartphone

■ Chụp từ xa khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone

- Nếu máy ảnh tạm thời trở nên quá nóng trong khi quay phim 4K hoặc quay phim full HD kéo dài tại tốc độ khung hình cao, [P] sẽ hiển thị và quá trình quay dừng lại. Lúc này, bạn sẽ không thể quay phim ngay cả khi nhấn nút quay phim. Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị, chọn kích cỡ quay phim khác với [4K 29.97P], [4K 25.00P], [FHD 59.94P] hay [FHD 50.00P] hoặc tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống trước khi tiếp tục quay.

■ Định vị ảnh khi chụp

- Thông tin vị trí thêm vào phim được thu nhận vào lúc đầu khi bạn bắt đầu quay.
- Có thể không định vị được ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh.
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.
- Bằng cách truy cập màn hình xem lại với thông tin chi tiết, bạn có thể kiểm tra thông tin vị trí đã thêm vào ảnh. Vĩ độ, kinh độ, độ cao và UTC (ngày giờ chụp) được liệt kê từ trên xuống dưới.
- UTC: Giờ quốc tế phối hợp, tương tự như giờ chuẩn GMT
- Đối với các mục không sẵn có trên smartphone hoặc ghi không chính xác, biểu tượng [---] hiển thị thay cho các giá trị số.

● Kết nối với máy in qua Wi-Fi

■ Thiết lập kết nối qua điểm truy cập

- Mã PIN hiển thị khi bạn chọn [WPS (chế độ PIN)] trong [Kết nối với WPS] được nhập trên điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Chọn thiết bị để kết nối]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

● Tự động gửi ảnh đến máy tính

Tự động gửi ảnh

- Khi sử dụng tính năng truyền ảnh tự động, đảm bảo pin đã sạc đủ. Tiết kiệm pin trên máy ảnh đã tắt.
- Các ảnh chụp sau truyền ảnh tự động không được gửi ngay đến máy tính. Ảnh sẽ được gửi tự động khi máy ảnh khởi động lại.
- Nếu truyền ảnh tự động đến máy tính không tự động bắt đầu, thử khởi động lại máy ảnh.
- Để dừng gửi ảnh tự động, chọn [Tự động gửi ảnh tới máy tính] → [Tự động gửi] → [Tắt].

● Tải ảnh lên dịch vụ web

Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY

- Đảm bảo rằng ứng dụng mail của smartphone hoặc máy tính ban đầu không được định cấu hình để chặn email từ các tên miền liên quan, do định cấu hình này có thể ngăn việc nhận tin nhắn thông báo.

Đăng ký các dịch vụ web khác

- Nếu thay đổi bất kỳ cài đặt cấu hình nào, hãy cập nhật cài đặt máy ảnh bằng cách đăng ký dịch vụ web bị ảnh hưởng trên máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web

- Để xem ảnh đã tải vào CANON iMAGE GATEWAY trên smartphone, thử sử dụng ứng dụng Canon Online Photo Album dành riêng. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Thiết lập chức năng

Tìm hiểu về thiết lập chức năng cơ bản của máy ảnh.

Chọn và tạo thư mục

- Thư mục được đặt tên như trong 100CANON, với ba chữ số thư mục ở trước và theo sau là năm chữ cái hoặc số.
- Có thể tạo thư mục được đánh số trong phạm vi 100–999.


Thay đổi số thứ tự tập tin

- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng).


Định dạng thẻ nhớ

- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, ví dụ như hủy thẻ bằng cách bẻ gãy, đập vỡ, v.v.
- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.
- Định dạng mức độ thấp sẽ kéo dài lâu hơn so với định dạng ban đầu, do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Hủy]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.






● Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

- Để tiết kiệm pin, thông thường bạn nên chọn  [Tiết kiệm pin] → [Tắt hiển thị] và [Tự động tắt] → [1 phút] hoặc ít hơn.
- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Không thể sử dụng [Tắt hiển thị] và [Tự động tắt] khi chế độ tiết kiệm được đặt thành [Bật].



● Điều chỉnh độ sáng màn hình

- Với độ sáng tối đa (bất kể cài đặt  [Độ sáng hiển thị]), nhấn giữ nút **INFO** ít nhất 1 giây từ màn hình chụp hoặc trong khi hiển thị từng ảnh. Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút **INFO** ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.


● Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp

- Để thu nhỏ lưới hiển thị, chọn  [H.thị t.tin chụp] → [Hiển thị lưới].
- Để chuyển từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB hoặc điều chỉnh cỡ hiển thị, chọn  [H.thị t.tin chụp] → [Hiển thị biểu đồ].
- Cân bằng điện tử không hiển thị khi đặt  [Phương pháp AF] thành [AF  ].




● Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

- Để khôi phục  [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)] mặc định (ngoại trừ cài đặt [Điều khiển tùy chỉnh]), chọn  [Đặt lại máy ảnh] → [Thiết lập khác] → [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)] → [OK].

■ Tùy chỉnh các nút

- Để khôi phục [Điều khiển tùy chỉnh] mặc định, chọn  [Đặt lại máy ảnh] → [Thiết lập khác] → [Điều khiển tùy chỉnh] → [OK].



● Chế độ chụp tùy chỉnh (C1/C2)

- Để chỉnh sửa thiết lập đã lưu (ngoài chế độ chụp), chọn **C1** hoặc **C2**, thay đổi cài đặt, rồi chọn lại  [Chế độ chụp tùy chỉnh (C1,C2)] → [Đăng ký thiết lập]. Các chi tiết thiết lập này không được áp dụng trong các chế độ chụp khác.
- Để đặt lại thiết lập đã lưu về mặc định, chọn  [Chế độ chụp tùy chỉnh (C1,C2)] → [Xóa thiết lập], rồi chọn chế độ chụp tùy chỉnh.
- Để tự động cập nhật thiết lập đã lưu với bất cứ thay đổi nào thành thiết lập bạn thực hiện khi chụp trong chế độ **C1/C2**, đặt  [Chế độ chụp tùy chỉnh (C1,C2)] → [T.đng c.nhật tlap] → [Bật].

● Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

- Thiết lập cơ bản như [Ngôn ngữ]  và [Ngày/Giờ/Vùng] không khôi phục về mặc định.

● Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh

- Để kiểm tra thông tin cần nhập, chọn  [Thông tin bản quyền] → [Hiện thị t/t bản quyền].
- Bạn có thể xóa cả tên tác giả và chi tiết bản quyền đã đăng ký cùng lúc bằng cách chọn  [Thông tin bản quyền] → [Xóa thông tin bản quyền] nhưng thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ không bị xóa.

Lưu mục menu chụp thường dùng (Menu riêng)

- Bạn có thể thêm đến [★5] tab menu riêng.
- Bạn cũng có thể chỉ định các mục bị làm mờ cho các tab menu riêng đã thêm, nhưng các mục này có thể không khả dụng trong một số chế độ chụp.
- Chọn [Cấu hình] → [Xóa tất cả các mục trên thẻ] → [OK] trên tab menu riêng đã thêm sẽ xóa tất cả mục đã thêm vào tab.

Phụ kiện

Tìm hiểu về phụ kiện.

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện nguồn

- Có thể sử dụng sạc pin tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Khác

- Không thể lắp đồng thời kính lọc ống kính và nắp ống kính vào máy ảnh.

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV.
- Trong khi xuất qua HDMI, có thể sẽ mất một khoảng thời gian để hiển thị hình ảnh tiếp theo nếu bạn chuyển giữa phim 4K và HD, hoặc giữa các phim có tốc độ khung hình khác nhau.


Sử dụng loa che nắng (Bán riêng)

- Ảnh có thể bị mờ nét nếu bạn sử dụng đèn flash khi lắp loa che nắng cho ống kính.
- Không thể lắp đồng thời loa che nắng và ngàm kính lọc vào máy ảnh.

■ Sử dụng bộ lọc ống kính (Bán riêng)

- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng kính lọc Canon chính hãng (đường kính 67 mm).
- Khi không sử dụng tự động lấy nét để chụp, đặt tùy chọn lấy nét chỉnh tay [Nét tay an toàn] thành [Bật].
- Nếu bạn sử dụng đèn flash khi lắp ngàm kính lọc, một phần ảnh có thể tối hơn.
- Khi sử dụng ngàm kính lọc, đảm bảo chỉ sử dụng từng kính lọc một. Lắp nhiều bộ lọc có thể khiến chúng bị rơi, việc này có thể làm hỏng máy ảnh hoặc ngàm kính lọc.
- Không cầm quá chặt ngàm kính lọc.
- Tháo ngàm kính lọc khi không sử dụng kính lọc.
- Không thể lắp đồng thời loa che nắng và ngàm kính lọc vào máy ảnh.

■ Chụp ảnh từ xa

- Tự động tắt sẽ được kích hoạt sau khoảng hai phút ngay cả khi bạn đã đặt là một phút.
- Để xóa thông tin ghép đôi, chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/nặng Bluetooth] → [Kiểm tra/bỏ thông tin kết nối], rồi nhấn nút INFO.

■ Sử dụng micro gắn ngoài

- Tất cả thiết lập bộ lọc giảm bạn đã định cấu hình cũng được áp dụng để ghi với micro gắn ngoài.
- Kết nối micro gắn ngoài sẽ làm tắt chức năng [Lọc gió].

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn còn vấn đề, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

■ Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Các cực pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông và lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông và lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, thì có nghĩa là tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

■ Chụp

Không thể chụp.

- Trong khi xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp.

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và xuất hiện dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

Quay phim hoặc phát lại dừng đột ngột.

- Đối với [E4K 29.97P] hoặc [E4K 25.00P], sử dụng thẻ nhớ UHS-I có tốc độ UHS mức 3.

Biểu tượng [E] hiển thị và máy ảnh tự động tắt.

- Sau khi chụp liên tục trong thời gian dài hoặc chụp trong điều kiện thời tiết nóng, biểu tượng [E] sẽ hiển thị cho biết máy ảnh sắp tự động tắt. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống.

Chụp liên tục sẽ chậm hơn nhiều.

- Ở nhiệt độ cao, chụp liên tục có thể chậm hơn nhiều. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống.

Ảnh bị mất nét.

- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét.

Không hiển thị điểm AF và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị điểm AF và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp (hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần), thử bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng.
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm.

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng.
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm.
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash.
- Tăng tốc độ ISO.

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash.

Quay phim

.....

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo.

Wi-Fi

.....

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút (P).

- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in hoặc máy tính qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ. Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay. Để tìm hiểu chi tiết về các kênh được hỗ trợ, hãy tham khảo trang web của Canon.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh. / Kết nối không dây bị ngắt.


- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể ghép đôi với smartphone qua Bluetooth.

- Bạn không thể ghép đôi với smartphone qua Bluetooth nếu sử dụng Điều khiển từ xa không dây BR-E1 sau khi chọn [Ch/năng Bluetooth] → [Ch/năng Bluetooth] → [Từ xa].

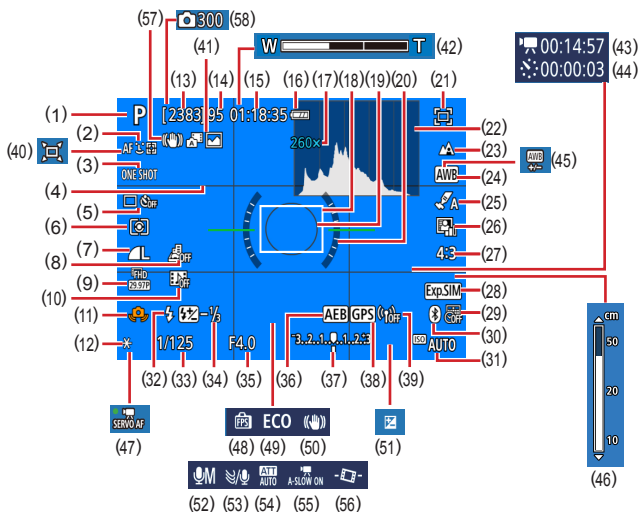
Mã lỗi

Mã lỗi (Errxx) và biện pháp khuyến dùng sẽ hiển thị.

- Mã lỗi sẽ hiển thị nếu xảy ra trục trặc máy ảnh. Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy ghi lại mã lỗi (Errxx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Mã lỗi cho lỗi giao tiếp không dây (Errxx) sẽ hiển thị tại phía trên bên phải của màn hình được truy cập bằng cách chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chức năng Wi-Fi]. Nhấn nút **INFO** để xem chi tiết lỗi trên màn hình hiển thị thông tin.

Thông tin trên màn hình

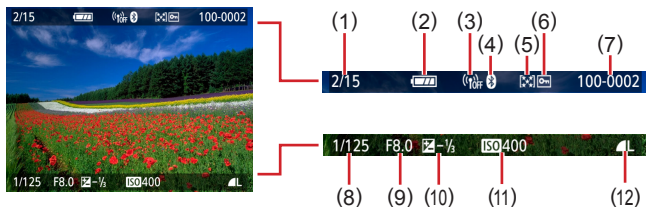
Khi chụp ảnh/quay phim



- | | |
|----------------------------------|------------------------------------|
| (1) Chế độ chụp, Biểu tượng cảnh | (9) Kích cỡ ghi phim |
| (2) Phương pháp AF | (10) Video quay ngắn |
| (3) Thao tác lấy nét | (11) Cảnh báo rung máy |
| (4) Khung lưới | (12) Khóa AE |
| (5) Kiểu chụp/Hẹn giờ | (13) Ảnh có thể ghi |
| (6) Chế độ đo | (14) Ảnh chụp liên tục tối đa |
| (7) Ch.lượng ảnh | (15) Thời lượng quay phim khả dụng |
| (8) Phim hiệu ứng thu nhỏ | (16) Mức pin |

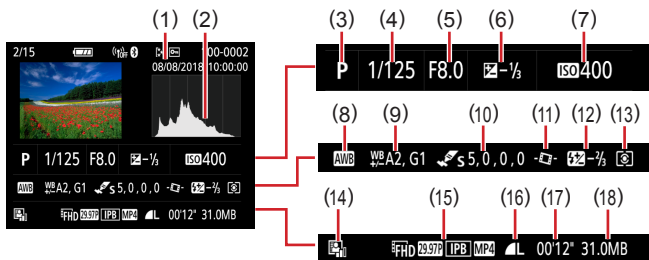
- (17) Thu phóng, Bộ chuyển tele số
- (18) Điểm AF
- (19) Khung đo sáng điểm
- (20) Cân bằng điện tử
- (21) Hỗ trợ khung hình – Khóa
- (22) Biểu đồ
- (23) Phạm vi lấy nét
- (24) Cân bằng trắng
- (25) Cài đặt kiểu ảnh
- (26) Tối ưu hóa ánh sáng tự động
- (27) Tỷ lệ khung ảnh
- (28) Mô phỏng phơi sáng
- (29) Nhấn Ngay
- (30) Trạng thái kết nối Bluetooth
- (31) Tốc độ ISO
- (32) Chế độ Flash
- (33) Tốc độ màn trập
- (34) Bù sáng flash / Mức công suất flash
- (35) Giá trị khẩu độ
- (36) AEB
- (37) Thang đo sáng
- (38) Kết nối Bluetooth trên smartphone, trạng thái tiếp nhận GPS
- (39) Cường độ tín hiệu Wi-Fi
- (40) Tự động
- (41) Chế độ tự động kép / Loại Digest
- (42) Thanh zoom
- (43) Thời gian cần
- (44) Khoảng
- (45) Hiệu chỉnh cân bằng trắng
- (46) Chỉ số MF
- (47) Movie Servo AF
- (48) Hiệu suất hiển thị
- (49) Chế độ tiết kiệm
- (50) Ổn định hình ảnh
- (51) Bù phơi sáng
- (52) Chế độ thu âm
- (53) Lọc gió
- (54) Bộ lược giảm
- (55) Chụp chậm t.động
- (56) T.động c.bằng
- (57) IS thông minh
- (58) Số ảnh chụp

Trong khi xem lại



- | | |
|----------------------------------|--------------------------------|
| (1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (7) Số thư mục – Số TT tập tin |
| (2) Mức pin | (8) Tốc độ màn trập |
| (3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi | (9) Giá trị khẩu độ |
| (4) Trạng thái kết nối Bluetooth | (10) Mức bù phơi sáng |
| (5) Xếp loại | (11) Tốc độ ISO |
| (6) Chống xóa | (12) Ch.lượng ảnh* |

* Ảnh chụp áp dụng thay đổi cỡ ảnh, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ sẽ được gắn biểu tượng [📐]. Ảnh cắt được gắn biểu tượng [✂️].



- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| (1) Ngày/giờ chụp | (10) Chi tiết cài đặt kiểu ảnh |
| (2) Biểu đồ | (11) T.động c.bằng |
| (3) Chế độ chụp | (12) Bù sáng flash |
| (4) Tốc độ màn trập | (13) Chế độ đo |
| (5) Giá trị khẩu độ | (14) Tối ưu hóa ánh sáng tự động |
| (6) Mức bù phơi sáng | (15) Kích cỡ ghi phim |
| (7) Tốc độ ISO | (16) Ch.lượng ảnh* |
| (8) Cân bằng trắng | (17) Thời lượng quay phim |
| (9) Hiệu chỉnh cân bằng trắng | (18) Kích thước tập tin |

* Ảnh chụp áp dụng thay đổi cỡ ảnh, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ sẽ được gắn biểu tượng [📐]. Ảnh cắt được gắn biểu tượng [✂️].

Những điều cần chú ý về tính năng không dây

- Trước khi xuất khẩu các sản phẩm hoặc công nghệ về máy ảnh quy định trong Điều Lệ Ngoại Hối và Thương Mại Quốc Tế (bao gồm xuất khẩu ra bên ngoài Nhật Bản hoặc giới thiệu cho các cư dân nước ngoài ở Nhật Bản), yêu cầu phải có giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ do chính phủ Nhật Bản cấp.
- Do sản phẩm sử dụng nội dung mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập Wi-Fi mà bạn sử dụng. Thiết lập không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển quyền sở hữu, vứt bỏ sản phẩm hoặc đưa sản phẩm đi sửa chữa, hãy khôi phục thiết lập không dây về mặc định bằng cách xóa tất cả thiết lập bạn đã nhập.
- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm. Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.
- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn.
Đảm bảo sử dụng chức năng không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.

● Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.

Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.
Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép sử dụng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không cố gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập kỹ lưỡng bảo mật mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cân cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

Phần mềm bên thứ ba

- AES-128 Library

Copyright (c) 1998-2008, Brian Gladman, Worcester, UK. All rights reserved.

LICENSE TERMS

The redistribution and use of this software (with or without changes) is allowed without the payment of fees or royalties provided that:

1. source code distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer;
2. binary distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in their documentation;
3. the name of the copyright holder is not used to endorse products built using this software without specific written permission.

DISCLAIMER

This software is provided 'as is' with no explicit or implied warranties in respect of its properties, including, but not limited to, correctness and/or fitness for purpose.

- CMSIS Core header files
Copyright (C) 2009-2015 ARM Limited.
All rights reserved.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- Neither the name of ARM nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

- KSDK Peripheral Drivers, Flash / NVM, KSDK H/W Abstraction Layer (HAL)

(c) Copyright 2010-2015 Freescale Semiconductor, Inc.
ALL RIGHTS RESERVED.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- * Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- * Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- * Neither the name of the <organization> nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL <COPYRIGHT HOLDER> BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân

Nếu máy ảnh đã từng lưu thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật Wi-Fi như mật khẩu v.v., lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này có thể vẫn giữ trong máy ảnh.

Khi chuyển giao máy ảnh cho người khác, vứt bỏ máy ảnh hoặc gửi máy đi sửa chữa, đảm bảo thực hiện những giải pháp sau đây để ngăn việc rò rỉ các thông tin và thiết lập này.

- Xóa các thông tin bảo mật của Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Xóa thiết lập] trong thiết lập Wi-Fi.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Nhãn hiệu Bluetooth® cùng logo là các thương hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc., và Canon Inc. được cấp phép để sử dụng tất cả các thương hiệu này. Thương hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về chủ sở hữu tương ứng.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard. Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá hoặc lưu trữ bất kỳ phần nào của hướng dẫn này trong hệ thống truy lục mà không được sự cho phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Chỉ mục

Số

1 điểm AF 107

A

AF chấm điểm 107, 250

Ảnh

Chống xóa 136, 257

Thời gian hiển thị 85

Xóa 139, 257

Ảnh toàn cảnh (chế độ chụp) 55, 237

Av (chế độ chụp) 69, 241

B

Báo nét khi lấy nét tay 81, 245

Biểu tượng 274, 276

Bluetooth 156, 181, 260

Bộ chuyển tele số 114, 251

Bộ lọc sáng tạo (chế độ chụp) 61

Bộ lược giảm 118

Bù trừ phơi sáng flash 88

C

C1/C2 (chế độ chụp) 209, 266

Cài đặt kiểu ảnh 105

Camera Connect 156, 260

CANON IMAGE GATEWAY 174, 262

Cáp HDMI 221, 268

Cắt ảnh 145, 258

Cân bằng trắng (màu) 103, 249

Cân bằng trắng tùy chọn 104, 249

Cận cảnh (vùng lấy nét) 79, 245

Chân dung (chế độ chụp) 58

Chất lượng ảnh 83, 245

Chế độ tiết kiệm 189

Chế độ tự động

(chế độ chụp) 52, 234

Chỉnh sửa

Cắt ảnh 145, 258

Hiệu chỉnh mắt đỏ 144, 258

Thay đổi cỡ ảnh 147, 258

Chống xóa 136, 257

Chụp

Thông tin chụp 274

Chụp AEB 96, 248

Chụp đêm cầm tay

(chế độ chụp) 59, 239

Chụp liên tục 92, 247

Chức năng tùy chỉnh 207, 265

Cổng 221, 226, 227

D

Dây đeo 22

DPOF 141, 258

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 185, 264

Đèn 111

Đèn báo 37

Định vị ảnh 166, 261

Đồ ăn (chế độ chụp) 58, 238

F

Flash

Bù trừ phơi sáng flash 88

Chế độ 86, 246

Đồng bộ chậm 86

Tắt flash 86

Thời điểm đánh flash 90, 247



G

Giải quyết các vấn đề trực trực 270

Gửi ảnh 174, 262

Gửi ảnh đến smartphone

158, 165, 260, 261

Gửi ảnh lên dịch vụ web 174, 262

H

Hẹn giờ 93, 247

Hệ thống video 194

Hiển thị bảng kê 131

Hiển thị nhảy 151

Hiển thị phóng to 129, 255

Hiển thị TV 221, 268

Hiệu chỉnh mắt đỏ 144, 258

Hiệu ứng in đậm nghệ thuật

(chế độ chụp) 62

Hiệu ứng màu nước

(chế độ chụp) 63

Hiệu ứng máy đồ chơi

(chế độ chụp) 63

Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 62

Hiệu ứng thu nhỏ

(chế độ chụp) 63, 64

Hỗ trợ khung hình

Khóa 77, 244

Tìm kiếm 73, 243

I

In 141, 167, 227, 258, 262

K

Khóa AE 72

Khóa ảnh 136, 257

Khóa FE 246

Khóa nét 82

Khóa phơi sáng 242

Khóa phơi sáng flash 87

Khung lưới 200, 265

L

Lập sách ảnh 143, 258

Lấy nét

AF chấm điểm 107, 250

Báo nét khi lấy nét tay 81, 245

Khóa AF 82

Lấy nét Servo 106, 250

Lấy nét động 107, 251

Lấy nét Servo 106, 250

Lấy nét tay (vùng lấy nét) 80, 245

Lọc gió 118

Lưu ảnh vào máy tính 226

M

M (chế độ chụp) 70, 241

Màn hình

Biểu tượng 274, 276

Ngôn ngữ hiển thị 27, 193, 231

Màn hình điều khiển nhanh 42

Thao tác cơ bản 39, 232

Màu (cân bằng trắng) 103, 249

Màu da đẹp (chế độ chụp) 58, 238

Máy ảnh

Thiết lập lại 210, 266

Menu

Bảng 43

Thao tác cơ bản 40

Menu riêng 214, 267

MF (Lấy nét tay) 80, 245

Micro gắn ngoài 225, 269

Movie Servo AF 119, 252



N

Nén 83, 245
Nét mềm (chế độ chụp) 62
Ngày/giờ/vùng
 Thay đổi 192
 Thiết lập 27, 231
Ngôn ngữ hiển thị
 Thay đổi 193
 Thiết lập 27, 231
Nguồn 219, 268
Nhiệt độ màu 249
Nhiều hạt trắng/đen (chế độ chụp) 62

Ô

Ôn định hình ảnh 112, 251

P

P (chế độ chụp) 67, 240
Pháo hoa (chế độ chụp) 59, 239
Phần mềm
 Tự động gửi ảnh đến
 máy tính 171, 262
Phim
 Chỉnh sửa 132, 256
 Kích cỡ ghi 116, 252
 Tạo album 152, 259
Phim hiệu ứng thu nhỏ 121, 253
Phim phơi sáng chỉnh tay
 (chế độ quay) 65, 240
Phim time-lapse
 (chế độ chụp) 124, 254
Phơi sáng
 Bù trừ 95, 248
 Khóa AE 72, 242
 Khóa phơi sáng flash 87, 246
Phơi sáng tự động P 67, 240
Phụ kiện 219, 268

Phương pháp AF 107, 250
Phương pháp đo sáng 100
PictBridge 167, 220, 227
Pin
 Chế độ tiết kiệm 189
 Sạc 23, 230
 Tiết kiệm pin 190, 265

R

RAW 83, 245

S

Sạc 23, 230
Sạc pin 219, 268
Số điểm ảnh (cỡ ảnh) 83, 245

T

Tắt flash 86
Thay đổi cỡ ảnh 147, 258
Thẻ nhớ 24, 231
Theo dõi+Khuôn mặt 107, 250
Thế thao (chế độ chụp) 56, 238
Thiết lập lại 210, 266
Thông báo lỗi 270
Tia giúp lấy nét 111
Tiếng bíp 195
Tiết kiệm pin 190, 265
Tìm kiếm 150, 259
Tính năng không dây 155, 260, 278
Tính năng Wi-Fi 155, 260
Tốc độ ISO 98, 248
Tối ưu hóa ánh sáng tự động 99, 249
Trình chiếu 149, 259
Tự chụp chân dung
 (chế độ chụp) 58, 60, 238
Tự động cân bằng 113
Tự động kép (chế độ chụp) 54, 236



Tv (chế độ chụp) 68, 241
Tỷ lệ khung ảnh 84

V

Video quay ngắn 122, 253
Vùng lấy nét
 Cận cảnh 79, 245
 Lấy nét tay 80, 245

X

Xem 32, 128, 255
 Hiển thị bảng kê 131
 Hiển thị nhảy 151
 Hiển thị phóng to 129, 255
 Hiển thị từng ảnh 128
 Hiển thị TV 221, 268
 Phim digest 130, 255
 Tìm ảnh 150, 259
 Trình chiếu 149, 259
Xếp loại 148, 259
Xóa 139, 257
Xoay ảnh 138

Z

Zoom 30, 52, 71, 242
Zoom điểm AF 80, 245
Zoom kỹ thuật số 71, 242